

TẠP SAN

TỰ DO DÂN CHỦ

Số 13

12-03-2009

Freedom & Democracy in Vietnam

Tiếng nói của tất cả mọi người Việt Nam yêu chuộng tự do dân chủ, công bằng xã hội, góp phần thúc đẩy công cuộc dân chủ hóa đất nước theo tiến trình văn minh chung của nhân loại, đòi hỏi thực thi công bằng và lành mạnh hóa xã hội.

Tổng biên tập:

Nhà văn Hoàng Tiến

Phó tổng biên tập:

Nhà báo Nguyễn Khắc Toàn

Biên tập viên:

Luật sư Nguyễn Văn Đài

Kỹ sư Bạch Ngọc Dương

Thư ký tòa soạn:

Dương Thị Xuân

Trụ sở:

Vườn Hoa Mai Xuân Thường,
Hà Nội.

Tel:

Nhà văn Hoàng Tiến:

0936 084 293

Nhà báo Nguyễn Khắc Toàn:

0917 372 313

Luật Sư Nguyễn Văn Đài :

0953 573 179

Fax:

Email:

baotudodanchuvn@gmail.com

vp_tudodanchuvn@yahoo.com

Chủ trương của báo Tự Do Dân Chủ là nhằm nâng cao dân trí, thúc đẩy nhận thức và kêu gọi mọi sự đóng góp của người dân vào công cuộc dân chủ hóa đất nước, công bằng xã hội, sớm đưa đất nước và dân tộc Việt Nam thoát khỏi đói nghèo và lạc hậu, tiến kịp theo xu thế chung của nhân loại văn minh trên thế giới!

Bác Thuộc Lân (nói cùng!)

Bước tiến công của Trung Quốc đang diễn tiến nhịp nhàng !

THƯ BAN BIÊN TẬP

Tập San Tự Do Dân Chủ Số 13

Thưa quý độc giả !

Trong suốt chiều dài lịch sử của đất nước ta, dù thịnh hay suy, lúc nào dân tộc Việt cũng phải đối đầu với tham vọng bành trướng của Trung Quốc. Cũng vì vậy dân tộc chúng ta đã trải qua nhiều lần Bắc thuộc với “1000 năm đô hộ giặc Tàu”.

Ngày nay lịch sử tái diễn với nguy cơ hiểm ác hơn nhiều. Đó là tham vọng bành trướng của chủ nghĩa bá quyền đại Hán phương Bắc đang lấn le bờ cõi đất nước. Nghiêm trọng và rất nguy hiểm là lại có sự tiếp tay, phụ họa của chính một số người Việt. Tệ hại và hết sức nguy hiểm hơn nữa, số người này lại đang nắm vận mệnh đất nước. Đó chính là đảng CSVN, thế lực đang nắm quyền sinh sát cả dân tộc.

(Xem tiếp trang 56)

Tuyên bố chung

Việt Nam-Trung Quốc

01/06/2008 -- 9:57 PM

<http://www.vnagency.com.vn/TrangChu/VN/tabid/58/itemid/252113/Default.aspx>

Hà Nội (TTXVN) - Ngày 1/6, Tuyên bố chung Việt Nam-Trung Quốc đã được ký kết tại thủ đô Bắc Kinh (Trung Quốc), nhân chuyến thăm hữu nghị chính thức Trung Quốc của Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh.

Tuyên bố chung viết: "Hai bên đã đạt được nhận thức chung rộng rãi về quan hệ giữa hai Đảng, hai nước, cũng như về các vấn đề quốc tế và khu vực mà hai bên cùng quan tâm. Hai bên nhất trí cho rằng, chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, chắc chắn sẽ có ảnh hưởng sâu rộng và tích cực đối với việc đi sâu phát triển toàn diện quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong thời kỳ mới, đối với hoà bình và phát triển của khu vực và thế giới.

Hai bên nhấn mạnh con đường phát triển xã hội chủ nghĩa phù hợp với đặc điểm của mỗi nước là sự lựa chọn đúng đắn, đáp ứng lợi ích căn bản của nhân dân hai nước. Phía Việt Nam đánh giá cao những thành tựu rực rỡ mà Trung Quốc giành được trong 30 năm cải cách mở cửa, tin tưởng vững chắc rằng, nhân dân Trung Quốc nhất định sẽ giành được những thành tựu mới to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng chủ

nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng toàn diện xã hội khá giả. Phía Trung Quốc đánh giá cao những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà Việt Nam giành được trong sự nghiệp đổi mới, tin tưởng vững chắc rằng, nhân dân Việt Nam nhất định sẽ giành được những thành tựu mới to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Phía Việt Nam bày tỏ sự cảm thông sâu sắc và lời thăm hỏi chân thành đối với những mất mát to lớn về người và của do trận động đất nghiêm trọng ở tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc, gây ra và tin tưởng nhân dân Trung Quốc anh em nhất định sẽ sớm khắc phục được hậu quả thiên tai, ổn định cuộc sống; bày tỏ hoan nghênh đối với công tác chuẩn bị chu đáo của Chính phủ và nhân dân Trung Quốc cho Đại hội Ôlimpích Bắc Kinh 2008 và sẽ tiếp tục ủng hộ mạnh mẽ những nỗ lực của phía Trung Quốc để tổ chức thành công Đại hội thể thao này. Phía Trung Quốc bày tỏ sự cảm ơn chân thành đối với tình cảm hữu nghị và sự ủng hộ nói trên của phía Việt Nam.

Hai bên bày tỏ hài lòng trước những thành quả to lớn đã đạt được trong quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai nước trong những năm qua; khẳng định tình hữu nghị truyền thống Việt-Trung là tài sản quý báu của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước, cần hết sức gìn giữ và không ngừng phát huy mạnh mẽ. Hai bên nhất trí phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Trung Quốc theo phương châm "láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai" và tinh thần "láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt"; luôn luôn nắm vững phương hướng phát triển đúng đắn của quan hệ hai nước, đảm bảo chắc chắn cho quan hệ hai nước phát triển lâu dài, ổn định và lành mạnh. Hai bên bày tỏ sẽ tiếp tục ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau trên các lĩnh vực, tăng cường tin cậy toàn diện lẫn nhau, đi sâu hợp tác cùng có lợi, thúc đẩy cùng nhau phát triển, thúc đẩy thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước. Trên tinh thần coi trọng đại cục, hiệp thương hữu nghị, công bằng, hợp lý, cùng có lợi, cùng thắng, hai bên sẽ nghiêm chỉnh thực hiện các nhận thức chung mà lãnh đạo hai nước đã đạt được, tích cực hợp

tác để xử lý và giải quyết thoả đáng các vấn đề tồn tại trong quan hệ hai nước. Hai bên tăng cường phối hợp trong các công việc quốc tế và khu vực, cùng nhau thúc đẩy xây dựng hoà bình lâu dài, cùng phồn vinh ở châu Á và trên thế giới.

Hai bên nhấn mạnh sẽ tiếp tục duy trì truyền thống tốt đẹp tiếp xúc mật thiết giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai nước; tuyên bố thiết lập đường dây nóng giữa các nhà lãnh đạo Việt Nam-Trung Quốc. Hai bên nhất trí phát huy đầy đủ vai trò của Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam-Trung Quốc, quy hoạch tổng thể và thúc đẩy toàn diện sự hợp tác giữa hai nước trên các lĩnh vực; xây dựng cơ chế giao lưu và hợp tác giữa các cơ quan Trung ương hữu quan của hai Đảng; đi sâu trao đổi về lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và về xây dựng Đảng, quản lý đất nước; tiếp tục tổ chức tốt các cuộc hội thảo lý luận giữa hai Đảng; thúc đẩy hợp tác về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý; thúc đẩy cơ chế hợp tác có hiệu quả giữa các bộ, ngành ngoại giao, quốc phòng, công an, an ninh; mở rộng hợp tác thiết thực trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, khoa học, kỹ thuật, văn hoá, giáo dục; triển khai mạnh mẽ giao lưu hữu nghị giữa thanh thiếu niên, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức nhân dân; phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống hữu nghị giữa nhân dân hai nước.

Hai bên hài lòng trước đà phát triển tốt đẹp của mối quan hệ hợp tác kinh tế thương mại giữa hai nước trong những năm gần đây; nhất trí tiếp tục thực hiện tốt Hiệp định về mở rộng và đi sâu hợp tác kinh tế thương mại song phương; khẩn trương bàn bạc, ký kết và thực hiện tốt "Quy hoạch phát triển 5 năm về hợp tác kinh tế thương mại giữa Việt

Nam và Trung Quốc", xác định các lĩnh vực và dự án hợp tác trọng điểm; nâng cao hơn nữa quy mô và mức độ hợp tác kinh tế thương mại. Hai bên đồng ý trên tinh thần bổ sung ưu thế cho nhau, cùng có lợi, cùng thắng, tích cực tìm kiếm những lĩnh vực tăng trưởng Mậu dịch mới, duy trì kim ngạch Mậu dịch song phương tăng trưởng nhanh; đồng thời áp dụng những biện pháp thiết thực và có hiệu quả để cải thiện cơ cấu Mậu dịch, thực hiện phát triển cân bằng Mậu dịch song phương. Hai bên tích cực ủng hộ và thúc đẩy các doanh nghiệp của hai nước hợp tác lâu dài cùng có lợi trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng, công nghiệp chế tạo, phát triển nguồn nhân lực, năng lượng, chế biến khoáng sản và các lĩnh vực quan trọng khác. Hai bên tăng cường hợp tác trong các dự án như Bôxít Đắk Nông, các dự án trong khuôn khổ "Hai hành lang, một vành đai kinh tế" và các dự án lớn khác. Hai bên khẳng định tăng cường hợp tác trong các cơ chế kinh tế khu vực, liên khu vực và quốc tế, như Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Nhân dịp này, hai bên đã ký Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về hợp tác trong lĩnh vực thú y và kiểm dịch động vật, và một số thoả thuận kinh tế thương mại khác về việc Trung Quốc cung cấp cho Việt Nam tín dụng ưu đãi và cho vay ưu đãi bên mua.

Hai bên hài lòng đối với việc cơ bản hoàn thành công tác phân giới biên giới trên đất liền; đồng ý phối hợp chặt chẽ hơn nữa, tích cực giải quyết các vấn đề còn lại và đẩy nhanh tiến độ công tác,

đảm bảo thực hiện đúng thời hạn mục tiêu hoàn thành toàn bộ công tác phân giới cắm mốc trên toàn tuyến biên giới trên đất liền trong năm 2008 và sớm ký văn bản mới về quy chế quản lý biên giới nhằm xây dựng đường biên giới trên đất liền giữa hai nước thành đường biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác. Hai bên tiếp tục thực hiện tốt Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ; thực hiện tốt công tác kiểm tra liên hợp cũng như điều tra liên hợp nguồn thủy sản trong Vùng đánh cá chung và việc tuần tra chung giữa hải quân hai nước ở Vịnh Bắc Bộ; đẩy nhanh việc thực hiện "Thỏa thuận khung về hợp tác dầu khí trong vùng thoả thuận tại Vịnh Bắc Bộ", phấn đấu sớm đạt kết quả thực chất trong hợp tác thăm dò, khai thác chung các cấu tạo dầu khí vất ngang đường phân định Vịnh Bắc Bộ; giữ gìn trật tự sản xuất nghề cá bình thường, tích cực triển khai hợp tác nghề cá, bảo vệ môi trường, tìm kiếm cứu nạn trên biển ở Vịnh Bắc Bộ. Hai bên tiếp tục thúc đẩy một cách vững chắc đàm phán về phân định vùng biển ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ và tích cực trao đổi ý kiến về vấn đề hợp tác cùng phát triển, sớm khởi động cùng khảo sát ở khu vực này. Hai bên đồng ý nghiêm chỉnh tuân thủ nhận thức chung liên quan của lãnh đạo cấp cao hai nước, cùng nhau giữ gìn ổn định tình hình Biển Đông; tiếp tục duy trì cơ chế đàm phán về vấn đề trên biển, kiên trì thông qua đàm phán hòa bình tìm kiếm giải pháp cơ bản và lâu dài mà hai bên đều chấp nhận được; đồng thời tích cực nghiên cứu và bàn bạc vấn đề hợp tác cùng phát triển để tìm ra mô hình và khu vực phù hợp.

Phía Việt Nam khẳng định thực hiện nhất quán chính sách một nước Trung Quốc, ủng hộ sự nghiệp lớn thống nhất Trung Quốc, kiên quyết phản đối hành

động chia rẽ Đài Loan độc lập dưới mọi hình thức; Việt Nam không phát triển bất cứ quan hệ chính thức nào với Đài Loan. Phía Trung Quốc bày tỏ hoan nghênh lập trường trên của phía Việt Nam.

Hai bên hài lòng về sự hợp tác giữa hai nước trong các công việc quốc tế và khu vực. Hai bên khẳng định sẽ tiếp tục tăng cường sự hợp tác và phối hợp tại các diễn đàn đa phương như Liên Hợp Quốc, APEC, Trung Quốc-

ASEAN..., cùng nhau giữ gìn và thúc đẩy hoà bình, phồn vinh và phát triển của thế giới."/.

Hà Nội, ngày 5 tháng 1 năm 2009

Kính gửi : Đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng Chính phủ,

Thời gian vừa qua báo chí đăng nhiều bài và ý kiến của các nhà khoa học và hoạt động xã hội cảnh báo nguy cơ nghiêm trọng đối với môi trường tự nhiên và xã hội của các dự án khai thác bô-xít trên Tây Nguyên. Đầu tháng 11-2008 một số nhà khoa học và quản lý có tên tuổi đã gửi kiến nghị đến lãnh đạo Đảng và Nhà nước đề nghị cho dừng các dự án này để nghiên cứu, xem xét lại, cân nhắc lợi hại một cách toàn diện. Tuy nhiên các dự án này vẫn đang được tiếp tục triển khai, trong tháng 12-2008 đã có hàng trăm công nhân Trung Quốc đầu tiên có mặt trên công trường (dự kiến cao điểm sẽ lên tới vài nghìn tại một dự án).

Cần nhắc lại rằng, đầu những năm 1980 Chính phủ đã đưa chương trình khảo sát khai thác bô – xít trên Tây nguyên vào chương trình hợp tác đa biên với khối COMECON. Tôi được phân công trực tiếp theo dõi chỉ đạo chương trình này. Sau khảo sát đánh giá hiệu quả tổng hợp của các chuyên gia Liên xô, khối COMECON đã khuyến nghị Chính phủ ta không nên khai thác bô-xít trên Tây Nguyên do những nguy cơ gây tác hại sinh thái lâu dài rất nghiêm trọng không thể khắc phục được đối với dân cư chẳng những tại chỗ mà còn cả dân cư và vùng lúa đồng bằng Nam Trung Bộ. Chính phủ khi đó đã quyết định không khai thác bô – xít mà gìn giữ thảm rừng và phát triển cây công nghiệp (cao su, cà phê, chè...) trên Tây nguyên.

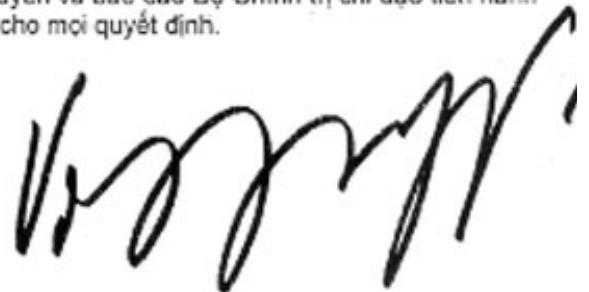
Ý kiến phản biện của các nhà khoa học nước ta vừa qua phân tích trên nhiều phương diện, trong các điều kiện kinh tế kỹ thuật hiện nay cũng đi tới kết luận như các nhà khoa học Liên xô cách đây 20 năm. Với những cảnh báo nghiêm trọng như vậy, chúng ta cần xem xét các dự án này một cách khách quan – cần đánh giá lại Quy hoạch khai thác bô – xít trên Tây nguyên đến 2025.

Về quy mô, Quy hoạch khai thác bô-xít Tây Nguyên từ nay đến năm 2025 là một kế hoạch lớn, giá trị ước tới gần 20 tỷ đô-la Mỹ, sẽ tác động sâu sắc nhiều mặt còn hơn cả các công trình kinh tế lớn đã có ở nước ta. Vì vậy nên mời thêm các tư vấn chuyên ngành quốc tế có nhiều kinh nghiệm phối hợp với các nhà khoa học và nhà quản lý của nước ta cùng thẩm định cho khách quan, sau đó báo cáo Bộ Chính trị và Quốc hội xem xét, cân nhắc kỹ càng, không thể chỉ dựa vào đề xuất của các Bộ hay tập đoàn kinh tế.

Vừa qua đồng chí Thủ tướng đã quyết định bác dự án nhà máy thép lớn của Hàn Quốc tại vịnh Vân Phong, khẳng định quyết tâm của Chính phủ phát triển kinh tế bền vững, được đồng ý nhân dân và các nhà khoa học đồng tình, ủng hộ.

Việc xác định một chiến lược phát triển Tây Nguyên bền vững là vấn đề rất hệ trọng đối với cả nước về kinh tế, văn hóa và an ninh quốc phòng. Tôi đề nghị Thủ tướng cho dừng triển khai các dự án khai thác bô-xít ở Tây Nguyên và báo cáo Bộ Chính trị chỉ đạo tiến hành các nghiên cứu kỹ mô cần thiết để làm căn cứ cho mọi quyết định.

Chúc đồng chí mạnh khỏe,



Võ Nguyên Giáp

Kết luận của TTg Nguyễn Tấn Dũng về thăm dò, khai thác bauxít, sản xuất alumin và luyện nhôm

Ngày 13/1/2009, PCN Văn Trọng Lý ký Thông báo số 17/TB-VPCP, thông báo kết luận của TTg Nguyễn Tấn Dũng về thăm dò, khai thác bauxít, sản xuất alumin và luyện nhôm

http://www.viet-studies.info/kinhte/Boxit_ThuTuong.pdf

Ngày 5/1/2009, tại VPCP, TTg Nguyễn Tấn Dũng đã chủ trì cuộc họp về thăm dò, khai thác bauxit, sản xuất alumin và luyện nhôm. Tham dự có các PTTg: Nguyễn Sinh Hùng, Trương Vĩnh Trọng, Hoàng Trung Hải và Nguyễn Thiện Nhân, lãnh đạo các Bộ: Công thương, TN&MT, KH&ĐT, NN&PTNT, KH&CN, GTVT, Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch; Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Nông, Lâm Đồng, Gia Lai; VPCP và Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam. Sau khi nghe Bộ Công thương báo cáo, ý kiến của lãnh đạo các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam, TTg Nguyễn Tấn Dũng đã có ý kiến kết luận như sau:

1. Việc khai thác bauxit, sản xuất alumin và luyện nhôm tại Tây Nguyên là phù hợp với chủ trương của Đảng và Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng bauxit giai đoạn 2007 – 2015, có xét đến 2025 đã được TTg CP phê duyệt tại QĐ số 167/2007/QĐ-TTg ngày 01/11/2007. Các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Hóa chất Việt Nam và các cơ quan liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy hoạch đã được duyệt.

2. Giao Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị báo cáo đề Chính phủ trình, xin ý kiến Bộ Chính trị cho tiếp tục thực hiện việc thăm dò, khai thác bauxit, sản xuất alumin và luyện nhôm. Báo cáo cần tập trung nêu rõ các nội dung sau:

- Các chủ trương của Bộ Chính trị và Chính phủ về phát triển công nghiệp khai thác bauxit, sản xuất alumin và luyện nhôm.

- Nội dung chủ yếu của Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng bauxit giai đoạn 2007 – 2015, có xét đến 2025.

- Các dự án đầu tư thăm dò, khai thác bauxit, sản xuất alumin và luyện nhôm đang triển khai và hình thức thực hiện; các dự án dự kiến hợp tác với phía đối tác nước ngoài để triển khai.

- Ảnh hưởng môi trường trong khai thác, tuyển rửa quặng bauxit, sản xuất alumin và luyện nhôm và các giải pháp khắc phục.

- Chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng cho trước mắt và lâu dài phát triển ngành công nghiệp khai thác bauxit, sản xuất alumin và luyện nhôm.

- Kiến nghị Bộ Chính trị cho phép tiếp tục triển khai các dự án theo Quy hoạch được duyệt.

3. Giao PTTg Hoàng Trung Hải chủ trì, tổ chức Hội thảo khoa học về việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng bauxit và ảnh hưởng môi trường trong khai thác, tuyển rửa quặng bauxit, sản xuất alumin và luyện nhôm tại các tỉnh Tây Nguyên, các giải pháp khắc phục ô nhiễm môi trường với thành phần tham gia, gồm đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương liên quan; các nhà khoa học và hoạt động xã hội; các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

4. Trong thời gian chưa hoàn thành việc tổ chức Hội thảo khoa học, Bộ Thông tin và Tuyên truyền chỉ đạo các phương tiện thông tin đại chúng không đưa tin về ảnh hưởng môi trường trong khai thác, tuyển rửa quặng bauxit, sản xuất alumin và luyện nhôm tại các tỉnh Tây Nguyên. VPCP xin thông báo đề các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện.

Thư của Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, nguyên đại sứ Việt Nam tại Bắc Kinh (1974-1989)

<http://www.diendan.org/viet-nam/thu-cua-thieu-tuong-111ai-su-nguyen-trong-vinh/>

Kính gửi : Các đồng chí uỷ viên Bộ Chính Trị,
đồng kính gửi : Thủ Tướng và các Phó Thủ Tướng Chính Phủ.

Kính thưa các đồng chí,

Lâu nay tôi không có thông tin, mãi đến gần đây được đọc thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và hàng trăm ý kiến không đồng tình của các nhà khoa học, cán bộ và người dân ở khắp Bắc - Trung - Nam, tôi mới biết ta đồng ý cho Trung Quốc khai thác bauxit ở Tây Nguyên. Nguy hiểm quá ! Tôi cũng thấy những nguy hại như mọi người đã phát biểu : tàn phá môi trường sinh thái, xâm hại rừng nguyên sinh, nguy hại cho đời sống của đồng bào dân tộc người Thượng, lưu độc cho các dòng sông phát nguyên hoặc chảy qua Tây Nguyên, ảnh hưởng rất xấu cho đời sống của người dân Nam Bộ sống dọc hai bờ sông Đồng Nai, có thể ảnh hưởng đến các công trình thủy điện phía Nam. Điều đáng lo hơn cả là an ninh quốc gia. Chúng ta đều biết Trung Quốc xây dựng căn cứ hải quân hùng mạnh ở Tam Á đảo Hải Nam, nói thẳng ra là không phải để chống kẻ thù xâm lược nào, mà là đe dọa Việt Nam và sẵn sàng chờ thời cơ thôn tính nốt Trường Sa của chúng ta, sau khi đã nhanh tay chiếm Hoàng Sa từ tay Chính quyền Sài Gòn. Nay lại để Trung Quốc khai thác bauxit ở Tây Nguyên thì sẽ có năm, bảy nghìn hoặc một vạn công nhân hay quân nhân Trung Quốc đến cư trú và hoạt động tại đây, sẽ hình thành một “thị trấn Trung Hoa”, một “căn cứ quân sự” trên địa bàn chiến lược vô cùng xung yếu của chúng ta (vũ khí đưa vào thì không khó gì). Phía Bắc nước ta, trên biển có căn cứ hải quân hùng mạnh, phía Tây Nam nước ta có căn cứ lục quân trang bị đầy đủ thì độc lập, chủ quyền mà chúng ta đã phải đổi bằng hàng triệu sinh mạng cùng xương máu sẽ như thế nào ?!

Về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chúng ta có đầy đủ căn cứ lịch sử và pháp lý, còn Trung Quốc thì không. Vậy mà báo chí Trung Quốc dựng ra chứng cứ, luôn công khai xí hai quần đảo đó là của họ. Quốc vụ viện Trung Quốc (chính phủ) công khai công bố quyết định lập huyện Tam Sa. Trung Quốc có nhiều hành động rất công khai mà lại dễ chúng ta im lặng không đưa vấn đề ra công khai, thật là vô lý. Chúng ta muốn sống hoà bình hữu nghị với Trung Quốc, tôi cũng muốn thế. Nhưng hữu nghị cũng phải đấu tranh thích hợp để bảo vệ lợi ích chính đáng của Tổ Quốc ta. Nếu lãnh đạo chưa tiện lên tiếng công khai thì cứ để báo chí, các nhà khoa học lịch sử đưa ra chứng lý, cứ để cho quần chúng biểu tình hoà bình, phản đối khi lãnh thổ Quốc gia bị xâm phạm, không nên dập đi tinh thần yêu nước của họ.

Đành rằng các đồng chí có quyền, muốn làm gì cũng được, quyết định thế nào cũng được, nhưng cũng nên quan tâm dư luận, lắng nghe những lời phân tích lợi, hại, phải, trái mà suy nghĩ cân nhắc. Từ xưa đến nay, ở triều đại nào cũng vậy, chủ trương, chính sách ích quốc, lợi dân thì được dân ủng hộ, chủ trương chính sách sai trái tổn quốc, hại dân thì dân oán. Dân oán, mất lòng tin thì khó yên ổn và thịnh vượng được. “Quan nhất thời, dân vạn đại”, “vua cũng nhất thời, dân vạn đại”.

Thưa các đồng chí,

Trên đây là những lời nói thẳng, tâm huyết của một đảng viên già 70 tuổi Đảng, đã gần đất xa trời, mong được các đồng chí xem xét.

Kính chào,

Nguyễn Trọng Vĩnh

Số nhà 23, Ngõ 5, Phố Hoàng Tích Trí,

Phường Kim Liên, Quận Đống Đa,

Hà Nội

Nguyễn Trọng Vĩnh sinh năm 1916. Đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc từ năm 1974 đến năm 1989. Trước đó ở trong quân đội : chính uỷ Khu 1 (1947), cục trưởng cục tổ chức Tổng cục chính trị (1950), chính uỷ Quân khu 1 (1958), thiếu tướng (1959). Sau một thời gian làm bí thư Tỉnh uỷ Thanh Hoá (1961-1964), ông trở lại quân đội : đoàn uỷ Đoàn 959 kiêm phó ban Công tác miền Tây (CP-38). Uỷ viên dự khuyết Trung ương Đảng (1960-1976). Tham gia cách mạng từ năm 1937. Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Chiến công hạng nhất. Từ khi về hưu, làm phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

nguồn : [Bảo tàng Lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam](#)

THƯ NGỎ CỦA MỘT CON DÂN NƯỚC VIỆT

GỬI THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 2 tháng 3 năm 2009

Kính gửi: Ông NGUYỄN TẤN DŨNG, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thưa Ông Thủ tướng
Tôi là Phạm Đình Trọng, công dân Việt Nam, đang sống trên dải đất gấm vóc Việt Nam. Là người lính, tôi đã trải qua trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tôi đã đi từ mảnh đất cực Bắc, Vị Xuyên tỉnh Hà Giang đến mảnh đất cực Nam của đất nước, đảo Phú Quốc, đảo Thổ Chu tỉnh Kiên Giang, tôi đã đi từ Trường Sơn đến Trường Sa. Dặm đường đất nước ấy đã cho tôi thấy đất nước Việt Nam thân yêu của tôi gấm vóc như thế nào. Là nhà báo, nhà văn quân đội, tôi đã viết về sự hi sinh vô cùng to lớn của nhân dân và đồng đội của tôi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ giành độc lập, thống nhất đất nước, tôi cũng đã viết về những mất mát hi sinh đau lòng mà đồng đội thân yêu của tôi đã phải nhận lấy để giữ từng mòm đất ở Vị Xuyên, Hà Giang, để giữ từng doi cát san hô ở Trường Sa ngoài biển đông. Sự hi sinh cao cả ấy, máu của nhân dân và đồng đội tôi hôm nay, máu của cha ông chúng ta đã đổ ra trong suốt chiều dài lịch sử giữ nước hôm qua đã cho tôi thấy từng nắm đất của Tổ quốc Việt Nam thiêng liêng như thế nào! Nhưng những diễn biến của những năm tháng lịch sử vừa qua lại cho tôi thấy những người có trách nhiệm quản lí đất nước của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam không những đã không giữ

được trọn vẹn dải đất Việt Nam gấm vóc và thiêng liêng mà cả đến việc khai thác tài nguyên đất nước dường như cũng không vì lợi ích của đất nước Việt Nam, không vì nhân dân Việt Nam!

Dân biết. Dân bàn. Dân làm. Dân kiểm tra. Đó là điều nhà nước ta vẫn thường nói, vẫn đề cao. Là công dân Việt Nam, tôi cần được bàn, được có ý kiến về vấn đề nghiêm trọng này. Là đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam, đảng cầm quyền, tôi càng cần có trách nhiệm, có tiếng nói về việc vô cùng hệ trọng này.

Định mệnh đã đặt đất nước chúng ta cạnh nước lớn phương bắc Trung Hoa, một đất nước mệnh mông rộng lớn nhưng trập trùng núi hiểm, cuộn cuộn sông dữ, phần đất bằng còn lại thì nơi hạn hán đồng khô cỏ cháy, nơi lũ lụt lụt cả huyện, cả tỉnh! Dân số lại quá đông, người dân khốn khó luôn đói đất, thèm đất làm ăn! Còn người cai trị đất nước mệnh mông ấy thì từ xa xưa đến nay vẫn tự huỷ hoại là Thiên tử, là con Trời, mang mệnh Trời thống trị thiên hạ, mở mang bờ cõi Trung Hoa! Suốt quá trình lịch sử, nước láng giềng khổng lồ phương Bắc ấy, thời nào, triều nào cũng lấn le lấn bờ, lấn cõi nước ta!

Dải đất Việt Nam gấm vóc còn được dài rộng đến hôm nay là nhờ lòng yêu nước nồng nàn, nhờ ý thức dân tộc sâu đậm, nhờ nền văn

hóa Lạc Việt đã tạo ra cho người Việt bản sắc riêng không thể bị đồng hóa với những nền văn hóa khác, nhờ ý chí quật cường bất khuất, nhờ xương máu hi sinh của nhiều thế hệ người Việt đã đổ ra trong sự nghiệp giữ nước và điều quan trọng hàng đầu là nhờ người đứng đầu trăm họ người dân nước Việt đã đủ khôn khéo, tinh táo trong đối sách với mưu đồ lấn cỗi, chiếm đất của phương Bắc, đã biết đặt lợi ích của dân tộc Việt Nam, đặt lợi ích của đất nước Việt Nam lên trên lợi ích riêng tư của vương triều.

Lịch sử đã dạy cho những triều đại phương Bắc hiểu rằng chiếm đất bằng sức mạnh của đội quân khổng lồ và thiện chiến không khó nhưng không bền! Vì đó là sự chiếm đoạt phi pháp, sớm muộn người Việt, dù là dân tộc nhỏ bé nhưng có ý thức dân tộc rất cao và có lịch sử giữ nước rất anh hùng sẽ giành lại phần đất thiêng liêng bị mất. Trong lịch sử đã nhiều lần nhà nước khổng lồ phương Bắc chiếm được đất của nhà nước nhỏ bé phương Nam nhưng chưa lần nào họ nuốt trôi! Chỉ bằng cách ve vãn mua chuộc kẻ có quyền để có được những thỏa thuận kí kết nhượng đất, nhượng cõi rất đàng hoàng, hợp pháp, họ mới nuốt trôi được mảnh đất cắt nhượng đó! Đó là khi người Pháp chiếm nước ta, triều nhà Thanh phương Bắc liền kí với người Pháp hiệp ước Thiên

Tân năm 1885, cho người Pháp chút lợi lộc buôn bán trên đất Trung Hoa để người Pháp cắt một số vùng đất Việt Nam ở biên giới phía Bắc cho nhà Thanh nhập vào các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông của Trung Hoa!

“Một thước núi, một tấc sông của ta lẽ nào lại có thể vứt bỏ? Người phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần. Nếu họ không nghe còn có thể sai sứ sang phương Bắc trình bày rõ điều ngay lẽ gian. Nếu người dám đem một thước, một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc thì phải tội tru di!” Đó là lời chỉ dụ của vua sáng Lê Thánh Tông cho sứ thần nhà Lê đàm phán về cương vực lãnh thổ với sứ thần nhà Minh. Đó cũng là tiếng nói nghiêm khắc của lịch sử, của hồn thiêng sông núi Việt Nam với những người nắm quyền quản lý đất nước Việt Nam mọi thời đại!

Những người mang dòng máu con Hồng cháu Lạc ở cương vị quản lý đất nước trong quá khứ đều là những người khoa bảng, có đạo lý trung với nước, hiếu với dân, thông thuộc lịch sử nước nhà, có trí lự và khí phách dân tộc, họ đã kiên định tranh biện, không cho nước lớn lấn lướt, áp đặt, giữ được vẹn toàn đất đai gấm vóc nước Đại Việt. Còn chúng ta hôm nay thì sao?

Lịch sử ông cha để lại dạy chúng ta bài học là để dân tộc tồn tại, để đất nước vẹn toàn, phải đưa giá trị dân tộc lên trên hết, phải đoàn kết thương yêu dân tộc, *Nhiều điều phủ lấy giá gương – Người trong một nước phải thương nhau cùng!* Nhưng hôm nay chúng ta đã làm ngược lại với điều cha ông đã dạy. Lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm lý tưởng soi đường, lấy học thuyết đấu tranh giai cấp làm phương châm hành động, *Quan san muôn dặm một nhà – Bốn phương vô sản đều là anh em!* Chúng ta đã đưa

giá trị giai cấp lên trên giá trị dân tộc! Người cùng dòng giống Lạc Hồng, rất mực yêu nước thương nòi, nhờ làm ăn lương thiện và hiệu quả mà có chút của ăn của để liền bị qui là giai cấp bóc lột, giai cấp đối kháng, trở thành kẻ thù của nhà nước công nông, bị xử lý tàn bạo! Nhưng năm 1958, khi nhà nước công nông Trung Hoa tuyên bố vùng biển của họ bao trùm cả quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa của tổ tiên ta, với tinh thần quốc tế vô sản, Thủ tướng Phạm Văn Đồng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa liền có công hàm ủng hộ tuyên bố tham lam, bành trướng của nhà nước công nông phương Bắc!

Đưa giá trị giai cấp lên trên giá trị dân tộc làm cho ý thức dân tộc phai nhạt đi, làm dân tộc yếu đi! Dân tộc yếu đi thì tham vọng bành trướng sẽ lấn tới với đủ mưu chước, thủ đoạn, phương thức lấn đất, lấn cỗi. Miền Bắc nước ta vừa được giải phóng khỏi quân Pháp xâm lược, nước lớn phương Bắc liền xốt xắng ra tay hào hiệp nhận giúp Việt Nam khôi phục đường sắt Đồng Đăng – Hà Nội. Khi đó ở miền Bắc nước ta chỉ có nhà máy điện, nhà máy nước còn có thể có ích hoạt động, còn các nhà máy khác đều tanh bành, chưa thể khôi phục. Cả miền Bắc thất nghiệp! Lại thêm lực lượng lao động hùng hậu là cán bộ, bộ đội miền Nam tập kết! Lực lượng lao động dư thừa nhưng với lòng tin tưởng và trân trọng tình cảm quốc tế vô sản, chúng ta đã mở rộng cửa ải phía Bắc đón hàng trăm công nhân đường sắt Trung Hoa vào Lạng Sơn làm công việc cơ bắp đơn giản là san nền đường, rải đá, đặt đường ray và những công nhân đường sắt Trung Hoa đã đưa chỗ nổi ray của tuyến đường sắt liên vận Việt – Trung vào sâu lãnh thổ nước ta

hơn ba trăm mét! Để rồi sau này họ lí sự là luật pháp không cho phép đường sắt nước này lại đặt trên lãnh thổ nước khác, vì thế chỗ nổi ray chính là chỗ phân chia biên giới quốc gia!

Qua những vụ việc đất đai ở biên cương phía bắc, có thể dễ dàng nhận ra bài bản cướp đất của phương Bắc là: Lặng lẽ chiếm đất ở từng điểm nhỏ lẻ, rải rác, coi như đó chỉ là những vụ việc cục bộ, địa phương, nhà nước trung ương không hay biết! Nhà nước trung ương cứ cao giọng nói hữu hảo, cứ ban phát lời vàng hữu nghị nhưng cục bộ cứ lấn đất, chiếm đất, lặng lẽ mà chiếm, không gây ồn ào thành sự kiện quốc gia là được! Cả hệ thống truyền thông khổng lồ của ta cũng làm ngơ đồng lõa! Máy con thú của công viên giải trí Đại Nam ở tỉnh lẻ Bình Dương xồng chuồng thì nhiều tờ báo ở thành phố Hồ Chí Minh có bài, ảnh đưa tin nhiều ngày, dõi theo từng dấu chân bày thú vượt ngục! Nhưng ngày 29. 2. 1976 hàng ngàn quân phương Bắc mặc đồ dân sự tràn qua biên giới vào đất ta giăng thành hàng rào ở thác Bản Giốc, Cao Bằng, che chắn cho tốp thợ đồ bê tông cột mốc, chia cắt thác Bản Giốc làm đôi, chiếm nửa thác của ta thì không có tờ báo nào đưa tin! Không có tờ báo nào đưa tin ngày 4.3.1992, đoàn người từ phương Bắc mang súng ống gây gộc ầm ầm kéo đến bản Sèo Lũng, móm cực bắc của nước ta thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang! Họ đốt phá nhà cửa dân ta rồi tuyên bố đất Sèo Lũng là lãnh thổ Trung Hoa! Các báo không đưa tin vì không biết sự việc hay không được phép đưa tin? Phương Bắc gây sự lấn đất là việc thường ngày ở biên giới, tai mắt của các báo không thể không biết! Báo chí ở trung ương đã im lặng, báo chí của các tỉnh

biên giới cũng lặng thinh thì lạ quá! Kẻ cướp xông vào tận nhà cướp bóc mà không bị chủ nhà hô hoán tố cáo thì kẻ cướp cứ làm tới, chiếm hết điểm cao này đến sườn núi khác! Nhiều thế đất có giá trị chiến lược về quân sự và kinh tế chiếm được rồi, lúc đó họ mới hối thúc ta đàm phán kí kết hiệp ước biên giới để hợp pháp hóa những mảnh đất hiểm yếu đã chiếm được! Năm 1885, được người Pháp cắt nhượng cho một rẻo đất Việt Nam ở biên giới phía Bắc thì năm 1887 có ngay hiệp ước biên giới Việt – Trung kí giữa nhà Thanh và chính quyền Pháp để phân đất Việt Nam bị cắt nhượng đó chính thức trở thành đất đai Trung Hoa!

Bài bản lần đất này đã diễn ra từ trong xa thẳm lịch sử nên vua sáng Lê Thánh Tông phải nhắc nhở bề tôi “kiên quyết tranh biện”! Tranh biện trong đàm phán với phương Bắc để giữ được đất đai thiêng liêng là vô cùng quan trọng. Chúng ta chưa nhận thức được đầy đủ điều này hay vì lẽ gì chúng ta không thể tranh biện? Phương Bắc biết rằng mảnh đất của ta bị họ chiếm sẽ là trở ngại khó vượt qua trong đàm phán về hiệp ước biên giới nên họ lại định ra cả thời hạn phải hoàn thành đàm phán, thời hạn phải hoàn thành cắm mốc và ta cứ răm rắp thực hiện!

Tranh biện để giữ lấy đất đai tổ tiên là trí lự kẻ sĩ, là khí phách dân tộc. Ôi chao, ý thức dân tộc đã làm nên nền văn minh sông Hồng rực rỡ, làm nên bản sắc văn hóa Lạc Việt, khí phách dân tộc đã làm nên những chiến công hiển hách chống ngoại xâm Bạch Đằng, Đống Đa, Điện Biên Phủ đầu rồi? Trí lự kẻ sĩ Đại Việt đâu rồi? Trong lịch sử, triều đại nào cũng phải đưa những kẻ sĩ, những lời sáng dân tộc, những tinh hoa Đại Việt như

Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trục . . . ra tranh biện với phương Bắc.

Ngày nay người đi đàm phán đã có chủ trương, chỉ đạo của đảng, như quan tòa ngồi xử các vụ án có liên quan ít nhiều đến chính trị đều có sẵn bản án bỏ túi, cứ theo bản án đã có trong túi mà xử! Người đi đàm phán chỉ cần có hàm quan chức cấp bộ và có cấp ủy đảng tương đương, ủy viên ban cán sự đảng cấp bộ là ổn! Kết quả đàm phán đã có từ trước đàm phán rồi, đâu cần kẻ sĩ, đâu cần tranh biện! Vâng, kết quả đàm phán đã có từ trước đàm phán rồi, điều này đã được tuyên bố chung Việt – Trung nhân chuyến đi Trung Hoa của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh tháng năm, năm 2008, tiết lộ: “*Hai nước sẽ thiết lập đường dây nóng giữa các nhà lãnh đạo . . . Việc tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải giữa hai nước, hai bên phải tôn trọng những kí kết của lãnh đạo đã thỏa thuận trong quá khứ*”! Viết “*hai bên phải tôn trọng những kí kết . .*” cho có vẻ bình đẳng thôi! Chỉ có Trung Hoa lần đất của ta, ta đâu dám động đến đất đai Trung Hoa! Trong đàm phán, ta không chấp nhận sự lấn chiếm đó nên mới có đôi co, tranh chấp! Chỉ có Việt Nam tranh chấp đòi lại đất mà thôi! Vì thế nội dung thực sự của lời tuyên bố chung là: “Việc tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải giữa hai nước, Việt Nam phải tôn trọng những kí kết của lãnh đạo hai nước đã thỏa thuận trong quá khứ”! Lãnh đạo đã thỏa thuận rồi thì người đàm phán còn tranh biện gì nữa!

Ông thứ trưởng bộ Ngoại giao Lê Công Phụng rồi đến ông thứ trưởng Vũ Dũng kế nhiệm làm trưởng đoàn Việt Nam đàm phán về hiệp ước biên giới với Trung Hoa, khi trả lời phỏng vấn của báo

chí trong nước và ngoài nước đều nói rằng không có chuyện mất đất! Nhưng thực tế đất đã mất, biển đã mất rồi! Dư luận hỏi, hai ông không thể nói rằng đúng, chúng ta đã phải kí kết hiệp ước để mất đất, mất biển nên hai ông phải nói thế cho qua chuyện mà thôi! Còn người dân ở biên giới và những người Việt Nam nhìn thấy rõ sự việc mất đất thì nói khác!

Tiếp đoàn nhà văn Việt Nam lên biên giới Cao Bằng, bà Nguyễn Thị Nương, ủy viên trung ương đảng, bí thư tỉnh ủy Cao Bằng, nói: *Đường biên phân chia lại, có chỗ đất bên bạn thuộc về ta, có chỗ đất bên ta thuộc về bạn, nhưng bên ta thuộc về bạn nhiều hơn!* (Đỗ Hoàng. *Cực Bắc bao nỗi lo toan*. Tập chí Nhà Văn, hội Nhà Văn Việt Nam, số 1.2008, trang 55).

Đó là cái nhìn khái quát của người lãnh đạo. Còn mắt người dân thì thấy cụ thể hơn. Nhà văn Đỗ Hoàng, tác giả bài bút kí *Cực Bắc bao nỗi lo toan* vừa dẫn ra ở trên, kể: *Tôi đến thác Bản Giốc gặp cụ Nông Văn Thà làm ruộng bên thác kể rằng: Hồi còn nhỏ, nhà cụ dựng ở bên kia thác Bản Giốc, cụ theo bố vào sâu cách thác 12 km để làm rẫy* (Bài đã dẫn, trang 54) Nhà văn Đỗ Hoàng viết tiếp: “*Bây giờ phân giới, phân thác đã nằm phía bên bạn hơn phần nửa! Các cột mốc phải cắm đi cắm lại nhiều lần*” (Bài đã dẫn, trang 58) Vẫn bài bút kí *Cực Bắc bao nỗi lo toan*, nhà văn Đỗ Hoàng viết về đường biên giới ở Lạng Sơn: “*Riêng tôi chứng kiến là năm 1973, khi tôi lên Lạng Sơn nhìn thấy Mục Nam Quan là của bộ đội mình đứng gác. Nhưng tháng 5 năm 2006 vừa qua, tôi cùng đoàn nhà văn Việt Nam ở Trung Quốc về qua cửa khẩu Lạng Sơn thì thấy cổng Hữu Nghị Quan và nhiều ngôi nhà xây từ thời Pháp đã ở trên đất bạn . . . Đường biên*

lùi sâu vào đất ta đến năm sáu trăm mét! Đây là điều không phải chỉ tôi mà nhiều người nữa cũng rất day dứt, băn khoăn, mặc dù tôi chỉ là một thường dân và tự hỏi: Mình như gái góa lo việc triều đình! Nhưng cổ nhân đã dạy: Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách, nhà nước thịnh suy, một dân thường cũng phải có trách nhiệm lo lắng, bảo vệ. Việc này luôn bức xúc và canh cánh trong lòng tôi!” (trang 55)

Là bộ đội Nam tiến, tập kết ra Bắc, là chiến sĩ biên phòng ngay từ khi thành lập lực lượng này, rồi trở thành sĩ quan tuyên huấn, anh sĩ quan tuyên huấn bộ đội biên phòng Lương Sĩ Cầm đã nhiều lần đến cửa khẩu Hữu Nghị ở Lạng Sơn, sau này trở thành nhà văn, đại tá bộ đội biên phòng, trong bài viết về cửa khẩu Hữu Nghị ở Lạng Sơn, nhà văn, đại tá Lương Sĩ Cầm, viết: *Năm 1955, lấy cớ giúp Việt nam khôi phục đường xe lửa, bọn bành trướng đã cho đặt điểm nối ray vào sâu đất Việt Nam 326 mét, đến năm 1974, nghĩa là ngót hai mươi năm sau, chúng trắng trợn tuyên bố điểm nối ray ở đâu là đường biên giới chạy qua đó, hòng cướp của ta một dải đất ăn sâu đến tận chân đôn Hữu Nghị Quan!*

Sự thật cay đắng như vậy đó!

Tháng 1 năm 1974, phương Bắc dùng lực lượng hải quân, không quân hùng mạnh đánh chiếm của chính quyền Sài Gòn toàn bộ quần đảo Hoàng Sa trải dài hàng trăm kilomet. Quần đảo Hoàng Sa bị mất trắng bằng vũ lực, bằng cuộc xâm lăng trắng trợn chúng ta còn có thể nhờ luật pháp quốc tế phân xử, đòi lại. Bằng cách này hay cách khác nhất định chúng ta sẽ giành lại được quần đảo Hoàng Sa đã thấm đẫm máu ông cha ta, còn lưu giữ hài cốt nhiều thế hệ ông

cha ta! Xã hội càng văn minh, con người càng biết tôn trọng luật pháp và đạo lý, con người càng có nhu cầu sống trong luật pháp và đạo lý. Thế hệ chúng ta chưa đòi lại được quần đảo Hoàng Sa thì thế hệ con chúng ta, cháu chúng ta sẽ đòi được. Đó là điều chắc chắn. Nhưng một phần thác Bản Giốc ở Cao Bằng, hàng trăm mét chiều sâu đất đai ở Đồng Đăng Lạng Sơn, những điểm cao ở Vị Xuyên, Yên Minh, tỉnh Hà Giang, những điểm cao ở Cao Lộc, Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn bị Trung Hoa chiếm trong cuộc chiến tranh biên giới 1979 – 1988, những mảnh đất găm vóc thiêng liêng đó của Tổ quốc Việt Nam đã trở thành đất Trung Hoa bởi hiệp ước biên giới do hai bên cùng thỏa thuận kí kết năm 1999 thì làm sao có thể đòi lại được, thưa ông Thủ tướng?

Ở cạnh nhà nước phương Bắc khổng lồ luôn lăm le thôn tính, bành trướng, cha ông ta vẫn đứng vững và bảo toàn được bờ cõi là nhờ văn hóa Lạc Việt và nhờ ý thức dân tộc rất sâu sắc của người dân nước Việt, từ bậc đế vương ngồi trên ngôi báu đến người dân đen nơi xóm vắng.

Nền văn hóa Lạc Việt tuy không chói lọi tỏa sáng khắp thế giới nhưng cũng đủ làm nên sự khác biệt của cốt cách Việt Nam, tâm hồn Việt Nam. Văn hóa Lạc Việt đã tạo ra điệu hát chèo ở miền Bắc, điệu hát lí ở miền Nam, tạo ra kho tàng văn hóa dân gian đồ sộ, tạo ra ca dao, dân ca miền Bắc, miền Trung, miền Nam, mỗi miền một nét độc đáo riêng, tạo ra những bản trường ca, những khúc sử thi hùng tráng Tây Nguyên. Văn hóa Lạc Việt đã sản sinh ra trống đồng Đông Sơn, trống đồng Ngọc Lũ, sản sinh ra công chiêng Tây Nguyên. Tiếng trống đồng, tiếng công chiêng luôn âm vang trong

không gian sông núi nước Việt. Điều chèo điệu lí luôn tha thiết trong tâm thức người Việt, tạo nên bản sắc tâm hồn Việt.

Ý thức dân tộc “Nam quốc sơn hà Nam đế cư” tạo ra truyền thuyết Hùng Vương để mà tự hào, tạo ra truyền thuyết Mẹ Âu Cơ sinh ra bọc trăm trứng nở ra trăm con để nhắc nhở đoàn kết thương yêu dân tộc. Ý thức dân tộc bao giờ cũng đưa Tổ quốc lên trên hết. “Tổ quốc trên hết!”, “Hi sinh vì Tổ quốc!”, nhờ thế Tổ quốc Việt Nam mới vững vàng toàn vẹn đến hôm nay. Nhưng ngày nay nhà nước ta lại đưa đảng lên trên hết!

Tổ quốc cho ta khái niệm, cho ta ý thức về đất nước, về nhân dân, về dân tộc. Đảng cho ta khái niệm về một giai cấp, một học thuyết, một lực lượng xã hội. Đạo lí dân tộc và chữ nghĩa thánh hiền đều dạy con dân nước Việt là *Trung với Nước, Hiếu với Dân*. Đưa Tổ quốc lên trên hết nên ngày mới giành được độc lập sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, ở những nơi công quyền đều có bàn thờ Tổ quốc với hàng chữ trang trọng, thiêng liêng *Tổ quốc trên hết*. Đưa Tổ quốc, đưa đất nước lên trên hết nên phong tục từ ngàn đời của người Việt là mùa xuân về, nơi nơi mở hội mừng đất nước thái bình, thịnh vượng, mùa xuân về, người người đi lễ Trời, Phật cầu mong mưa thuận gió hòa, cuộc sống ấm no hạnh phúc. Ngày nay nhà nước dạy con dân nước Việt là *Trung với Đảng, Hiếu với Dân*, mùa xuân về thì *Mừng đảng, Mừng xuân*! Dù đảng có công lao lớn với dân tộc trong giai đoạn lịch sử vừa qua nhưng không thể đưa đảng lên trên Tổ quốc, trên dân tộc, không thể lấy khái niệm đảng thay khái niệm Tổ quốc, thay khái niệm dân tộc! *Trung với Đảng, Hiếu với Dân* thay cho *Trung với Nước, Hiếu với*

Dân, Mừng Đảng, mừng Xuân thay cho *Mừng Xuân, mừng Đất nước* là sự thiếu khiêm tốn, thiếu lễ nghĩa, “Ghế trên ngồi tót sỗ sàng”, là đặt đảng không đúng vị trí của đảng, là lấn át, hạ thấp Tổ quốc, hạ thấp đất nước, hạ thấp dân tộc! Trong khái niệm, trong ngôn từ chỉ có đảng! Khái niệm Tổ quốc bị gạt bỏ, mất hút thì ý thức dân tộc cũng phai nhạt, chìm khuất!

Ý thức dân tộc bị coi nhẹ đến đau lòng còn biểu hiện ra trong việc làm, trong hành xử của nhà nước với dân! Thanh niên, sinh viên, học sinh tập hợp trước sứ quán Trung Hoa, ôn hòa phản đối Trung Hoa sát nhập quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa vào lãnh thổ Trung Hoa. Đó là nền văn minh Lạc Việt lên tiếng, là ý thức dân tộc Việt Nam lên tiếng! Nhà nước dùng công cụ bạo lực trấn áp tiếng nói chính đáng của nền văn minh Lạc Việt, trấn áp ý thức dân tộc chính đáng của nhân dân, tài sản vô giá làm nên sự trường tồn của non nước Việt Nam, đó là một cư xử thiếu văn minh với nền văn minh Lạc Việt, là chối bỏ ý thức dân tộc của nhân dân!

Tham vọng bành trướng của phương Bắc phải chừng lại trước ý thức dân tộc rất sâu sắc, rất mạnh mẽ của vua tôi nước Việt. Ý thức dân tộc voi hực đi, lập tức phương Bắc sẽ lấn tới! Ở nơi núi liền núi, sông liền sông, biển liền biển thì họ sẽ lấn núi, lấn sông, lấn biển. Tài nguyên ở sâu trong lãnh thổ ta, họ không lấn chiếm được thì họ sẽ đưa người đến tận nơi, khai quật tài nguyên trong đất đai ta đưa về nước họ phát triển kinh tế của họ! Hàng trăm công dân phương Bắc mới đến Tây Nguyên hôm qua rồi hàng ngàn người sẽ đến nay mai là để làm điều đó!

Lạ quá, qui hoạch khai thác bô xít ở Tây Nguyên mới được Chính

phủ phê duyệt, luận chứng kinh tế kỹ thuật đang soạn thảo, các nhà khoa học còn đang tranh luận nên hay không nên khai thác bô xít ở Tây Nguyên, thế mà công dân Trung Hoa, người cầm bản đồ, người mang cưa máy, người cuốc, người xẻng đã xục xạo ở Tây Nguyên! Dư luận người dân Việt Nam đang lo ngại, đang xôn xao bàn tán về tính hiệu quả, về thảm họa môi trường khi khai thác bô xít Tây Nguyên và càng lo ngại hơn khi hàng ngàn trai tráng Trung Hoa sẽ có mặt đông đảo, trùng trùng đội ngũ ở Tây Nguyên, trung tâm bán đảo Đông Dương, khi đó ông Thủ tướng mới tuyên bố rằng khai thác bô xít Tây Nguyên là chủ trương lớn của đảng và nhà nước! Chủ trương lớn của đảng và nhà nước mà Quốc hội của dân chưa được bàn định thì người Trung Hoa đã xắn tay áo thực hiện chủ trương lớn của đảng và nhà nước ta rồi! Điều này làm cho người dân phải đặt câu hỏi: Chủ trương lớn khai thác bô xít Tây Nguyên có thực sự vì đất nước Việt Nam, có thực sự vì nhân dân Việt Nam. Tôi lại nhớ đến câu văn trong tuyên bố chung Việt – Trung mà Tổng bí thư Nông Đức Mạnh đã ký với Tổng bí thư Hồ Cẩm Đào tháng 5 năm 2008 ở Bắc Kinh: *Hai nước sẽ thiết lập đường dây nóng giữa các nhà lãnh đạo . . . Việc tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải giữa hai nước hai bên phải tôn trọng những kết quả của lãnh đạo đã thỏa thuận trong quá khứ!*

Việt Nam mới có vài xưởng cơ khí nhỏ bé sửa chữa những hư hỏng nhẹ của máy bay. Những xưởng sửa chữa máy bay đó như những tiệm sửa xe máy vĩa hè của ngành mô tô mà thôi! Việt Nam chưa có công nghiệp hàng không, lại càng không mơ đến công nghiệp vũ trụ!

Vì thế, Việt Nam không có nhu cầu lớn và bức thiết về nhôm.

Nhu cầu lớn và bức thiết về nhôm là Trung Hoa! Với tham vọng bành trướng, Trung Hoa đang khao khát trở thành cường quốc quân sự và cường quốc vũ trụ. Muốn trở thành cường quốc quân sự phải có số lượng lớn vũ khí chiến lược tầm xa hiện đại nhất. Công nghiệp vũ trụ luôn gắn liền với công nghiệp hàng không. Công nghiệp vũ trụ, công nghiệp hàng không và vũ khí chiến lược tầm xa cần rất nhiều nhôm. Hiện nay Trung Hoa là nước sản xuất và tiêu thụ nhôm lớn nhất thế giới. Trung Hoa cũng có nhiều mỏ bô xít nhưng trữ lượng nhỏ. Trữ lượng bô xít của Trung Hoa chỉ bằng 2% trữ lượng toàn cầu. Đang hồi hã khai thác bô xít trong nước thì Trung Hoa phải dừng lại! Có mỏ bô xít Trung Hoa đã đầu tư tới gần hai tỉ đô la vừa đưa vào khai thác cũng phải đóng cửa vì thảm họa môi trường! Ngoài lượng bùn đỏ, red mud, ngập ngụa làm tan hoang môi trường tự nhiên, giết chết màu xanh, sa mạc hóa một vùng rộng lớn, khai thác bô xít còn phải sử dụng nhiều hóa chất độc hại như sulfur dioxide. Vùng khai thác bô xít sa mạc đỏ xuất hiện, khí hậu nóng lên, bệnh lạ và bệnh hiểm phát triển, cây trồng, vật nuôi không sống nổi! Trước tình cảnh đó, Trung Hoa phải đưa ra chính sách: Xuất khẩu thảm họa môi trường và nhập khẩu nhôm thô, alumina, nguyên liệu về luyện thành nhôm kim loại, alminium, để thỏa mãn tham vọng phát triển công nghiệp vũ trụ, công nghiệp hàng không và công nghiệp sản xuất vũ khí chiến lược tầm xa.

Cả lục địa đen châu Phi đã trở thành bãi khai mỏ của Trung Hoa, cung cấp nguyên liệu thiết yếu cho cả nền công nghiệp nhiều tham vọng của Trung Hoa. Trung Hoa ồ

ạt đưa người đến châu Phi khai mỏ dầu ở Sudan, Nigéria, Angola, khai mỏ đồng ở Zambia, Congo, khai mỏ sắt ở Libéria và khai mỏ bô xít ở Guinea. Có một điều rất đáng chú ý là, những nước châu Phi cho Trung Hoa đến rút ruột tài nguyên phần lớn là những nước độc tài, tham nhũng và các tổ chức quốc tế đã lên án mạnh mẽ Trung Hoa chỉ cốt khai thác thật nhanh, thật nhiều tài nguyên của các nước mà không hề quan tâm đến môi trường, sinh thái nơi khai thác, sẽ để lại hậu quả bi thảm cho môi trường sống ở những nơi đó!

Trữ lượng bô xít ở Guinea không lớn lại quá xa xôi với Trung Hoa. Phải vận chuyển lượng lớn nhôm thô, alumina, đi chặng đường gần hai mươi ngàn cây số biển dữ, vừa quá tốn kém, vừa nhiều bất trắc, trở ngại! Trong khi bô xít ở Tây Nguyên Việt Nam có trữ lượng khá lớn lại kề cận với Trung Hoa. Thế là người Trung Hoa mau mắn đặt chân lên mảnh đất bô xít có màu tím lịm như miếng tiết gà ở Tây Nguyên nước ta! Và chúng ta cũng chấp nhận để Tây Nguyên nước ta trở thành bãi khai mỏ của người Trung Hoa với những hậu quả bi thảm cho môi trường Tây Nguyên sao?

Khai thác bô xít Tây Nguyên, các nhà khoa học đã nói về hiệu quả kinh tế không lớn, không đáng với những thiệt hại quá lớn về môi trường. Các nhà khoa học đã nói về những bất cập: Khai thác bô xít cần quá nhiều nước mà hằng năm Tây Nguyên đều có hơn nửa năm khát nước; Khai thác bô xít cần quá nhiều điện mà nước ta đang thiếu điện. Các nhà khoa học đã nói về hiểm họa: Khai thác bô xít

thải ra khỏi bùn đỏ khổng lồ đặt chênh vênh trên nóc nhà ba nước Đông Dương.

Khoan nói đến thảm họa bùn đỏ, chỉ cần nhớ lại mấy trận lũ quét gần đây. Từ nguồn ra biển của các con sông miền Trung đều rất ngắn, độ dốc rất cao, rừng cây có vai trò rất lớn trong việc giữ nước làm giảm lượng nước của các con lũ. Chỉ mấy tên cướp rừng chặt trộm mấy cánh rừng ở Gia Lai, ở Lâm Đồng, ở Đắk Nông mà suốt nhiều năm liền, cả dải đất miền Trung liên tiếp bị lũ quét, mỗi năm quét đi hàng chục mạng người, quét đi đất màu, nhà cửa, hoa màu hàng trăm ngàn hecta! Khai thác bô xít Tây Nguyên, diện tích rừng bị phá còn lớn gấp trăm, ngàn lần diện tích rừng bị mấy tên cướp rừng tàn phá thì thảm họa sẽ còn lớn đến mức nào?

Không gian văn hóa Tây Nguyên đang bị thu hẹp nghiêm trọng. Nhiều năm qua, dòng người di dân tự do từ miền Bắc, từ đồng bằng miền Trung ồ ạt đổ bộ lên Tây Nguyên. Không gian văn hóa làng rừng Tây Nguyên đã bị thu hẹp rất lớn trước sự mở rộng của không gian văn hóa làng vườn của người Việt đồng bằng. Những sự biến nở ra vừa qua ở Tây Nguyên chính là những phản ứng văn hóa, xung đột văn hóa. Nay hàng ngàn trai tráng Trung Hoa đến quần thảo, đào xới đất rừng Tây Nguyên. Họ không chỉ mang văn hóa Đại Hán “bình thiên hạ” mà họ còn mang cả thứ văn hóa của hàng hóa Trung Hoa, hàng hóa tiêu dùng hào nhoáng, rẻ tiền và rất có ý thức chinh phục, chiếm lĩnh thị trường sẽ đổ vào Tây Nguyên! Biến Tây Nguyên thành một công trường không còn

rừng cây, chỉ có ngồn ngộn bùn đất, họ cũng biến Tây Nguyên thành cái chợ Trung Hoa! Rừng cây đại ngàn Tây Nguyên là cội nguồn văn hóa làng rừng đầy bản sắc Tây Nguyên. Rừng cây đại ngàn Tây Nguyên bị đào tận gốc, tróc tận rễ thì văn hóa làng rừng Tây Nguyên cũng bị đào tận gốc, tróc tận rễ!

Khai thác bô xít Tây Nguyên là chủ trương lớn của đảng và nhà nước. Nhưng khai thác bô xít Tây Nguyên cũng đặt ra những vấn đề rất lớn về độc lập dân tộc, về mục đích và hiệu quả sử dụng tài nguyên đất nước, về môi trường sống và không gian văn hóa của đất nước.

Tòan vẹn lãnh thổ, độc lập dân tộc, tài nguyên và môi trường đất nước, tài sản văn hóa của dân tộc, vì những vấn đề lớn và nghiêm trọng đó, tôi mạo muội bộc lộ nỗi lo lắng của một con dân nước Việt, mong được Thủ tướng lưu tâm.

Trân trọng cảm ơn Thủ tướng

Kính thư

PHẠM ĐÌNH TRỌNG

Nhà văn

A.94 Phạm Văn Bạch, P.15,
Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
T. 091 8483 823

NƠI NHẬN:

- . Thủ tướng NGUYỄN TẤN DŨNG
- . Nhà thơ HỮU THỈNH, Chủ tịch Hội Nhà Văn Việt Nam
- . Chi bộ P.15, Q. Tân Bình, Tp.HCM
- . Các cơ quan truyền thông

XIN HÃY QUAN TÂM ĐẾN TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM TRONG LAO TÙ CỦA CHIẾN SĨ DÂN CHỦ HỒ THỊ BÍCH KHƯƠNG !!!

Nhận được tin nhà báo Nguyễn Khắc Toàn từ Hà Nội thông tin về việc có tiếng kêu cứu từ chị Hồ Thị Lan là chị ruột của chiến sĩ dân chủ Hồ Bích Khương, đồng thời chị cũng là thành viên khối 8406 đang trong nhà tù của cộng sản Việt Nam và chị đã bị đàn áp dã man có nguy hiểm đến tính mạng. Đây là hành động trả thù hèn hạ của bạo quyền cộng sản Việt Nam, chỉ vì chị Khương đã dũng cảm tìm cách viết thư gửi ra ngoài để tố cáo những man trá và tàn bạo của chúng. Vietnam Sydney Radio xin ghi xuống đây đủ cuộc phỏng vấn ngắn với chị Lan sau khi đi thăm em ở trại tù về, để mong quý đồng hương khắp nơi lên tiếng cho chị Hồ Thị Bích Khương. Nếu quý vị muốn nghe âm thanh cuộc phỏng vấn, xin vào trang Web www.vnsr.net trong phần NGHE LẠI vào buổi phát thanh thứ sáu 23/01/09.

Bảo Khánh-VSR: Kính thưa chị Lan, đây là Bảo Khánh từ Vietnam Sydney Radio. Được biết chị có đi thăm được chị Hồ Bích Khương và tình trạng của chị ấy thế nào, xin chị kể rõ mọi việc không ?

Hồ Thị Lan : Vâng, vừa rồi ngày 26 Tết, tôi có lên thăm và 8 giờ 30 phút sáng là tôi đã có mặt ở đó rồi. Nhưng ở cổng họ nói không cho vào và nói là chị Khương trong thời hạn vì phạm nên không được thăm nuôi ! Sau đó, tôi vẫn cứ im lặng cầm sổ cúi mặt xuống rồi một mạch đi vào, họ có kêu nhưng tôi giả điếc và cứ đi vậy vào được tới chỗ thăm nuôi. Như thế khi vào tôi vẫn nấp sổ cho những người trực ở đó, lúc đó là hết giờ thăm nuôi buổi sáng rồi. Thì tôi đợi đó đến chiều thì có người ra nhận sổ, hôm đó người đi thăm đông lắm, sổ của tôi nhận đầu tiên. Công an bắt đầu dẫn người ra gặp người nhà thăm, còn tôi thì không thấy Khương đâu, tôi mới lại hỏi trưởng hợp của Hồ Thị Bích Khương như thế nào, phải trả lời cho tôi biết. Họ bảo tôi ngồi chờ cho một chút, vì ban lãnh đạo đang họp để có ý kiến cho gặp hay không thì mới giải quyết. Thì tôi ngồi chờ, chờ một lúc thì thấy có một ông là trung tá ra nói chuyện với tôi, ông ta nói : **“nếu cho gặp Hồ Bích Khương thì nhờ tôi phải khuyên giải Khương !”**. Ông ta nói với tôi như thế. Thì tôi mới nói : **“chị Khương là người đủ tuổi công dân, đủ tư cách cá nhân, vì tình cảm chị em thì tôi đi thăm, chứ còn tôi không thể khuyên giải nó được. Chân lý của nó thế nào thì nó tiếp tục làm chứ chuyện đó tôi không thể nào khuyên giải được !!!”**.

Một tí nữa thì thấy họ dẫn Khương ra. Từ xa tôi vừa thấy Khương là tôi đã hỏi ngay, lúc đó cách khoảng 5m hay 6 m thì tôi hỏi : **“Khương ơi ! Có bệnh tình gì trong người không mà rã**

người hư hại quá ? Mắt thì sâu trùng, mặt thâm nám đen !”. Khương trả lời là : **“em bị bệnh mà xin thuốc họ không cho !”**.

Lúc đó cái ông trung tá mới chặn lại không cho nói : **“đó, đó lại nói sai rồi !”**.

Khương mới nói : **“nói sai chi, ngày hôm qua, ngày hôm nay tôi xin thuốc mà đến bây giờ cũng chưa được phát !!!”**.

Rồi Khương nói với tôi : **“Chị đi cùng vô nhà vệ sinh để cho chị kiểm tra người tôi xem, trong người tôi còn thâm tím cả người đây này !”**.

Ông công an lúc đó nạt Khương không cho đi, lúc đó ra đến nơi Khương cũng chưa được ngồi đâu. Khi thấy ông đó nạt nộ thì Khương có thái độ là định dùng hai tay nắm kéo quần xuống để tôi nhìn rõ thì hai thằng công an lập tức lại xách nách hai bên Khương là lôi đi. Coi như đó là hết ! Họ sợ lúc đó mà Khương lột đồ ra thì người thăm cũng đông sẽ coi thấy. Khi bị lôi đi thì Khương có hét to là : **“những thằng công an**

đánh Khương ngày 20 tháng 9, là Phan Văn Bảy, Nguyễn Văn Lung và Nguyễn Văn Phúc, ba thằng này đánh Khương chết ngất ngày 20 tháng 9 mà đến bây giờ các vết thương trong người vẫn còn thâm tím !!! ”.

Khương cho biết là đang bị tê đau vai phải nhưng không kịp cho

“

• • •

Khi bị lôi đi thì Khương có hét to là : **“những
thằng công an đánh Khương ngày 20 tháng 9, là
Phan Văn Bảy, Nguyễn Văn Lung và Nguyễn
Văn Phúc, ba thằng này đánh Khương chết ngất
ngày 20 tháng 9 mà đến bây giờ các vết thương
trong người vẫn còn thâm tím !!! ”.**

”

• • •

tôi xem. Sau đó thì hai thằng công an đã xách nách Khương đi mất vào trong trại giam....

Bảo Khánh-VSR : Sau đó chị Lan có đòi hỏi để gặp em mình không? Có nói gì không ?

Chị Hồ Thị Lan : Lúc đó tôi thật nghen ngào không nói được gì cả. Rồi sau đó tôi mới hỏi họ là : **“nếu không cho gặp thì có một số quà gửi cho Khương được không ?”**. Thì họ nói là : **“không được gửi cái gì nữa cả !”**. Họ nói thế đây.

Thế thì bây giờ tôi nói : **“không cho gặp cũng không cho gửi quà thì cho tôi xin cuốn sổ tôi về !”**. Thì lúc đó, họ cũng không nói gì và tôi hỏi đến 3 lần, họ cũng không nói gì cả, thế là tôi bực quá. Họ không cho gặp, không cho gửi quà và còn muốn lấy luôn sổ của tôi, tôi bỏ đi ra về. Tôi im lặng đi ra ngoài cổng cũng gần một cây số đấy, thì thấy cái ông trung tá đó phóng xe máy ra cổng đưa cả chứng minh thư và quyền sở ra cho tôi. Đưa cho ông trực trại giam lại đưa cho tôi. Hồi lúc sáng đến thăm, lúc chờ đến giờ vào tôi có hỏi thăm người chung quanh đó, thì có cái chị bán quán ở đó, chị này có con làm công an trong trại và chồng cũng là công an về hưu. Chị ấy có hỏi : **“chị đi thăm ai ?”** Tôi nói : **“đi thăm Hồ Thị Bích Khương”**, thì chị ta hỏi : **“Có phải cái chị vô tù rồi mà còn viết thư ra ngoài nói xấu chế độ phải không ?”**. Thấy bà nói thế tôi mới nói : **“nó có nói xấu gì đâu, nó bị đàn áp, đi khiếu kiện mười mấy năm trời mà cũng**

không được thì chị ấy bức xúc quá mới thế chứ chẳng có nói xấu ai cả”. Tôi nói với bà như thế.

Còn có chị đó tên là Ngọc Thiệp, cũng là phạm nhân ở trên đó có gọi điện cho tôi cho biết là : **“tình hình của Khương trên đó khổ lắm chị ạ ! Bị nhốt riêng một buồng, không được quan hệ giao thiệp với ai cả ! ”**. Chị Ngọc Thiệp này đã vừa được đặc xá mà, mấy hôm đó là chị phải xuống ở đó để canh Khương. Chị ta nói : **“Chị Khương có tâm sự với em, tội lắm chị ạ nên nói em về báo cho chị !”**. Tôi có hỏi chị Ngọc Thiệp là : **“ở trên đó họ có đánh phạm nhân không ?”**. Chị ấy trả lời : **“trời ơi ! Họ đánh không kể nổi chị ạ, họ đánh nhiều lắm !”**. Đó là chị Ngọc Thiệp trả lời như thế, mà hồi trên đó tôi cũng có hỏi mấy người chạy xe lam chung quanh đó, họ cũng nói : **“ở trong trại đó họ đánh người nhiều lắm ! ”**.

Tình hình như thế, sức khỏe Khương đang sa sút tột tệ, tôi nhớ lúc đó Khương có la lên nói với tôi khi bị kéo vào trong là : **“Chị nhớ về nói với anh Toàn và cho mọi người biết để làm sao kêu cứu giúp Khương với ! ”**. Khương có nói như thế. Thì tôi nói thật tôi chẳng biết làm sao cả (*chị Lan khóc nghẹn ngào*) **tôi cầu mong mọi người xin giúp đỡ em tôi ... (chị Lan vẫn khóc và ngưng)**.

Bảo Khánh-VSR : Xin chia sẻ và cảm ơn chị đã cho biết. Kính chào chị .

Chị Hồ Thị Lan : Vâng....Xin cảm ơn.

**Tường trình của Vietnam
Sydney Radio**

**Bảo Khánh hỏi 13 giờ 10
phút 23/01/2009
(Tính theo giờ Việt Nam)**

về dự án khai thác bauxite (bô xít) ở Tây Nguyên.

Kính thưa quý thánh giả,

Trong thời gian qua, vấn đề khai thác bauxite ở Tây Nguyên đã gây ra nhiều xôn xao trong dư luận. Khi đọc được những thông tin báo động về việc gây tác hại cho môi trường của vấn đề khai thác bauxite, không ai có thể làm ngơ và không thể hiểu được vì sao những dự án loại này có thể được quyết định tiến hành. Trong phần phỏng vấn hôm nay, chúng tôi xin mời quý thánh giả chia sẻ những ưu tư của anh Đỗ Nam Hải, hiện đang sống tại Sài Gòn.

1/ Xin kính chào anh Đỗ Nam Hải và xin mời anh lên tiếng chào quý thánh giả nghe đài.

Trả lời: Vâng, xin kính chào anh Hoàng Hà, xin kính chào quý thánh giả của đài Chân Trời Mới. Tôi là Phương Nam – Đỗ Nam Hải đang phát biểu từ thành phố Sài Gòn – Việt Nam.

2/ Thưa anh, là người theo dõi tin tức thời sự thường xuyên trong nước, xin anh có thể chia sẻ những suy nghĩ của anh khi đọc những thông tin liên quan đến vụ khai thác bauxite tại Việt Nam?

Trả lời: Vâng, tôi được đọc và được nghe những thông tin liên quan đến việc Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam (NCQ CSVN) đã thỏa thuận với Nhà cầm quyền cộng sản Trung Quốc (NCQ CSTQ) cho phép các công ty Trung Quốc khai thác bauxite tại vùng Tây Nguyên của Việt Nam. Những thông tin này đến với tôi từ những nguồn cả trong và ngoài nước. Đặc biệt, ngày 4/2/2009 vừa qua, các báo, đài ở Việt Nam có đưa tin về kết luận của ông Nguyễn Tấn Dũng, thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam hiện nay, rằng: “Ngày 5/1/2009, tại Văn

phòng chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã chủ trì cuộc họp về thăm dò, khai thác bauxit, sản xuất alumin và luyện nhôm. Tham dự có các Phó thủ tướng: Nguyễn Sinh Hùng, Trương Vĩnh Trọng, Hoàng Trung Hải và Nguyễn Thiện Nhân, lãnh đạo các Bộ: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Khoa học & Công nghệ, Giao thông vận tải, Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch; Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đắk Nông, Lâm Đồng, Gia Lai; Văn phòng chính phủ, Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam.

Sau khi nghe Bộ Công thương báo cáo, ý kiến của lãnh đạo các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã có ý kiến kết luận như sau: **Việc khai thác bauxit, sản xuất alumin và luyện nhôm tại Tây Nguyên là phù hợp với chủ trương của Đảng và Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng bauxit giai đoạn 2007 – 2015, có xét đến 2025 đã được TTg CP phê duyệt tại QĐ số 167/2007/QĐ-TTg ngày 01/11/2007... ”.**

Như vậy, rõ ràng đây không phải là tin đồn đại nữa mà là tin thật 100%. Theo kế hoạch thì dự án này sẽ diễn ra tại tỉnh Đắk Nông ở Tây Nguyên. Qua nghiên cứu tài liệu, tôi được biết rằng: khi dự án này triển khai thì nó sẽ gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng cho Việt Nam. Cụ thể như sau:

+ Không có hiệu quả về tất cả các mặt kinh tế, tài chính và xã hội.

+ Với trình độ công nghệ khai thác bauxite của Trung Quốc hiện tại vẫn còn khá lạc hậu thì dự án này sẽ phá hủy môi trường tại chỗ của Tây Nguyên. Nó sẽ gây thảm họa về sinh thái trên diện rộng cho cả các tỉnh Nam Trung Bộ và một số tỉnh của Campuchia. Đất đai tại vùng khai thác bauxite sau đó sẽ biến thành vùng đất chết và người nông dân Việt Nam sẽ không thể canh tác được nữa.

+ Vùng khai thác bauxite lại ở đầu nguồn của các con sông Đồng Nai và sông Sêrêpôc, nên dự án khi triển khai thực hiện sẽ vừa làm ô nhiễm, vừa làm cạn kiệt nước của 2 con sông này. Trong khi chúng lại đóng vai trò rất quan trọng trong việc ổn định và phát triển về kinh tế, xã hội của các khu vực

đông dân cư và rộng lớn như: Sài Gòn, Biên Hòa, Bình Dương, ...

+ Nó cần nhiều nước trong khi Tây Nguyên lại đang thiếu nước! Nó cần nhiều điện trong khi Việt Nam vẫn còn đang thiếu điện! Nó cần nhiều lao động nhưng theo thỏa thuận giữa 2 nước thì lại là lao động Trung Quốc, chứ không phải lao động Việt Nam! Nó chiếm một diện tích đất rộng lớn, trong khi hiện tại người dân Tây Nguyên lại đang thiếu đất!

+ v.v...

Đã có nhiều người ở cả trong và ngoài nước lên tiếng phản biện về dự án này như các ông: Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Ngọc, Nguyễn Lân Dũng, Dương Trung Quốc, Nguyễn Trung, Bùi Tín, Ngô Nhân Dụng và các nhà khoa học như các tiến sỹ: Nguyễn Thành Sơn, Nguyễn Đông Hải, Trần Bình Chương, Phạm Duy Hiến, Nguyễn Ngọc Sinh, Hoàng Cơ Định, Mai Thanh Truyết, v.v... và đề nghị các nhà lãnh đạo Việt Nam xem xét không cho phép triển khai dự án. Tuy nhiên, với những gì đã và đang diễn ra ở Việt Nam, xuất phát từ chế độ chính trị độc tài toàn trị thì theo tôi, khả năng ngăn chặn được nó sẽ là rất khó khăn.

Theo tôi, nếu dự án này cứ tiếp tục được thực hiện thì đây là mối nguy hiểm lớn cho dân tộc Việt Nam về tất cả các mặt: kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh và quốc phòng. Với tư cách là một công dân Việt Nam, tôi kịch liệt phản đối dự án khai thác bauxite này và cũng xin đề nghị mọi người hãy đóng góp công sức, trí tuệ để cùng lên tiếng phản đối nó.

3/ Cũng khắc khoải như mọi người, chúng tôi có cơ hội đọc qua tài liệu của một số nhà nghiên cứu, đặc biệt là bài "10 lý do đề nghị tạm dừng dự án bô xít Tây Nguyên" của hai tiến sỹ Nguyễn Thành Sơn, Nguyễn Đông Hải và nhà văn Nguyễn Ngọc. Các vị ấy đã chứng minh rất khoa học rằng khai thác các quặng bauxite trên vùng Tây nguyên hoàn toàn bất lợi. Theo anh thì tại sao chính quyền Việt Nam vẫn quyết định tiến hành dự án này bất chấp sự cảnh báo của các nhà khoa học ?

Trả lời: Trước hết, tôi xin được khẳng định quan điểm của mình rằng: họ chỉ là Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam thôi, chứ họ không phải là chính quyền Việt Nam, theo đúng nghĩa cao quý của từ "chính quyền". Bởi vì, nếu gọi là chính quyền thì chính quyền ấy phải thực sự do nhân dân Việt Nam bầu ra bằng những lá phiếu thực sự dân chủ. Trong khi, sự cầm quyền của những nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam từ trước đến nay là hoàn toàn không theo tiến trình bầu cử dân chủ thực sự, mà chỉ là thứ dân chủ giả hiệu, lừa mị theo cách "đăng cử, dân bầu" mà thôi.

Cũng chính vì vậy mà NCQ CSVN đã tự ý đánh đồng họ với đất nước và dân tộc. Họ đã nhiều lần xưng danh đất nước và dân tộc để quyết định nhiều vấn đề phản dân, hại nước trong suốt hơn 63 năm qua, tính từ ngày 2/9/1945 đến nay. Chẳng những là lần này, với dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên mà còn là nhiều lần khác trước đó như: chiến dịch Cải cách ruộng đất ở miền Bắc, từ năm 1953 đến 1957; ký Hiệp định Genève ngày 20/7/1954, về việc khôi phục hòa bình ở Đông Dương; Công hàm

bán nước của ông Phạm Văn Đồng gửi ông Chu Ân Lai, ngày 14/9/1958; Hiệp ước biên giới trên đất liền, ký ngày 30/12/1999 và Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ, ký ngày 25/12/2000, v.v... Tất cả đều có hại cho Việt Nam và có lợi cho Trung Quốc! Tất cả đều có sự can thiệp xấu xa của NCQCS Trung Quốc đối với dân tộc Việt Nam.

Như vậy, một vấn đề cần đặt ra ở đây là: NCQCS Việt Nam trước đây và hiện nay có biết được bản chất xấu xa đó của NCQCS Trung Quốc hay không? Nếu biết thì tại sao họ vẫn cứ chấp nhận cúi đầu làm theo? Theo tôi, câu trả lời là rõ ràng: họ có biết, không những thế họ còn biết rất rõ! Chúng ta hãy nghe sau đây một đoạn văn trong cuốn sách "Sự thật về quan hệ Việt Nam – Trung Quốc trong 30 năm qua", do Bộ ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam công bố và được Nhà xuất bản Sự thật - Hà Nội, phát hành vào tháng 10/1979 để chứng minh cho khẳng định trên:

"... Trên thế giới chưa có những người lãnh đạo một nước nào mang danh là "cách mạng", là "xã hội chủ nghĩa" và dùng những lời lẽ "rất cách mạng" để thực hiện một chiến lược phản cách mạng, cực kỳ phản động như những người lãnh đạo Trung Quốc. Trên thế giới chưa có những người lãnh đạo một nước nào về mặt chiến lược đã lật ngược chính sách liên minh, đối bạn thành thù, đối thù thành bạn nhanh chóng và toàn diện như những người lãnh đạo Trung Quốc. Từ chỗ coi Liên Xô là đồng minh lớn nhất, họ đi đến chỗ coi Liên Xô là kẻ thù nguy hiểm nhất. Từ chỗ coi đế quốc Mỹ là kẻ thù nguy hiểm nhất mà bản

chất không bao giờ thay đổi, họ đi đến chỗ coi đế quốc Mỹ là đồng minh tin cậy, câu kết với đế quốc Mỹ và trắng trợn tuyên bố: “Trung Quốc là NATO phương Đông”

... Họ tập trung mọi cố gắng để đẩy lên một cuộc “thập tự chinh quốc tế” của các lực lượng đế quốc và phản động chống Liên Xô dưới chiêu bài “chống bá quyền”, theo công thức của Chủ tịch Mao Trạch Đông “Ngồi trên núi xem hổ đánh nhau”. Như nhiều nhà chính trị và báo chí Tây Âu nhận định, Trung Quốc quyết tâm “đánh Liên Xô đến người Tây Âu cuối cùng” cũng như Trung Quốc trước đây đã quyết tâm “đánh Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng”.

Chiến lược quốc tế ngày nay của những người lãnh đạo Trung Quốc, mặc dầu núp dưới chiêu bài nào, đã phơi trần tính chất cực kỳ phản cách mạng của nó và những người lãnh đạo Trung Quốc đã hiện nguyên hình là những người theo chủ nghĩa sô-vanh nước lớn, những người dân tộc chủ nghĩa tư sản. Chính sách ngày nay của những người lãnh đạo Trung Quốc đối với Việt Nam, mặc dầu được ngụy trang khéo léo như thế nào, vẫn chỉ là chính sách của những hoàng đế “thiên triều” trong mấy nghìn năm qua, nhằm thôn tính Việt Nam, khuất phục nhân dân Việt Nam, biến Việt Nam thành một chư hầu của Trung Quốc”.

Theo tôi, toàn bộ các ủy viên Bộ chính trị ĐCSVN khóa 10 hiện nay và khóa 9 trước đó - Những người đã quyết định chủ trương ký kết dự án khai thác bauxite mà chúng ta đang bàn, cũng như ký 2 Hiệp định năm 1999 và 2000 nói trên nhất định đã phải “quán triệt sâu sắc” tài liệu quan trọng này. Vì vậy, họ

không thể không nắm rõ bản chất xấu xa của NCQ CS Trung Quốc đối với Việt Nam. Thế nhưng, họ vẫn cứ quyết tâm làm. Chỉ có một cách giải thích duy nhất: Tất cả họ đều đã ăn quyền lợi của dân tộc xuống đáy và đẩy “tinh thần” bán nước cầu vinh, cầu lợi của họ lên trên!

4/ Anh có thể cho biết dự luận của đồng bào trong nước ra sao về dự án khai thác bauxite trên?

Trả lời: Nếu tôi được tự do đi lại, nhất định tôi sẽ lên Tây Nguyên, lên Đắk Nông và nhiều vùng khác của Tổ quốc để tìm hiểu kỹ hơn về nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề trên. Thế nhưng, từ ngày 8/4/2006 đến nay, khi bản Tuyên ngôn 8406 ra đời thì công an Việt Nam bám chặt tôi như hình với bóng ở mọi lúc mọi nơi. Qua tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với những người có nhận được những thông tin trên thì tất cả họ đều rất căm phẫn. Họ căm phẫn về dã tâm của NCQCS Trung Quốc 1, thì họ căm phẫn sự phản dân hại nước; sự hèn hạ, bạc nhược của NCQCS Việt Nam 10.

Về điểm này, trong bài “Việt Nam Đất Nước Tôi”, được gửi lên Internet vào tháng 6 năm 2000, khi còn sinh sống tại Australia, tôi cũng đã đề cập, đại ý: “Một khi đã biết được dã tâm xấu xa của cha con Triệu Đà, Trọng Thủy muốn đánh tráo nỏ thần rồi, mà vẫn cứ cho họ được “ở rể” thì những kẻ có tội lớn đối với đất nước và dân tộc chính là những “An Dương Vương” thời nay!”. Không nghi ngờ gì nữa: chính họ sẽ phải trả lời trước dân tộc và lịch sử về những tội lỗi trời không dung đất không tha của họ, khi dân tộc này chuyển mình!

5/ Trong cơ chế của các nước dân chủ, quốc hội có quyền ngăn cản những dự án có hại cho quốc gia như thế này. Theo anh thì chúng ta có thể làm gì để thay đổi quyết định tai hại này của nhà cầm quyền CSVN để may ra còn có thể cứu vãn cả một vùng đất của quê hương?

Trả lời: Đây cũng là thêm một động lực nữa cho những người Việt Nam yêu nước hôm nay quyết tâm đấu tranh để đất nước phải có một nền dân chủ thực sự. Cụ thể là phải thay thế được một cách triệt để từ chế độ chính trị độc tài toàn trị hiện nay sang chế độ dân chủ đa nguyên, đa đảng và pháp trị tiến bộ trong tương lai. Chỉ có khi ấy thì các cơ quan quyền lực của quốc gia như: hành pháp, lập pháp, tư pháp; kể cả cơ quan quyền lực thứ tư là truyền thông mới phát huy được tốt chức năng, nhiệm vụ của nó. Chỉ có khi ấy nó mới có thể ngăn chặn hoặc thay đổi được những chủ trương, chính sách sai lầm của một nhóm thiểu số nắm quyền lực bất lương. Còn với chế độ phản dân chủ và phản dân tộc hiện nay ở Việt Nam thì câu trả lời rõ ràng và dứt khoát là: không thể!

Quan điểm cho rằng: có thể chống Chủ nghĩa bành trướng Trung Quốc hiện đại bằng cách “Đoàn kết xung quanh Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh”, miễn là phải làm sao để “Đảng của chúng ta” trở nên trong sạch, vững mạnh hơn (!?) là hoàn toàn sai lầm. Theo tôi, đây chính là điều không tưởng. Thực tiễn đã chứng minh một cách hùng hồn rằng: tất cả các chế độ độc tài độc đảng không chấp nhận sự cạnh tranh trên chính trường chỉ ngày càng tha hóa, biến chất đi mà thôi. Đây là vấn đề mang tính quy luật và ở Việt Nam cũng không

phải là ngoại lệ: những kẻ “thê đồ, tim đen” không hề giảm đi mà ngược lại, chúng ngày càng xuất hiện nhưng nhúc và đậm đặc trong lòng xã hội hôm nay!

Tất nhiên, trong khi Việt Nam chưa có được một nền dân chủ thực sự thì chúng ta cũng có thể cùng quyết tâm làm một số việc cụ thể sau đây, nhằm hạn chế được càng nhiều càng tốt những thiệt hại mà dự án trên có thể gây ra, khi mà NCQ CSVN vẫn bất chấp dư luận xã hội để triển khai nó:

+ Bằng mọi phương tiện và khả năng, chúng ta thông tin những tác hại về mọi mặt của dự án khai thác bauxite trên cho đồng bào trong nước biết, nhất là cho đồng bào Tây Nguyên. Từ đó, họ sẽ tạo ra những áp lực phản đối liên tục, thường xuyên lên cả nhà cầm quyền địa phương lẫn trung ương. Kể cả khi dự án này đã được triển khai.

+ Tuyên bố nhân dân Việt Nam không chấp nhận dự án này, cũng như không chấp nhận Công hàm do ông Phạm Văn Đồng ký ngày 14/9/1958 và 2 Hiệp Định giữa Việt Nam – Trung Quốc, ký năm 1999 và 2000, như đã nói ở trên. Vì tất cả chúng đều là những thỏa thuận bán nước cầu vinh của tập đoàn phản động “Nông Chiêu Thống” hiện nay và trước đó. Họ chỉ là một thiểu số nắm thực quyền bất lương trong ĐCS Việt Nam. Họ là tội phạm! Họ không xứng đáng đại diện cho dân tộc Việt Nam!

+ Tranh thủ sự ủng hộ của thế giới tiến bộ, tranh thủ sự ủng hộ của chính phủ và nhân dân Campuchia, vì chính họ cũng phải chịu những ảnh hưởng xấu của dự án này; để

họ cùng gây áp lực với NCQCS Trung Quốc và NCQCS Việt Nam hủy bỏ dự án tai hại này.

+ v.v...

6/ Anh nhìn nhận thế nào về hiểm họa của sự hiện diện đông đảo người Hoa Lục được đưa vào vùng Tây Nguyên để thực thi kế hoạch khai thác bauxite này?

Rất nguy hiểm. Tình cảnh của dân tộc ta hôm qua và hôm nay thật là bi đát, không chỉ những gì liên quan đến vùng Tây Nguyên:

+ Trên biển Đông thì ngư dân đi đánh cá bị bắt, bị đánh đập, bị tịch thu tài sản và bị bắn bởi lính trên tàu tuần duyên Trung Quốc. Máu của người Việt Nam đã đổ!

+ Các công ty khai thác dầu hỏa nước ngoài thăm dò dầu khí trên vùng biển Việt Nam theo thỏa thuận với Việt Nam đã bị phía Trung Quốc phản đối và họ đã phải rút lui. Trong khi đó thì phía Việt Nam phản đối rất yếu ớt, lúng búng như gà mắc tóc.

+ Trên biên giới phía Bắc thì phía Trung Quốc tìm mọi cách xâm nhập gặm nhấm bao năm qua, mà bất cứ người dân Việt Nam nào ở vùng biên giới cũng đều đã tận mắt chứng kiến.

+ Nay họ táo tợn tiến thêm một bước nữa là vào sâu trong nội địa Việt Nam. Tây Nguyên lại là vùng có tính chất hiểm yếu về an ninh và quốc phòng. Tại đây, họ sẽ có những điều kiện thuận lợi để chuyên các phương tiện do thám quân sự hoặc hơn thế nữa, mà việc khai thác bauxite có khi chỉ là cái cớ. Do vậy, nguy cơ mất nước kiểu

mới mà Trung Quốc không cần phải tiến hành một cuộc chiến tranh quân sự theo kiểu truyền thống là điều hoàn toàn có thể xảy ra đối với dân tộc ta.

+ v.v...

Tuy nhiên, nếu nhìn ở một góc độ khác thì tôi lại thấy xuất hiện những yếu tố tích cực. Đó là: chính sự hèn hạ bạc nhược, chính sự xa hoa thối nát đến cùng cực của NCQCS Việt Nam, cộng với dã tâm xâm lược thâm độc của NCQCS Trung Quốc sẽ làm tăng cường tình đoàn kết dân tộc. Qua đó, tạo nên một sức mạnh mới có thể nhấn chìm cả bè lũ bán nước lẫn lũ cướp nước.

Tôi luôn tin tưởng một cách mãnh liệt rằng: truyền thống hào hùng của những Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống Đa,... của dân tộc ta từ ngàn năm xưa nhất định sẽ được phát huy cao độ trong cuộc chiến đấu và nhất định sẽ chiến thắng hôm nay. Đó là cuộc chiến đấu giành tự do dân chủ cho dân tộc ta! Đó là cuộc chiến đấu của dân tộc ta chống lại chủ nghĩa bành trướng bá quyền Trung Quốc hiện đại!

Cuối cùng, xin kính chúc quý thánh giả của đài Chân Trời Mới luôn mạnh khỏe và gặp mọi sự an lành. Xin chúc cho nền dân chủ Việt Nam đến sớm.

Xin thành thật cảm ơn anh Đỗ Nam Hải đã dành cho chúng tôi cuộc phỏng vấn hôm nay và xin hẹn gặp lại anh trong một dịp khác, nhất là để cùng nhau khởi xướng những hành động cụ thể để bảo toàn quê cha đất tổ.

(ghi lại những nội dung chính – tháng 2/2009)

Mất và được trong việc khai thác bô - xít Tây Nguyên

02/12/2008 08:16 (GMT + 7)

<http://www.tuanvietnam.net/vn/thongtindachieu//5470/index.aspx>

Khai thác bô - xít như đang triển khai là đi theo một quy trình ngược. Về lâu dài là đang lấp ló một “Vedan” khổng lồ, toàn diện, vô phương cứu chữa, là sự phụ họa tiếp theo với thiên tai, kéo dài sự tụt hậu của cả nước - chuyên gia Nguyễn Trung, người vừa có thư gửi Thủ tướng kiến nghị tạm dừng dự án khai thác bô - xít Tây Nguyên viết.

LTS: Mặc dù quy hoạch khổng lồ về khai thác quặng nhôm ở Tây Nguyên đã bắt đầu được triển khai, các nhà khoa học đang phản biện quyết liệt. Ngày 5-11-2008 các nhà khoa học và làm công tác nghiên cứu đã có thư gửi lãnh đạo Đảng và Nhà nước đề nghị tạm dừng khai thác bô - xít ở Tây Nguyên. Trước đó, trong hội thảo tại Gia Nghĩa - Đắk Nông ngày 22 và 23/10, nhiều chuyên gia cũng đã nêu lên những lý lẽ và phân tích cần thận trọng trong việc triển khai và mở rộng quy mô của đại dự án này.

Tôn trọng tính phản biện và đa chiều của thông tin, Tuần Việt Nam sẽ lần lượt đăng tải phân tích, quan điểm nhiều chiều của các nhà khoa học cũng như các nhà quản lý, với mong muốn góp thêm ý kiến cho các nhà hoạch định chính sách trong việc tìm ra một cách thức tiếp cận phù hợp nhất trong khai thác bô - xít, đảm bảo sự phát triển bền vững của Tây Nguyên, một vị trí địa chính trị - an ninh – văn hóa quan trọng của Việt Nam.

I. Thị trường thế giới về nhôm (aluminum)

Nhôm (aluminum) là kim loại nhẹ, ngày càng chiếm vị trí quan trọng kinh tế thế giới.

Năm 1991 kinh tế thế giới tiêu thụ khoảng 24 triệu tấn nhôm, mười lăm năm sau (2005) là 63 triệu tấn, hiện nay là xấp xỉ 90 triệu tấn (số tròn); xu thế này sẽ tiếp tục duy trì, do có nhiều nền kinh tế mới nổi lên - đặc biệt là Trung Quốc, và do nhôm ngày càng thay thế nhiều loại vật liệu và kim loại khác nhờ tiến bộ khoa học công nghệ và kỹ thuật. Tuy nhiên thị trường nhôm dồi dào, vì nguồn cung rất phong phú.

Trữ lượng quặng bô - xít trên thế giới rất lớn (có thể là hàng trăm tỷ tấn) so với nhu cầu

khai thác và khả năng khai thác, lại nằm rải rác nhiều nơi trên thế giới, do đó dù được coi là quý, nhưng nhôm không phải là kim loại hiếm. Tương tự như mặt hàng dầu lửa, giá nhôm cũng dao động theo cung cầu và theo biến động của tình hình kinh tế thế giới; tháng 3-2008 giá nhôm trên thị trường thế giới là 3380 USD/tấn, đến tháng 10-2008 chỉ còn 2850 USD/tấn.

Mặc dù trong một hai thập kỷ gần đây sản xuất nhôm trên thế giới tăng đều trong biên độ từ 5 - 10%/năm, song bản đồ sản xuất nhôm (hiểu theo nghĩa nơi có lò luyện nhôm - smelters) trên thế giới trong vòng hai, ba thập kỷ nay có nhiều thay đổi lớn: sản xuất giảm dần ở Tây Âu, một số nơi ở Bắc Mỹ và Bắc Thái Bình Dương, để chuyển mạnh vào các vùng kém phát triển hơn như Úc, Nam Thái Bình Dương, Trung Quốc, Ấn Độ... Nguyên nhân cơ bản của sự chuyển dịch này là giá thành và vấn đề bảo vệ môi trường.

Từ sự thay đổi nói trên của bản đồ sản xuất nhôm trên thế giới trong nửa thế kỷ trước, người làm chính sách của các tập đoàn, nhà nước... và các nhà nghiên cứu đã tổng kết:

Để đi tới quyết định có sản xuất nhôm hay không, cần đáp ứng thỏa đáng những điều kiện sau đây - xếp theo thứ tự quan trọng của các yếu tố:

1. có nguồn điện dồi dào,
2. có nguồn nước dồi dào,

3. nơi khai thác có vị trí và địa thế hoang vắng thuận lợi cho giải quyết thỏa đáng vấn đề bảo vệ môi trường (nước thải và bùn đỏ),

4. có khả năng giảm xuống mức thấp nhất chi phí vận tải,

5. có trữ lượng bô - xít dồi dào với hàm lượng cho phép đạt 4/2/1 (4 tấn quặng làm ra 2 tấn alumina rồi từ đó ra 1 tấn nhôm, nếu không giá thành sẽ quá đắt),

6. có nguồn lao động rẻ.

Ngoại trừ các vùng mỏ phong phú của Nga ở miền Trung Uran và cũng là nơi sản xuất chính về nhôm của quốc gia này và một vài nơi trong các nước CIS cũ (Liên bang các quốc gia độc lập - bao gồm Nga và một số nước trong Liên Xô cũ), việc khai thác bô - xít ở châu Âu hầu như đóng cửa từ cách đây nhiều thập kỷ.

Trên thực tế chỉ còn lại một số mỏ nhỏ và đang thu hẹp dần ở Rumani, Hy Lạp, và vùng Bankan... Trước đó nhiều nước Tây Âu đã lần lượt đóng cửa các mỏ than và quặng sắt, mặc dù còn trữ lượng lớn, song đã mất lợi thế so sánh trong quá trình toàn cầu hóa kinh tế.

Nơi cung cấp quặng sơ chế alumina cho công nghiệp nhôm ở châu Âu hiện nay chủ yếu là Úc, Nam Mỹ và châu Phi. Trong vòng hai thập kỷ nay, sản xuất nhôm của châu Âu (trừ Nga) tăng không đáng kể, thậm chí có xu hướng giảm mạnh như ở các nước Đức,

Pháp, Ý, riêng ở Anh từ nhiều năm nay không có số liệu thống kê (có lẽ hoàn toàn đóng cửa).

Sản lượng nhôm của các nước Tây Âu 18 tháng vừa qua tiếp tục giảm đi 0,35 triệu tấn, dự báo trong vòng một năm tới sẽ giảm tiếp 0,3 triệu tấn. Trừ các nước trong khối CIS cũ, sản xuất nhôm của châu Âu hiện nay đạt mức khoảng 8 triệu tấn/năm. Bắc Mỹ đã kết thúc thời đại hoàng kim công nghiệp luyện nhôm của mình vào khoảng đầu thập kỷ 1970, hiện nay sản xuất dừng lại ở mức khoảng 7 triệu tấn/năm.

Nguyên nhân chủ yếu khiến sản xuất nhôm ở châu Âu chững lại và giảm là do giá điện và vấn đề môi trường.

Về điện cho sản xuất nhôm

Để sản xuất 1 tấn nhôm từ quặng sơ chế alumina cần khoảng 14.500 kwh đến 15.000 kwh để điện phân, nghĩa là tương đương với lượng điện cho 1 gia đình trung bình dùng trong 20 năm trời! Riêng khối lượng điện hàng năm tiêu thụ cho sản xuất nhôm hiện nay trên thế giới còn lớn hơn hoặc tương đương với toàn bộ số lượng điện đang tiêu thụ hàng năm của cả châu Phi.

Giá CIF quặng sơ chế alumina loại (12% bụi ceria) tại cảng Trung Quốc có lúc lên tới khoảng 447 - 540 USD/tấn, nay giảm nhiều (350 - 400 USD/tấn). Giá 1MKWh điện ở Trung Quốc là 50 USD (nghĩa là 5 cent 1 Kwh). Như vậy riêng chi phí cho 1 tấn nhôm mất khoảng 1100 USD tiền nguyên liệu và 700 - 800 USD tiền điện, chưa kể chi phí sản xuất. Có thể nói không cường điệu lắm: đối với một số nước (điển hình là Iceland) việc làm ra nhôm để bán, thực chất một phần là cách để bán điện (chiếm 30% giá thành, thậm chí có thể hơn nữa tùy theo giá điện mua được!).

Chuyên gia của những tập đoàn sản xuất nhôm lớn nhất nhì thế giới như RUSAL, ALCOA, ALCAN... đưa ra ý kiến: nếu không có giá điện khoảng 35 đến 40 USD/1MKWh (3,5 - 4 cent/Kwh) với đủ 6 yếu tố để làm nhôm như đã nêu trên, thì không thể nói là có điều kiện lý tưởng để sản xuất nhôm (Trung Quốc hiện đang sản xuất điện với giá 5 cent/kwh).

Chính thực tế này cắt nghĩa tại sao sản xuất nhôm tại các nước Tây Âu đang giảm, phần còn được duy trì chủ yếu là để phục vụ công nghiệp sản xuất nhôm cao cấp, hợp kim, nhất là các hợp kim cao cấp.

Ngay tập đoàn ALCOA hiện nay có ½ công suất sản xuất nhôm tại Texas phải đóng cửa vì không chịu nổi giá điện. Ảp Thống nhất Emirat (EAU) đang dọa cắt hơi đốt để sản xuất điện cho lò luyện nhôm lớn nhất thế giới (trị giá 5 tỷ USD) của tập đoàn Rio Tinto đặt tại nước này, nếu Rio Tinto không chấp nhận giá ga mới... (EAU vừa giàu về năng lượng, nước và có vị trí địa lý và bờ biển có thể nói là lý tưởng cho công nghiệp luyện nhôm).

Về bùn đỏ

Quá trình sơ chế bô - xít để lấy alumina thường để lại tối thiểu là ½ trọng lượng quặng đã khai thác là bùn đỏ + khối lượng nước nhiễm bùn này trong quá trình tuyển rửa. Cả hai thành phần này - bùn và nước nhiễm bùn - vốn không thân thiện với môi trường, lại tồn đọng các hóa chất gây ăn mòn (đặc biệt là soude caustic), khiến chúng trở thành những vũng bùn lớn hầu như không có loài vi sinh nào sống được, hủy hoại bề mặt của đất và các mạch nước ngầm, gây ô nhiễm nặng nề cho môi trường.

Gọi loại bùn đỏ này là “bom bẩn” không phải là hoàn toàn vô lý. Cách xử lý tối ưu là phải có nơi chôn loại bùn và nước thải này rồi phủ một lớp đất dày lên trên, để lấy lại mặt bằng nơi khai thác và phủ xanh bằng trồng trọt. Đó cũng là phương thức để phòng mưa gió chuyển tải bùn đỏ loang ra khắp vùng chung quanh, tuy nhiên vấn đề ô nhiễm nước ngầm do mưa tạo ra thì chưa có cách gì xử lý được ổn thỏa.

Việc hoàn thổ nơi khai mỏ và chôn bùn như vậy rất tốn kém, thường để lại những cảnh quan loang lổ như những vết sẹo lớn màu nâu đỏ trên mặt đất. Cũng vì lý do này, vị trí nơi khai thác bô - xít phải là những vùng hoang vắng và xa các khu dân cư, xa các nguồn nước nổi và nước ngầm. Riêng vấn đề nhiệt độ không khí gia tăng và bụi do mưa gió cuốn đi khắp nơi chưa có cách nào xử lý thỏa đáng. Việc luyện nhôm cũng gây ô nhiễm môi trường không ít. Cùng với giá điện đắt, đây là 2

nguyên nhân chính khiến nhiều lò luyện nhôm ở Tây Âu và Bắc Mỹ tiếp tục đóng cửa.

Là “công xưởng thế giới”, nhu cầu về nhôm và sản xuất nhôm của Trung Quốc trong vòng một thập kỷ nay tăng đột biến. Trung Quốc chiếm khoảng 3% trữ lượng bô - xít thế giới (có tài liệu nói là 2,3%), song hiện nay hàng năm tiêu thụ trên 10% sản lượng nhôm của thế giới và còn tăng nhanh trong những năm tới.

Nguyên nhân chính là bản thân nền kinh tế khổng lồ Trung Quốc tăng trưởng mạnh, đồng thời Trung Quốc có chủ trương chiến lược tranh thủ sự chuyển dịch công nghiệp sản xuất ô-tô và máy bay vào Trung Quốc để sớm trở thành một cường quốc xuất khẩu hai mặt hàng quan trọng này.

Liên tục trong gần 2 thập kỷ vừa qua, sản lượng nhôm của Trung Quốc tăng khoảng 6 -10%/năm trên cơ sở nhập xấp xỉ 50% nguyên liệu từ bên ngoài. Hiện nay sản xuất nhôm trên lãnh thổ Trung Quốc đạt khoảng 16 triệu tấn, nhiều gấp đôi châu Âu, hoặc bằng cả Mỹ và Tây Âu cộng lại, chỉ đứng thứ hai thế giới (sau Úc) và còn tiếp tục tăng nhanh.

Tập đoàn sản xuất nhôm lớn nhất của Trung Quốc là CHALCO, đứng thứ tư thế giới, mỗi năm sản xuất khoảng 2,1 triệu tấn nhôm. Sự xuất hiện của “con rồng đói” Trung Quốc (TMS - The Minerals, Metals & Materials Society, Mỹ) như vậy là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến cho giá alumina trong vòng 10 năm nay từ 300 USD, lên 350 USD, có lúc vọt lên 450 USD/tấn, nhưng hiện nay đang giảm.

Vì những lý do trình bày trên, Trung Quốc đang thực hiện một chiến dịch dài hạn và quyết liệt: “chinh phục” các thị trường bô - xít trên thế giới. Sản lượng nhôm hàng năm Trung Quốc đạt được hiện nay nói lên sự thành công của chiến dịch này.

Thị trường cung cấp alumina cho Trung Quốc có thể nói là dồi dào, người cung cấp chủ yếu là Úc, châu Phi, Indonesia và Nam Mỹ; riêng châu Phi có những mỏ do Trung Quốc

Khó khăn lớn nhất đối với Trung Quốc hiện nay là môi trường nơi khai thác bô - xít bị ô nhiễm nghiêm trọng, nhiệt độ không khí tăng lên và tàn phá nghiêm trọng các vùng chung quanh.

II. Được và mất đối với Việt Nam trong việc khai thác bô - xít ở Tây Nguyên

1. Lựa chọn con đường phát triển nào cho Việt Nam?

Đây là câu hỏi đầu tiên cần đặt ra, trước khi cân nhắc nên hay không nên, được và mất gì trong việc khai thác bô - xít tại Tây Nguyên.

Trước hết, Việt Nam là một nước đất chật người đông, tài nguyên thiên nhiên đa dạng nhưng nhìn chung không ra tằm ra món và nằm không tập trung. Đặc biệt lại là nước đi sau, với tình trạng kinh tế nghèo và lạc hậu, có vị trí địa kinh tế và địa chính trị vừa rất thuận lợi nhưng cũng rất nhạy cảm. Thực tế này đòi hỏi phải cân nhắc thấu đáo mọi bề trong việc lựa chọn chiến lược phát triển.

Với một dân cư 254 người/km², Việt Nam có mật độ dân số đứng sau Ấn Độ (336/km²), gần ngang với Philippines (277/km²), nhưng gấp hơn 5 lần mật độ dân số cả thế giới (45,2 người/km²) và gần gấp 3 lần mật độ dân số châu Á (89/km²), cao hơn các nước Trung Quốc (138/km²), Thái Lan (125/km²), Malaysia (84/km²) là các quốc gia vừa có quan hệ kinh tế mật thiết với nước ta, vừa là các đối thủ cạnh tranh...

Đất chật người đông như vậy, đứng sát nách cái “công xưởng thế giới”, lại ở vào khu vực kinh tế phát triển năng động nhất thế giới, Việt Nam đứng trước những thách thức rất lớn trong phát triển và cạnh tranh kinh tế. Sau 32 năm xây dựng trong hòa bình, trong đó có 10 năm đầu khủng hoảng và 22 năm đổi mới, Việt Nam vẫn là nước nghèo nhất so với các nước ASEAN. So với Singapore, Malaysia và Thái Lan, sức cạnh tranh của nền kinh tế nước ta rất yếu và có khoảng cách lớn - ví dụ: so với Thái Lan hiện nay khoảng cách này có thể là 20 năm, so với

Malaysia và Singapore còn xa hơn nữa.

Việt Nam cũng bị Trung Quốc bỏ lại rất xa về mọi phương diện, và trên thực tế đang chịu sức ép rất lớn nhiều mặt, đặc biệt là sức ép của nền kinh tế Trung Quốc - và điều này cũng là rất tự nhiên.

Trong bối cảnh như vậy, cuộc sống chỉ dành lại cho Việt Nam câu hỏi để trả lời: Trong tình thế này, ứng xử hay lựa chọn con đường phát triển nào là thông minh nhất cho Việt Nam?

Là nước đi sau, đất chật người đông, ở vào khu vực phát triển năng động và cạnh tranh quyết liệt như thế, dù lựa chọn con đường phát triển nào, sản phẩm gì..., để tồn tại được và trở nên giàu có, kinh tế Việt Nam chỉ có thể dựa trên (a)phát huy nguồn lực con người và (b)tìm cách làm ra ngày càng nhiều của cải trên đất nơi mình đang sinh sống. Xin nhấn mạnh: Là bằng sản xuất kinh doanh làm ra ngày càng nhiều của cải trên đất, chứ không phải dưới đất - với nghĩa là đào đất (như khai thác khoáng sản) lấy tài nguyên không tái tạo được đem đi bán và bán luôn cả môi trường tự nhiên, cả không gian sinh sống.

Thực tế khách quan khắc nghiệt của cuộc sống đòi hỏi như vậy. Phát huy nguồn lực con người để đẩy mạnh làm ăn trên đất là con đường sống và phát triển của nước ta, làm gì cũng không được xa rời nguyên lý này.

Nói một cách hình ảnh, đây là đòi hỏi: Nước ta cần tìm cho ra một chiến lược phát triển sao cho với con người của mình, trên mỗi thước vuông của đất nước mình, có thể làm ra lâu dài và ngày càng nhiều của cải trong thế giới ngày càng cạnh tranh quyết liệt này!

Chúng ta không thể đào đất đem đi bán - kể cả dưới hình thức khai thác khoáng sản - để vừa thu hẹp và vừa hủy hoại không gian sinh sống vốn đã vô cùng chật hẹp so với dân số nước ta, lại vừa tạo ra cấu trúc kinh tế giam hãm đất nước trong lạc hậu, giữa lúc kinh tế ngày nay là của thời đại khoa học công nghệ và kỹ thuật, thời đại kinh tế tri thức và thời đại toàn cầu hóa. Than và dầu xuất đã quá nhiều rồi, chẳng bao lâu nữa, có thể ngay những năm đầu của thập kỷ 2010, nước ta sẽ phải nhập những thứ này.

Hơn nữa, không phải chỉ đối với sản phẩm bột - xít, ở vào đầu thế kỷ 21 này, là nước đi sau, mà lại chú trọng phát triển kinh tế nguyên liệu, tạo ra cấu trúc kinh tế mang nặng các sản phẩm thượng nguồn - bất luận nó là gì: dầu thô, than, sắt, gỗ, bột giấy, xi-măng... - thì sẽ có nguy cơ: Càng phát triển càng tụt hậu, càng đánh mất hai lợi thế cạnh tranh mạnh nhất, quý nhất, và cũng là hai lợi thế duy nhất nước ta có được: con người và vị trí địa lý kinh tế lý tưởng (đồng thời cũng là vị trí đầy thách thức đầu sóng ngọn gió của các sức ép nhìn theo địa kinh tế và địa chính trị).

Chưa nói đến khai thác bột - xít ở Tây Nguyên, cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay đã đi quá sâu vào kinh tế thượng nguồn và chưa chuẩn bị được bao nhiêu cho phát triển kinh tế hạ nguồn. Xu thế này rất nguy hiểm và cần sớm được đảo ngược.

Rồi đây, vào khoảng 2020, 2050 mật độ dân số nước ta còn cao hơn nữa, có thể gấp đôi hiện nay. Rồi hiệu ứng nhà kính vừa gây thiên tai tàn phá, vừa thu hẹp diện tích đất đai con người có thể sinh sống của nhân dân ta, đòi hỏi phải phát huy 2 lợi thế duy nhất nói trên của đất nước sẽ càng trở nên gay gắt hơn.

Ngày hôm nay đã phải bắt đầu chuẩn bị cho tình huống này, ngày hôm nay càng không được phép tạo ra hay chông chát thêm những khó khăn mới cho tình huống này!

Vì ngay từ đầu chậm nhận thức ra hai lợi thế duy nhất này của đất nước, cho nên thành tựu phát triển kinh tế đất nước đạt được 32 năm qua dù là rất to lớn nếu đem ta ra so với ta, song vẫn là nhỏ và là quá chậm, nếu so với những gì nhiều quốc gia khác đã làm được trong cùng một chiều dài thời gian như vậy (Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan...), hoặc so với đòi hỏi của bảo toàn độc lập chủ quyền và an ninh quốc gia. Đất nước vẫn đang đứng trước thực tế: Càng phát triển, khoảng cách nhiều mặt giữa nước ta và những nước cần so sánh (Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan...) đang rộng thêm mãi ra, nguy cơ tụt hậu đang tăng lên chứ không giảm đi.

Với đỉnh cao đạt được năm 2007, nước ta đã hoàn thành thời kỳ phát triển kinh tế theo chiều rộng. Trong tình hình như vậy mà tiếp tục đi sâu vào kinh tế nguyên liệu thì có

nghĩa là tự mua dây thắt cổ mình, bởi vì các yếu tố để tiếp tục phát triển theo chiều rộng đã được khai thác tới ngưỡng không cho phép vượt qua.

Tình hình này thể hiện ở chỗ kinh tế từ một thập kỷ nay tăng trưởng mạnh nhưng chậm phát triển, hiệu quả kinh tế thấp, cấu trúc kinh tế thay đổi rất chậm; những ách tắc hay sự hẫng hụt lớn của chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng và năng lực quản trị quốc gia ngày càng gia tăng.

Nhìn theo góc độ này, lạm phát từ sau quý I-2008 vọt lên 2 con số ngoài việc là hệ quả của những yếu kém kinh tế vĩ mô còn là sự cảnh báo rõ ràng về cái ngưỡng không được phép vượt qua vừa nêu trên.

Tình hình hiển nhiên đã chín muồi: kinh tế đất nước phải chuyển sang một giai đoạn phát triển cao hơn - giai đoạn phát triển theo chiều sâu, chủ yếu dựa trên phát huy nguồn lực con người và khai thác hội nhập. Tiếp tục phát triển theo chiều rộng như vừa qua sẽ đi tới chỗ vỡ.

Đất nước đang đứng trước ngã ba đường: Hoặc là chuyển sang phát triển chủ yếu theo chiều sâu để tiếp tục con đường công nghiệp hóa hiện đại hóa theo hướng trở thành một nước phát triển, hoặc đi sâu vào con đường phát triển hiện tại dựa trên lao động giá rẻ và khai thác tài nguyên để trở thành một Philippines mới trong khu vực với mọi hậu quả khôn lường.

Lựa chọn con đường phát triển theo chiều sâu chủ yếu dựa trên phát huy nguồn lực con người và khai thác hội nhập, thì không thể lựa chọn đi sâu vào kinh tế nguyên liệu, càng không thể đi vào khai thác bô - xít ở Tây Nguyên như đang bắt đầu tiến hành.

2. Còn phương án phát triển nào tốt hơn cho Tây Nguyên?

Với cách nhìn vấn đề nêu trong câu hỏi 1, logic tiếp theo là phải đặt ra câu hỏi 2: Ngoài khai thác bô - xít, còn phương án phát triển kinh tế nào tốt hơn cho Tây Nguyên không?

Đã có nhiều tài liệu nói về tiềm năng kinh tế to lớn của Tây Nguyên và tầm quan trọng đặc biệt của nó đối với an ninh quốc phòng của cả nước. Điều này cũng có nghĩa là Tây Nguyên rất nhạy cảm đối với an ninh quốc phòng của cả nước.

Kiến nghị ngày 05-11-2008 của các nhà khoa học và làm công tác nghiên cứu gửi lãnh đạo Đảng và Nhà nước đề nghị tạm dừng khai thác bô - xít ở Tây Nguyên, báo cáo của tiến sỹ Nguyễn Thành Sơn "Những sai lầm chiến lược và những rủi ro hiện hữu trong việc phát triển các dự án bô - xít trên Tây Nguyên của VN", tham luận của nhà văn Nguyễn Ngọc, và nhiều tham luận khác tại hội thảo Gia Nghĩa - Đắc Nông ngày 22 và 23-10-2008 đã nêu lên những lý lẽ xác đáng, xin miễn cho việc nhắc lại.

Dưới đây xin lưu ý thêm một số đặc thù của Tây Nguyên để góp phần vào việc tìm hướng đi cho vùng này.

Lựa chọn hướng phát triển Tây Nguyên xanh có lẽ là thích hợp nhất cho việc phát huy các tiềm năng của Tây Nguyên, tạo khả năng phát triển bền vững và gìn giữ môi trường, gìn giữ nguồn nước - không những không thể thiếu được để nuôi sống con người và tự nhiên toàn vùng Tây Nguyên, mà còn có lợi cho cả toàn vùng chung quanh, riêng phía Nam xuống tận miền Đông Nam Bộ.

Vì vậy: Khai thác khoáng sản ở Tây Nguyên mà không bảo toàn được Tây Nguyên thì có thể nói đến mức: Cướp như thế và mang đi bán dù chỉ là một nhát cuốc đất của Tây Nguyên, là cuộc lộn Tây Nguyên lên đem bán cho nước ngoài, để lại trong nước gánh chịu mọi hệ quả! Mong rằng lương tri đủ tỉnh táo để đánh giá việc làm này.

Ngoài Đà Lạt, Tây Nguyên còn một số các địa điểm có độ cao và địa hình tương tự như Đà Lạt, có thể cho phép tạo ra trên Tây Nguyên có thêm một hay hai Đà Lạt mới, ví dụ như Mang Đen (Komplong, Kontum), mở rộng Đà Lạt ra Đan Kia v.v... Rất nên tiến hành khảo sát kỹ những nơi có độ cao từ 800-1000m trở lên trên Tây Nguyên để làm rõ tiềm năng này.

Nếu tìm ra Tây Nguyên có thêm một hay hai Đà Lạt mang khí hậu ôn đới, tìm ra nhiều điểm cao khác dù là diện tích nhỏ hơn cũng có điều kiện khí hậu ôn đới như thế, phải nói đây sẽ là nguồn của cải vô cùng giàu có và lợi thế đặc biệt được tạo hóa ban cho nước ta,

để làm giàu cho Tây Nguyên và cho cả nước, giàu về của cải cũng như về văn hóa.

Những vùng hay điểm ôn đới như thế ở Tây Nguyên sẽ là độc nhất vô nhị trong toàn khu vực Đông Nam Á, cho phép nhân dân ta đem trí tuệ và tài năng của mình phát huy lợi thế này tạo thành những trung tâm của giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học, an dưỡng, du lịch và các dịch vụ khác của cả nước và toàn khu vực - đúng với nghĩa làm giàu trên đất.

Như vậy Tây Nguyên chẳng những sẽ tạo ra sức hấp dẫn cho chính mình mà còn cho cả nước, bảo tồn và làm giàu văn hóa Tây Nguyên và cả nước, có sức hấp dẫn đối với toàn khu vực và trên thế giới. Như vậy đất nước ta sẽ có thêm một cầu nối kinh tế và văn hóa rất quan trọng để đi vào kinh tế dịch vụ, kinh tế tri thức và hội nhập.

Điều cần đặc biệt quan tâm là sự tàn phá môi trường diễn ra đến nay ở Tây Nguyên đã vượt quá mức cho phép. Riêng Lâm Đồng có 67 nghìn ha rừng thông thì đã bị chặt sạch 52 nghìn ha với lý do thông già, mà lẽ ra chỉ nên khai thác tỉa bỏ những cây có bệnh và đồng thời phải trồng bổ sung để bảo toàn lá phổi của Tây Nguyên.

Ngày nay chỉ cần thêm một bước đi sai nữa, một quyết định sai, một quy hoạch sai dù là nhỏ trên Tây Nguyên, thậm chí dù chỉ ở một huyện hay một tỉnh, là hoàn toàn có thể hủy hoại toàn bộ triển vọng phát triển nói trên của Tây Nguyên, đồng thời gây tác hại cho các vùng lân cận. Xây chân một bước, mang hận nghìn đời! Hệ quả không thể lường hết được. Xin đừng đánh giá thấp nguy cơ này.

Hiển nhiên là một thiếu sót lớn không thể bỏ qua là: Cho đến hôm nay Nhà nước ta vẫn chưa có một chiến lược phát triển Tây Nguyên được xây dựng theo hướng đi của thời đại, trên cơ sở những thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất của văn minh nhân loại, cũng như trên cơ sở nhận thức đầy đủ những nguy cơ mới của biến đổi khí hậu và môi trường, những thách thức và cơ hội của hội nhập vào nền kinh tế thế giới đầy biến động trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay.

Chưa có một chiến lược tổng thể với cách nhìn như vậy cho phát triển Tây Nguyên mà đã đi vào khai thác bóc lột ở Tây Nguyên thì không khác gì hôm nay bắt đầu chặt đứt tương lai phát triển của Tây Nguyên.

Vì những đặc thù nổi bật và tầm quan trọng như vậy, phát triển Tây Nguyên là nhiệm vụ của cả nước, phải do chính quyền Trung ương (Nhà nước) trực tiếp nắm lấy, phân cấp gì cho địa phương cũng phải trong khuôn khổ chiến lược phát triển do chính quyền Trung ương xây dựng với tinh thần vừa nêu trên, phân định rõ Trung ương (cả nước) phải làm gì và từng tỉnh Tây Nguyên phải làm gì.

Không thể khoán trắng cho các tỉnh để duy trì một Tây Nguyên phát triển trên cơ sở các nền kinh tế “GDP-tinh” và bị chi phối bởi tư tưởng “nhiệm kỳ”, manh mún, mạnh ai nấy làm, mỗi tỉnh một kiểu như hiện nay. Không

thể lại thêm mỗi ngành hay mỗi tập đoàn bắt kể từ đâu đến ngày đêm xâu xé vùng này năm này qua năm khác...

Đây là chưa nói đến vấn đề di dân tự do, nạn phá rừng đang diễn ra không ngừng trên Tây Nguyên...

Không có Tây Nguyên của Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông hay Lâm Đồng, mà chỉ có Tây Nguyên của cả nước, Tây Nguyên của Việt Nam! Càng không thể có Tây Nguyên của một ngành hay tập đoàn nào. Hơn nữa, phát triển Tây Nguyên cần bàn bạc kỹ với tất cả các tỉnh chung quanh.

Một lần nữa xin nhấn mạnh: Sự thật là nước ta thiếu hẳn một chiến lược phát triển đúng đắn làm nền tảng và căn cứ cho chiến lược tổng thể phát triển Tây Nguyên. Không thể kéo dài sự chậm trễ này nữa. Chiến lược Công nghiệp hóa - hiện đại hóa như đã đề ra và đang theo đuổi vừa còn nhiều điểm chưa rõ, vừa không thích ứng với tình hình mới: Đất nước đã kết thúc một giai đoạn phát triển, tình hình kinh tế và chính trị thế giới có nhiều thay đổi lớn mang tính một bước ngoặt.

3. Nhận xét về các dự án khai thác bô - xít đang triển khai

Ngoài những nhận xét đã nêu trong Kiến nghị ngày 05-11-2008 và trong Hội thảo Đắk Nông, dưới đây xin trình bày thêm một số khía cạnh.

Nét chung nhất là việc quyết định khai thác bô - xít ở Tây Nguyên không được cân nhắc theo 6 yếu tố đã được đúc kết ra từ kinh nghiệm khai thác bô - xít trên thế giới. Chủ trương tiến hành khai thác bô - xít ở Tây Nguyên thực ra chủ yếu chỉ dựa trên hai yếu tố cuối cùng và có tầm quan trọng thấp nhất: có quặng, có lao động rẻ; 4 yếu tố đầu quan trọng hơn và mới thực sự là những yếu tố quyết định thì chỉ được xem xét để cho qua, thực tế là bỏ qua.

Có thể khẳng định từ nay đến năm 2020 - 2025 nước ta không thể có điện cho sản xuất nhôm, cho dù đến lúc đó có thể đã có điện hạt nhân. Ngay trước mắt, kể cả trường hợp 13 dự án điện tập đoàn EVN “nhả ra” với lý do thiếu vốn vẫn được các tập đoàn khác căng đáng, khó có thể nói đến năm 2020 ta có thể đáp ứng đủ yêu cầu về điện của cả nước - chưa tính đến chuyện điện cho luyện nhôm ở Tây Nguyên.

Giả định rằng kiên quyết đầu tư một số công trình điện thủy lợi hay nhiệt điện chỉ để cho phục vụ riêng cho luyện nhôm ở Tây Nguyên thì khó mà đạt được yêu cầu 5 cent (USD)/kwh với một lượng điện dồi dào để có thể cung ứng đủ chỉ cho một (1) lò luyện nhôm, công suất tối thiểu phải có là 100.000 tấn/năm, nghĩa là ít nhất cần phải có khoảng 1,5 tỷ kwh cho luyện một lò như vậy - tương đương với 1/6 hay 1/5 công suất một năm của nhà máy thủy điện Hòa Bình.

Điều này có nghĩa để sản xuất ra khoảng một nửa triệu tấn nhôm, phải đầu tư riêng cho điện ước khoảng 2 - 2,8 tỷ USD theo tính toán hiện nay của EVN với giá 1kw cho thủy điện là 1500 USD và cho nhiệt điện là 1200 USD. Tổng sản lượng điện cả nước làm ra năm 2007 là 58,4 tỷ kwh, chỉ vừa đủ sản xuất ra gần 4 triệu tấn nhôm.

Vào khoảng năm 2015 trở đi Việt Nam sẽ là nước nhập than và dầu, chẳng lẽ chỉ để cho sản xuất alumina? - chứ không phải nhôm! Lò luyện nhôm công suất dưới 100.000 tấn giá thành sẽ tăng vọt, rất khó cạnh tranh trên thị trường. Nếu có một lượng điện như thế ở Tây Nguyên thì dùng vào việc khác sẽ làm ra nhiều của cải hơn.

Là nước đi sau, bây giờ mới tham gia thị trường nhôm với tư cách là nước xuất khẩu, tối thiểu nước ta phải có sản lượng nhôm hàng năm từ 0,5 đến 1 triệu tấn thì mới trụ được; nghĩa là chỉ riêng về điện ta sẽ cần có thêm từ 1 đến 2 nhà máy thủy điện Hòa Bình chỉ để phục vụ cho mục đích này. Có nên không? Có khả thi không?

Tất cả những điều vừa trình bày cho thấy từ nay đến năm 2020 hoặc 2025 ta không có khả năng tự sản xuất 100.000 tấn nhôm có hiệu quả kinh tế cao và cạnh tranh được trên thị trường. Nghĩa là, nếu bây giờ quyết khai thác bô - xít Tây Nguyên, thì mãi cho đến năm 2020-2025 ta chỉ có khả năng làm ra alumina để xuất khẩu, và phải gác lại dài hạn hơn mơ ước trở thành quốc gia xuất khẩu nhôm.

Như vậy, nguy cơ nhãn tiền là chiến lược sản xuất nhôm xuất khẩu vào năm 2020-2025 có thể sẽ bị gián đoạn hẳn, hoặc phải dừng lại trong thời gian

chưa tính toán được ở khâu sản xuất ra alumina, với những hệ lụy không tưởng tượng được cho đất nước.

Một bài toán nữa chưa có lời giải là vấn đề nước ở Tây Nguyên cho bê - xít: Lấy ở đâu? và xử lý nước bùn thế nào ở nơi cao và có độ dốc lớn? Các thông tin về công nghiệp nhôm trên thế giới cho thấy tùy công nghệ sử dụng, lượng nước cần thiết cho chế biến được 1 tấn alumina thông thường là 24 m³ - nếu có lắp đặt thêm công nghệ tái tạo lại nước đã sử dụng thì có thể giảm xuống còn 6 m³.

Công nghệ được sử dụng tại Aughinish / Ireland được coi là hiện đại nhất cho đến nay, sử dụng khoảng 3 m³ / 1 tấn alumina. Nhiều mỏ bê - xít tại Trung Quốc gây ô nhiễm môi trường trầm trọng do không xử lý tốt vấn đề nước bùn, nên đã có những sông suối mang màu đỏ mà chính báo chí Trung Quốc gọi đó là những sông suối “máu”.

Một số vấn đề khác có liên quan: Giả thiết ta chỉ sản xuất alumina

Hiệu quả kinh tế đầy nghi ngờ

Hiện nay, sản xuất ra một tấn alumina (quặng bê - xít sơ chế) cần phải có khoảng một tấn than; điều này có nghĩa phải chuyển một lượng than lớn lên Tây Nguyên, đi bằng đường nào? Hoặc phải có một lượng điện tương ứng. Nếu tính đủ cả chi phí cho đầu tư kết cấu hạ tầng, chi phí hoàn thổ và phục

hồi môi trường đúng với yêu cầu mà cấu tạo địa hình Tây Nguyên đòi hỏi sau khi khai thác, liệu giá thành sản xuất alumina của Tây Nguyên có thể giữ được khoảng 300 - 350 USD/tấn (giá FOB) hoặc thấp hơn nữa để đứng vững được trên thị trường hay không?

Muốn đạt giá thành trên, ngoài tổng chi phí cho khai thác, hàm lượng nhôm trong quặng phải đạt công thức 4/2/1. Giả thiết rằng hàm lượng nhôm trong quặng thấp, ví dụ có thể là <4/<2/1, giá alumina đem bán sẽ rất rẻ và khó bán - vì giá thành luyện ra nhôm sẽ tăng cao.

Hơn thế nữa, alumina của ta làm ra ai sẽ mua? Ta không thể đem alumina bán cho Tây Âu và Bắc Mỹ được vì xa quá, cước phí vận tải tốn kém và ở đây sản xuất nhôm đang bị thu hẹp. Nhật Bản là nước nhập nhôm (chứ không phải là alumina) để tiêu dùng, để luyện nhôm tinh khiết và chế tạo các hợp kim cao cấp khác.

Nhìn quanh ta: Cường quốc xuất khẩu nhôm là New Zealand, đạt kim ngạch khoảng 1,5 tỷ USD - tương đương với xuất khẩu thủy sản của nước ta, song đã có nguồn nhập alumina ổn định từ Úc, giá cả có sức cạnh tranh và chất lượng cao.

Thái Lan chỉ có công nghiệp nhôm tái sinh từ sản phẩm nhôm đã dùng (recycle), các nước ASEAN còn lại hầu như chưa có công nghiệp luyện nhôm đáng kể và không phải là các quốc gia nhập khẩu alumina. Như vậy hầu như chỉ còn Trung Quốc là quốc gia duy nhất trong khu vực Đông Nam Á nhập alumina và có rất nhiều đầu mối trên thế giới để nhập với khối lượng lớn, giá cả cạnh tranh.

Tình hình cho thấy, nếu ta quyết định sản xuất ra alumina, nước ta có thể sẽ rơi vào tình thế: Thị trường quanh ta chỉ có một người mua là Trung Quốc, trong khi đó người bán rất nhiều và đều mạnh hơn ta (Úc, châu Phi, Nam Mỹ...). Thực tế này sẽ tạo ra cho alumina của ta sự lệ thuộc nguy hiểm.

Giả thử rằng quyết định vào năm 2020 - 2025 nước ta mới bắt đầu đi vào công nghiệp nhôm, có thể lúc đó - nhờ sự phát triển mọi mặt của đất nước và những tiến bộ mới của khoa học kỹ thuật và công nghệ - tình hình sẽ cho phép nước ta một sự lựa chọn khác: đi thẳng vào công nghiệp nhôm cao cấp (nhôm tinh khiết, các hợp kim quý...), trên cơ sở nguyên liệu nhập hay tại chỗ, với những điều kiện kinh tế và những điều kiện thân thiện với môi trường có lợi hơn rất nhiều so với hiện nay. Nghĩa là lúc này vội vã hay nôn nóng là tự ăn vào chính mình!

Một ví dụ cụ thể, ngay bây giờ, giữa lúc người làm dự án khai thác bê - xít Tây Nguyên dự định tạm thời vận tải alumina xuống biển bằng đường ô-tô, trong đầu mới chỉ có ý tưởng sẽ vận chuyển alumina bằng đường sắt, nhưng chưa có quy hoạch và thiết kế khả thi cho đường sắt này, thì trên thế giới đã có một vài nơi vận tải alumina bằng đường ống (Úc, Brazil...)...

Quan trọng hơn thế nhiều là tại sao không ngay từ bây giờ tính đến phương án và trù bị mọi việc, để vào một thời điểm nào đó, Việt Nam sẽ có thể thay

thể Nhật Bản sản xuất những sản phẩm nhôm cao cấp? Xin lưu ý, hiện nay Nhật đang trù tính chuyển nhiều bộ phận công nghiệp của nền kinh tế nước mình ra bên ngoài để tăng cường khả năng cạnh tranh cho nền kinh tế Nhật.

Là nước đi sau, chúng ta có quyền lựa chọn. Có nên tính đến yếu tố này trong xây dựng chiến lược phát triển kinh tế của nước ta hay không? Lựa chọn con đường này sẽ có khả năng tránh hay giảm thiểu đáng kể việc phát triển kinh tế của các sản phẩm thương mại nguồn và giúp ta khắc phục tốt hơn tình trạng tụt hậu. Như vậy đối với nước ta hiện nay, với một tầm nhìn chiến lược mới và cách tiếp cận mới, càng chậm đi vào khai thác bô - xít ở Tây Nguyên, càng có lợi. Lợi thế nước đi sau là như vậy.

Ngay ở Trung Quốc, việc phát triển công nghiệp nhôm ngoài đòi hỏi tất yếu là đáp ứng nhu cầu tiêu thụ mỗi năm khoảng 15 triệu tấn không có cách gì nhập đủ được, Trung Quốc gán nhiệm vụ này với việc nhiệm vụ tranh thủ cơ hội trở thành cường quốc xuất khẩu ô-tô và máy bay. Rõ ràng thời buổi ngày nay quốc gia nào có ý thức về cạnh tranh đều phải “gắn” như vậy, nếu không là tự đào thải mình. Tìm cách gắn với cái hiện đại và sức cạnh tranh cao, chứ không phải gắn với tài nguyên không tái tạo được và lao động cơ bắp.

Quy trình lộn ngược

Việc triển khai các dự án khai thác bô - xít ở Tây Nguyên

ngoài việc thiếu chiến lược phát triển tổng thể của vùng này làm nền tảng, có nguy cơ đang diễn ra theo quy trình lộn ngược: Kết cấu hạ tầng phải có cho khai thác và cho bảo vệ môi trường không được xây dựng trước khi tiến hành triển khai các công trình khai thác và tuyển + sơ chế quặng. Các kế hoạch giải quyết các vấn đề an sinh xã hội có liên quan đến toàn vùng Tây Nguyên hoặc là mới có ở mức độ ý tưởng, hoặc là chưa nghĩ đến, hoặc chưa có!

Chưa thấy các dự án khai thác alumina ở Tây Nguyên có các nguồn điện và nước của riêng mình, trước mắt vẫn là tính chuyện sử dụng các đầu vào này (input) cho sản xuất trên cơ sở các nguồn hiện có tại chỗ. Cách tiếp cận này rất nguy hại cho Tây Nguyên, trong khi Tây Nguyên đang thiếu trầm trọng điện và nước cho con người, nông nghiệp và cây công nghiệp.

Vấn đề vận tải một khối lượng lớn quặng sơ chế alumina (ước lượng từ 0,6 đến 1 triệu tấn/năm) từ Tây Nguyên xuống cảng biển trong nhiều năm sau khi bắt đầu khai thác, trù tính trong thời chưa có đường sắt và cảng chuyên dụng, sẽ sử dụng đường bộ và một hay nhiều cảng hiện có.

Điều này có nghĩa sẽ hủy hoại đáng kể những con đường và cảng có liên quan, đồng thời làm ô nhiễm không thể cứu vãn được cả một vệt đỏ dài hủy diệt xuất phát từ các mỏ bô - xít ở Tây Nguyên chạy xuống tận cảng biển, một phần lớn vùng duyên hải miền Trung.

Thực tế này sẽ cũng có nghĩa là làm hỏng luôn kinh tế cả vùng duyên hải miền Trung, nhất là ngành du lịch. Với cung cách làm ăn đang có của ta, chờ cho đến khi hoàn thành được đường sắt và cảng chuyên dụng cho xuất khẩu bô - xít, tình hình có thể sẽ quá muộn - chưa nói đến chuyện những công trình chuyên dụng này có khả thi về mặt kinh tế hay không, có tiền để làm không, và biết bao nhiêu điều bất thường khác! V... v....

Việc xử lý bùn đỏ và nước thải nêu trong các đề án khai thác bô - xít đầy nghi ngờ, vì hai lý do: (a) rất tốn kém, (b) khó có thể làm được như có thể viết ra trên giấy - hiện tượng này đã từng xảy ra tại nhiều nước trên thế giới - kể cả ở Úc, Canada....

Ngay ở nước ta, xin hãy nhìn lại quá trình khai thác than hơn 100 năm nay ở Quảng Ninh, nhất là 30 năm trở lại đây. Có thể nói, cho đến ngày hôm nay, tất cả các mỏ than đã khai thác xong và đã đóng cửa ở Quảng Ninh hầu như đều là các vùng “Quảng Ninh đen”, chưa có một nơi nào môi trường tự nhiên được hoàn lại như trước khi khai thác.

Một lần tôi hỏi một đồng chí lão thành cách mạng là nguyên bí thư tỉnh ủy Quảng Ninh: “Tại sao không phục hồi trả lại môi trường nơi khai mỏ?”. Trả lời: “Một là làm như thế sẽ lỗ; hai là ăn hết mất rồi!” Với cách quản lý mỗi năm hàng chục triệu tấn than xuất khẩu lậu như đã từng xảy ra vừa qua, thật khó tin môi trường những nơi khai thác bô - xít ở Tây Nguyên sẽ được hoàn trả một cách an toàn, nhất là vùng này cao và có độ dốc lớn. Còn các vấn đề ô nhiễm khác?

Vấn đề nguy hiểm nhất trong quy trình lộn ngược này là chưa có một chương trình khả thi và được phê duyệt ở cấp quốc gia cho việc bảo vệ, phục hồi môi trường nơi khai thác và cho toàn vùng, thiếu hẳn sự bàn bạc với các tỉnh, các địa phương chung quanh và các Bộ, ngành có liên quan về việc phối hợp, hợp tác với nhau xử lý các hệ quả của khai thác bô - xít có thể xảy ra. Lẽ ra vấn đề nguy hiểm nhất này phải được xử lý đầu tiên trước khi quyết định sẽ làm hay không làm alumina ở Tây Nguyên.

Việc làm mới?

Báo chí nói dự án khai thác bô - xít ở Tây Nguyên đã động thổ (Đắc Nông) sẽ đem lại 16 nghìn việc làm mới. Nhìn theo cái giá Tây nguyên phải trả, con số này thật quá bé nhỏ so với dân số Tây Nguyên - năm 1975 là 1,3 triệu người và hiện nay là gần 4 triệu người.

Ngoài ra về bô - xít ở Tây Nguyên, chỉ ít phải đặt thêm các câu hỏi: (1) 16 nghìn việc làm này là cho ai - nghĩa là người dân tộc nào? (2) Bao nhiêu người các dân tộc Tây Nguyên sẽ bỏ đi và sự xáo trộn dân cư “đến và đi” sẽ xảy ra như thế nào? hệ quả mọi mặt? (3) Phương án Tây Nguyên xanh có tạo ra nhiều việc làm hơn không? (4) Bao nhiêu việc làm thuộc các ngành nghề khác ở Tây Nguyên và các vùng, các tỉnh chung quanh sẽ bị mất đi do việc khai thác bô - xít hủy hoại môi trường toàn vùng? V... v...

Năm 1976 Tây Nguyên có khoảng 1,2 triệu người sinh sống, hiện nay là gần 4 triệu. Trong một môi trường dân số tăng nhanh như vậy - nhất là do tăng dân số cơ học và còn đang tiếp tục tăng, thêm một hai chục nghìn việc làm mới cho Tây Nguyên nhờ khai thác bô - xít như vậy, có giải quyết được vấn đề đời sống của Tây Nguyên không? Trong khi đó một không gian dân cư sinh sống đáng kể sẽ bị việc khai thác khoáng sản này cướp đi. Nên lựa chọn cái gì?

Cần lưu ý: Con số 16 nghìn việc làm có thể tạo ra nhờ khai thác bô - xít như báo chí nêu lên, chủ yếu sẽ là lao động thủ công. Thực tế ở Việt Nam và trên thế giới cho thấy khai thác mỏ càng sử dụng nhiều lao động thủ công, hủy hoại môi trường càng lớn. Trên hết cả, xin hãy đi khảo sát đời sống thợ tại các mỏ than, mỏ đá, các mỏ khoáng sản khác ở khắp nước ta để suy nghĩ xem: Họ đang sống như thế nào? Đây có phải là loại việc làm đáng tạo ra của thời kỳ đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa theo hướng hiện đại thời hội nhập ngày nay hay không? Vâng... vâng...

Muốn phát triển Tây Nguyên bền vững, cần trả lời thỏa đáng nhiều câu hỏi khác tương tự như thế, kể cả về an ninh quốc phòng và đối ngoại.

Kết luận

Khai thác khoáng sản đem bán - dù là than, dầu hay là gì nữa - lúc này đối với nước ta là cực chẳng đã, là hạ sách, trong nhiều trường hợp là thất sách, không nên mở rộng thêm, mà cần thay đổi tình hình này càng sớm càng tốt, kéo dài là chuốc thêm nghèo khó và tụt hậu.

Ngoài ra nước ta hàng năm thiên tai gây ra biết bao nhiêu khổ khó, năm sau có thiên hướng khắc nghiệt hơn năm trước, tình trạng lụt lội các nơi ngày càng nhiều. Không có lý do gì mỗi năm lại cứ cho đẻ thêm các công trình kinh tế góp phần làm trầm trọng thêm thiên tai, để rồi lại kêu gọi cả nước ra sức chống, ra sức cứu, với bao nhiêu đau thương và tổn thất.

Khai thác bô - xít ở Tây Nguyên như đang triển khai, sẽ (1) hủy hoại môi trường đồng thời làm biến đổi khí hậu toàn bộ vùng này và chung quanh, (2) thu hẹp vùng dân cư sinh sống, (3) gây phương hại cho an ninh của đất nước.

Khai thác bô - xít như đang triển khai, về lâu dài là đang lấp ló một “Vedan” khổng lồ, toàn diện, vô phương cứu chữa, là sự phụ họa tiếp theo với thiên tai, để làm hồng đất nước, kéo dài nữa sự tụt hậu của cả nước.

Liên quan đến Vedan, ngày 13-11-2008 Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nói trước Quốc hội: “Chính phủ cũng chủ trương ngăn chặn những vi phạm mới, không vì lợi ích trước mắt mà hy sinh môi trường. Vừa rồi Chính phủ đã từ chối dự án thép trị giá 4 - 5 tỷ USD vì vấn đề môi trường”. Mong rằng tinh thần này được vận dụng cho bô - xít Tây Nguyên.

Với nguy cơ triển khai theo quy trình lộn ngược như đang thực hiện, chương trình khai thác bô - xít Tây Nguyên có thể vừa để lại nhiều hệ quả

lớn về kinh tế, chính trị, xã hội, vừa tạo ra cho nước ta sự lệ thuộc mới không thể chấp nhận.

Khai thác bô - xít như đang triển khai nguy hiểm tới mức những sai lầm có nguy cơ gây ra những tổn thất lớn lao mang trọng tội đối với quốc gia, thiết nghĩ nên cân nhắc rất cẩn trọng với tầm nhìn dài hạn.

Vì vậy xin đề nghị lãnh đạo Đảng và Nhà nước chỉ thị cho tạm dừng việc triển khai chương trình này, thực hiện các nghiên cứu cho phép đi tới những quyết định thỏa đáng cho tương lai phát triển của Tây Nguyên, trước khi đi tới quyết định nên dừng hẳn trong một thời gian nhất định việc khai thác bô - xít ở Tây Nguyên, hay nên đi tiếp và đi tiếp như thế nào. Mong trí tuệ của cả nước được huy động, và mong khai thác kinh nghiệm của cả thế giới cho việc này.

Xin trân trọng đề nghị Bộ Chính trị và Chính phủ cử một đoàn có thẩm quyền về kiến thức khoa học và kinh tế, độc lập với các Bộ, ngành và tập đoàn,

- a: đi khảo sát một số nơi chứa bùn đỏ ở Ấn Độ, châu Phi, hay một vài nơi nào khác để nghiên cứu những hệ lụy trong việc khai thác bô - xít, về báo cáo công khai trong nước để tham khảo ý kiến nhân dân trước khi đi tới quyết định cuối cùng.

- b: đi khảo sát dự án đầu tư của Trung Quốc ký với Úc khai thác bô - xít ở mỏ Aurukun, Queensland rồi so

sánh với những dự án ta đã ký kết và rút ra những kết luận cần thiết cho Tây Nguyên.

Con đường đi lên của nước ta là tìm cách phát huy con người Việt Nam tự chủ, có ý chí nhẫn nại làm giàu bền vững, lâu dài trên từng thước vuông đất của Tổ quốc chúng ta - bằng trí tuệ và lao động cần cù sáng tạo, chứ không phải bằng cách đào bới khoáng sản đem đi bán.

Xin đừng giây phút nào quên nước ta đất chật người đông, ở vào vị trí địa lý và vị thế đầy thách thức ác nghiệt. Riêng trong nửa sau của thế kỷ 20 nước ta phải gánh chịu 5 cuộc chiến tranh khốc liệt, và hôm nay bước vào thế kỷ 21 với sự lạc hậu và tụt hậu kinh hoàng so với thế giới. Cần nhìn vào con đường đất nước phải đi để thấy hết sự thật này! Phải biến thách thức thành cơ hội. Đó là con đường duy nhất để tồn tại và phát triển. Vị trí địa lý và vị thế nước ta tiềm tàng một cơ hội như thế! Tất cả trước hết phụ thuộc vào cái đầu và ý chí, chứ không phải cơ bắp.

Thừa hưởng những kinh nghiệm của các nước đi trước trong hai thế kỷ trước, một số nước NICs đã tận dụng được lợi thế nước đi sau và đã thành công - con đường họ đi bắt đầu từ giáo dục... Tại sao nó không thể là con đường của chúng ta? (tham khảo thêm: "Lỗi đi duy nhất để Việt Nam thoát nghèo" và "Chàng trai 22 tuổi không thể sống trong quần áo thiếu niên").

Thế hệ chúng ta hôm nay cần làm mọi việc để tránh phải đi vào lịch sử với "tội danh" là thế hệ hủy hoại Tây Nguyên. Trách nhiệm của mỗi người Việt Nam thế hệ hôm nay đối với phát triển và tương lai của Tây Nguyên là không thể thoái thác.

* Nguyễn Trung

Tài liệu tham khảo

1. Các websites về công nghiệp và thương mại aluminum của các quốc gia được nhắc tới trong tham luận này.

2. Các báo cáo năm của UNDP, WTO năm 2005, 2006.

3. Các bài về công nghiệp nhôm của Earth Policy Institute - USA 2003 - 2006.

4. Các báo cáo chuyên đề hàng năm của ALCOA -

http://www.alcoa.com/global/en/investment/annual_rep.asp

5. bô - xít AND ALUMINA PROCESSING METHOD AND TAILINGS PRODUCTION - [http://www.miro.co.uk/tailsafe-if/restricted/docs/wp1_2_6_bô - xít.pdf](http://www.miro.co.uk/tailsafe-if/restricted/docs/wp1_2_6_bô_xít.pdf)

6. Các báo cáo chuyên đề hàng năm của UC RUSAL <http://www.rusal.ru/en/>

7. European Aluminum Association Report - 2007.

8. bô - xít and Aluminum: A Cradle to Grave Analysis) - Nguồn: [bss.sfsu.edu/raquelrp/projects/bô - xít%20and%20Aluminum.ppt](http://bss.sfsu.edu/raquelrp/projects/bô-xít%20and%20Aluminum.ppt)

9. "MATERIALS AND THE ENVIRONMENT" Chapter 6. Designing a New Materials Economy Lester R. Brown.

10. Eco-Economy: Building an Economy for the Earth, W.W. Norton & Co., NY: 2001.

11. Ecological restoration of land with particular reference to the mining of metals and industrial minerals: A review of theory and practice by J.A. Cooke and M.S. Johnson - nguồn: pubs.nrc-cnrc.gc.ca/rp/rppdf/a01-014.pdf

12. Canadian Mining Companies Destroy Environment and Community Resources in Ghana - nguồn http://www.miningwatch.ca/updir/Cdn_Cos_in_Ghana.pdf

13. Dương Danh Dy - "Tìm hiểu tình trạng ô nhiễm môi trường khi khai thác bauxit tại một vài nơi ở Trung Quốc".

14. Nguyễn Trung, (1)"Ngã ba 2007" VietnamNet, 25-12-2007, (2) "Lỗi đi duy nhất để Việt Nam thoát nghèo" VNN.VN 24/10/2008 10:35, và (3)"Chàng trai 22 tuổi không thể sống trong quần áo thiếu niên" VNN.VN 31/10/2008 10:11.

Đại kế hoạch bô – xít ở Tây Nguyên bị phản đối quyết liệt

24/10/2008 07:55 (GMT + 7)

<http://www.tuanvietnam.net/vn/tulieusuyngam//5134/index.aspx>

Mặc dù quy hoạch không lồ về khai thác quặng nhôm ở Tây Nguyên đã bắt đầu được triển khai, các nhà khoa học đang phản biện quyết liệt. Một trong những phản biện đó lại chính từ bên trong đơn vị thực hiện. Trong hai ngày 22 và 23/10 vừa qua, tại tỉnh Đắk Nông đã diễn ra một hội thảo khoa học về quy hoạch ngành khai thác quặng nhôm (bô - xít) ở Tây Nguyên. Mặc dù quy hoạch đã bắt đầu được triển khai, các nhà khoa học đang phản biện quyết liệt. Một trong những phản biện đó lại chính từ bên trong đơn vị thực hiện, chuyên gia Nguyễn Thành Sơn của

Tập đoàn Than và Khoáng sản (TKV). Tuần Việt Nam xin giới thiệu những điểm chính trong phản biện của ông.

Màu xanh Tây Nguyên (ảnh: agroviệt)

Trong những năm 80 của thế kỷ trước, Chính phủ VN đã từng đề xuất đưa dự án khai thác bô - xít ở Tây Nguyên vào chương trình hợp tác đa biên của khối hợp tác COMECON. Các nước thành viên của COMECON, đặc biệt là Liên Xô, khi đó rất cần bô - xít cho nhu cầu công nghiệp quốc phòng. Tuy nhiên, Hội đồng COMECON đã quyết định không triển khai

dự án, thay vào đó, đã tích cực giúp VN triển khai các dự án cao su, cà phê và chè.

Các chuyên gia khi đó đã nhận định: nếu triển khai các dự án bô - xít, về môi trường sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn nước của vùng Tây Nguyên, không đủ nước để phát triển được cây công nghiệp cao su, chè và cà phê.

Về sinh thái, sẽ ảnh hưởng xấu đến khí hậu của toàn vùng miền Nam Trung Bộ và Campuchia, hạn hán sẽ kéo dài, lũ lụt sẽ thường xuyên xảy ra hơn.

Về kỹ thuật, không thể lưu giữ một khối lượng khổng lồ bùn đỏ (red mud) ở trên cao nguyên, chỉ có thể tuyển bô - xít ở vùng đồng bằng ven biển để chôn cất bùn đỏ gần bờ biển.

Về kinh tế, các dự án bô - xít không có hiệu quả và không thể giúp VN phát triển bằng các dự án cao su, cà phê, và chè.

Tính đúng đắn và hiệu quả của những quyết định của COMECON đến nay càng thể hiện rõ.

Một quy hoạch phát triển bô - xít “chẳng giống ai” hiện nay

Sau hơn 20 năm “án binh bất động”, năm 2007 Việt Nam đã thông qua một quy hoạch phát triển ngành bô - xít-nhôm rất hoành tráng. Đây là quy hoạch một ngành kinh tế hoàn toàn mới, lần đầu tiên được phê duyệt của VN.

Lẽ ra, chúng ta nên thuê trực tiếp một tổ chức tư vấn nước ngoài có tên tuổi thực hiện (tương tự như qui hoạch ngành khí của tập đoàn Dầu khí VN đang lập, hay quy hoạch đầu tiên của các ngành than, điện... trước đây do Liên Xô giúp). Quy hoạch bô - xít-nhôm do tư vấn của VN chưa có kinh nghiệm soạn thảo. Việc soạn thảo chưa dựa vào và không có các thông tin tham khảo cần thiết nên “chẳng giống ai”. Vì vậy, bản quy hoạch này, mặc dù đã được Chính phủ thông qua (QĐ 167/2007/QĐ-TTg ngày 01/11/2007), nhưng còn có quá nhiều vấn đề cần được trao đổi, làm rõ để xác định tính khả thi trên thực tế.

Nhìn chung, quy hoạch bô - xít-nhôm của VN có quá nhiều tham vọng không có cơ sở, quá nhiều dự án không cần thiết, quá nhiều rủi ro không quản lý được, và quá nhiều bất cập chưa được tính đến.

Một cảnh khai thác bô - xít trên thế giới (ảnh: picasaweb)

Mục tiêu của quy hoạch: quá nhiều tham vọng không có cơ sở

Đối với nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn phát triển hiện nay, nhôm không phải là nguyên liệu chiến lược. Nhu cầu về nhôm của VN không lớn. Cũng như của thế giới, 30% nhu cầu nhôm được đáp ứng do tái

chế nhôm phế liệu. 30% nhu cầu nhôm có thể được thay thế bằng sử dụng các nguyên liệu rẻ tiền khác (sắt, thép, gỗ, nhựa, giấy...) Vì vậy, thị trường nhôm trên thế giới cũng như ở VN chưa khi nào có khủng hoảng hoặc khan hiếm.

Việt Nam là nước còn nghèo (về vốn và khoáng sản) và đói (về năng lượng), nhưng đã có quy hoạch phát triển một ngành bô - xít-nhôm đầy tham vọng. Tham vọng lớn là tốt, nhưng cần phải có cơ sở.

Nguồn lực phát triển các dự án alumina-nhôm của Tập đoàn Than – Khoáng sản (TKV) hiện nay chỉ là quyết tâm chính trị và ý chí trên giấy. Nhân lực và tri thức công nghệ gần như bằng 0. Các cán bộ quản lý chỉ đạo từ cấp Tập đoàn đến các cán bộ kỹ thuật trực tiếp làm việc với các “đại gia” nước ngoài và đưa ra các quyết định về alumina chỉ có chuyên môn về khai thác than lộ thiên ở Quảng Ninh. Khai thác bô - xít chỉ là khâu đơn giản nhất trong tất cả các khâu làm alumina, còn dễ hơn so với khai thác than ở Quảng Ninh.

Nguồn lực bằng 0, nhưng tổng số dự án lên tới 15 (trong khi cả thế giới chỉ có khoảng 55), tổng công suất thiết kế các dự án của VN lên tới 18 triệu tấn/năm (cả thế giới chỉ có 74 triệu tấn/năm), qui mô bình quân của các dự án của VN cũng ngang ngửa với thế giới (1,3 triệu tấn/năm, sản lượng của VN là 15 triệu tấn/năm, trong khi cả thế giới có 70 triệu tấn/năm).

Quy hoạch có quá nhiều dự án không cần thiết

Phần lớn các dự án chỉ tập chung vào khâu khai thác bô - xít để chế biến thành alumina. Alumina chưa phải là nhôm kim loại (aluminium). Xuất khẩu alumina là xuất khẩu quặng bô - xít đã được tinh chế, chỉ phục vụ cho các nhà máy luyện nhôm đang khan hiếm alumina của nước ngoài.

Ở Lâm Đồng, dự kiến khai thác tới 3,96 triệu tấn bô - xít, chế biến khoảng 1,2 triệu tấn alumina. Dự án khai thác bô - xít Nhân Cơ có công suất tới 1,8 triệu tấn/năm, dự kiến chế biến thành 0,6 triệu tấn alumina. Khu vực Măng Đen-Kon Hà có dự án khai thác bô - xít lên tới 9 triệu tấn/năm, dự án chế biến alumina lên tới 1,5 triệu tấn/năm.

Có thể nói, nếu triển khai theo qui hoạch này, toàn bộ vùng Tây Nguyên của VN sẽ biến thành “sân sau”, là nguồn cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy luyện nhôm của các đại gia ở nước ngoài. Kể cả tới cuối thế kỷ này, mặc dù Tây Nguyên sẽ phải trả giá về sinh thái, môi trường, nhưng, ngành công nghiệp nhôm của VN vẫn là con số 0. Khâu điện phân nhôm có công suất được quy hoạch rất khiêm tốn, chỉ 0,2-0,4

triệu tấn/năm, nhưng còn rất xa vời, ngay trên giấy (trong quy hoạch) cũng rất khó tìm ra.

Vấn đề đường sắt và cảng biển, chỉ là “đâm lao, phải theo lao”, thực sự không cần thiết. Những sai lầm chiến lược đã dẫn đến nhiều sai lầm chiến thuật. Sai lầm chiến lược của chúng ta là chỉ tận dụng khai thác nguồn bô - xít trên Tây Nguyên để xuất khẩu quặng dưới dạng alumina. Việc xuất khẩu quặng alumina dẫn đến phải xây dựng đường sắt và cảng biển với qui mô lớn, có năng lực thông qua (cả đường sắt và cảng biển) tới 30 triệu tấn/năm.

Với cung độ ngắn (khoảng 200-300km), nhưng chênh lệch độ cao lớn (hàng trăm mét) giữa Tây Nguyên với Bình Thuận, trước đây, các chuyên gia của COMECON chỉ dám nghĩ tới đường sắt trong phương án không để lại bùn đỏ trên Tây Nguyên, đưa bô - xít xuống gần biển để tuyển thành alumina và lưu giữ bùn đỏ một cách an toàn bên cạnh bờ biển. Nhưng phương án này cũng quá tốn kém và rất không hiệu quả.

Nếu xét về mặt quốc phòng, tuyến đường sắt “chẳng giống ai” Tây Nguyên - Bình Thuận này cũng chẳng có ý nghĩa gì, và cũng không có lợi thế cơ động hay an toàn như đường bộ. Còn nếu để vận chuyển alumina ra biển xuất khẩu, hiện nay có phương thức “băng tải ống” rẻ tiền hơn, và thân thiện với môi trường hơn nhiều.

Vận chuyển quặng bô - xít (ảnh: picasaweb)

Quy hoạch có quá nhiều rủi ro không quản lý được Bình thường, nếu dự án có một rủi ro nào đó không quản lý được, chúng ta đã phải xem xét lại. Việc phát triển bô - xít trên Tây Nguyên có quá nhiều rủi ro không quản lý được.

Trước hết là rủi ro về thị trường. Nguyên liệu alumina của chúng ta chủ yếu để xuất khẩu ra thị trường thế giới. Thị trường trong nước nhu cầu về nhôm không lớn, cũng không đủ điện để luyện alumina thành nhôm. Thị trường nước ngoài, mặc dù nhu cầu nguyên liệu alumina để luyện nhôm rất lớn, nhưng vì chi phí vận tải cao, Việt Nam chỉ có thể bán rẻ nguyên liệu alumina cho các nhà máy luyện nhôm trong khu vực.

Thứ hai là rủi ro về tài chính. Nhu cầu vốn để phát triển rất nóng ngành bô - xít như của VN sẽ rất lớn. Phương thức huy động vốn chủ yếu là đi vay nước ngoài. Trong khi đó, chỉ tiêu hoàn vốn nội tại (IRR) của dự án Nhân Cơ chỉ có 14,98% (được tính từ trước thời kỳ khủng hoảng tài chính và trước khi giá năng lượng tăng). Khâu luyện nhôm có giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế nhất thì không nằm ở Tây Nguyên.

Toàn bộ lãi suất vay và chi phí môi trường đất đỏ đều nhằm vào quặng alumina xuất khẩu.

Thứ ba là rủi ro về tài nguyên. Chỉ duy nhất có mỏ “1 tháng 5”, và mỏ Gia Nghĩa có trữ lượng được phê duyệt. Hầu như toàn bộ tài nguyên bô - xít còn lại chưa được đánh giá đúng mức cần thiết, số liệu không thống nhất, điều tra địa chất chưa đạt yêu cầu.

Thứ tư, rủi ro về kỹ thuật. Công nghệ tuyển bô - xít thành alumina của VN dựa trên qui trình Bayer, bản chất của qui trình này là chuyển hoá ô xít nhôm ngâm nước trong quặng bô - xít bằng dung dịch kiềm nồng độ cao và ở nhiệt độ cao để thành aluminat natri. Thành phần khoáng vật của quặng nhôm trong quặng bô - xít có nhiều dạng khác nhau và có phản ứng rất khác nhau với dung dịch NaOH. Ngoài thành phần khoáng vật, các chất khác lẫn trong quặng bô - xít cũng có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình kiềm hoá. Quặng bô - xít của VN, trong các báo cáo địa chất chưa được nghiên cứu kỹ về mặt khoáng vật, chưa có thử nghiệm công nghiệp các phản ứng cơ bản.

Thứ năm, rủi ro về công nghệ. Qui trình Bayer phổ biến khắp thế giới. Nhưng thiết bị kỹ thuật để thực hiện qui trình này (cũng giống như nhà máy điện nguyên tử) đối với VN cũng là con số 0. Chúng ta hoàn toàn phụ thuộc vào nước ngoài. Nhà máy alumina là nhà máy hóa chất, sử dụng NaOH nồng độ cao, ở nhiệt độ lớn.

Thứ sáu, rủi ro về môi trường sinh thái. Đối với các dự án đang triển khai, chúng ta mới chỉ có đánh giá tác động về môi trường cục bộ của dự án, chưa có nghiên cứu về vấn đề sinh thái toàn vùng. Ngoài ra, cơ quan thực hiện và thẩm tra các báo cáo đánh giá tác động môi trường của VN cũng có nhiều rủi ro do trình độ chuyên môn rất hạn chế, không có kinh nghiệm.

Quy hoạch có quá nhiều bất cập không được tính đến Bất cập thứ nhất- sự không cân đối giữa các khâu đầu nguồn và cuối nguồn: các dự án tuyển luyện để bán quặng có công suất lên tới hơn 18 triệu tấn/năm. Nhưng các dự án chế tạo (điện phân) nhôm kim loại có công suất chỉ 0,2-0,4 triệu tấn/năm.

Bất cập thứ hai: Các dự án đều triển khai ở vùng rất nhạy cảm về môi trường và xã hội nhưng không có thử nghiệm trước.

Bất cập thứ ba: Các dự án tuyển luyện bô - xít cần rất nhiều nước, được triển khai ở vùng hiếm nước (Tây Nguyên còn đang thiếu nước cho các cây công nghiệp cau su, chè, cà phê, điều...)

Bất cập thứ tư: Mất cân đối về cung cấp điện trên địa bàn có hệ thống nguồn và lưới điện hiện còn đang

kém phát triển. Các dự án luyện cán nhôm cần rất nhiều điện. Việt Nam còn đang thiếu điện, và sẽ không có nguồn thủy điện rẻ tiền để đảm bảo cho các dự án nhôm.

Bất cập thứ năm: Các dự án hạ tầng (đường sắt, cảng biển, điện) triển khai sau các dự án khai thác bô-xít và sản xuất alumina.

Nguyễn Thành Sơn

Nguyễn Ngọc

Cái giá văn hóa-xã hội-chính trị của các đại dự án bô-xít

09/12/2008 07:54 (GMT + 7)

<http://tuanvietnam.net/vn/thongtindachieu/5168/index.aspx>

Nhìn vào câu chuyện dự án bô-xít ở Đắk Nông, vấn đề lớn hơn phải đặt ra là với Tây Nguyên, bảo tồn là chính hay khai phá là chính. Trong trường hợp này, bảo tồn phải là chính và cả nước phải có trách nhiệm đảm bảo cho sự phát triển của Tây Nguyên - nhà văn hóa Nguyễn Ngọc đặt vấn đề.

Mất rừng, mất đất, văn hóa làng Tây Nguyên về đâu?

Câu chuyện khai thác bô-xít ở Đắk Nông nói riêng và Tây Nguyên nói chung không phải chỉ là vấn đề môi trường, tự nhiên mà chiều sâu của nó là các vấn đề xã hội, văn hóa và chính trị.

Các nhà khoa học đã cảnh báo về viễn cảnh một vùng Tây Nguyên hoang hóa, cằn cỗi, bị sa mạc hóa với những dự án tham vọng để từ đó cạo sạch rừng, bóc đi lớp đất 1-1,5 mét, moi lên hàng chục mét vĩa quặng trải dài 2/3 diện tích tỉnh Đắk Nông, một tỉnh nằm ở đầu nguồn các con sông quan trọng, ảnh hưởng đến cả một khu vực rộng lớn Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, thậm chí cả Tây Nam Bộ và Campuchia.

Cơ quan phụ trách dự án, Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam đưa ra kế hoạch hoàn thổ: sau khai thác sẽ lấp đất lại, trồng rừng lên, lập làng lại, khôi phục lại cuộc

sống cho dân... Liệu có khả thi khi mưa rừng Tây Nguyên dữ dội, lại ở vùng đất cao trên 700m và dốc đến 25 độ?

Đến những hố đào mộ cải táng nhiều khi còn loang lổ không hoàn thổ nổi, huống hồ hàng triệu khối đất sẽ bị xới tung lên.

Và nói đến đất là nói đến thổ nhưỡng, đất bị xới sâu và xới tung lên như vậy, về thổ nhưỡng sẽ có những biến đổi gì? Sẽ là một cuộc cạo sạch vĩnh viễn và khai thác tàn phá có tính tiêu diệt không hơn không kém. Rừng mất, đất cằn.

Người ta quên mất, vấn đề Tây Nguyên mấy chục năm qua chính là vấn đề đất và rừng. Đất ở Tây Nguyên cũng tức là rừng, gắn với đơn vị cơ bản và duy nhất của xã hội Tây Nguyên là làng. Ở đây ý thức về cá nhân chưa phát triển, không có cá nhân độc lập đối với làng, và rừng núi mệnh mệnh đều có chủ rành mạch, cụ thể. Người

chủ của đất và rừng chính là các làng, từng làng.

Rừng của làng gồm có: rừng đã biến thành đất thổ cư, rừng để làm rẫy, rừng sinh hoạt (để lấy các vật dụng thiết yếu cho đời sống), và rừng thiêng không ai được xâm phạm. Tất cả các loại rừng đó hợp thành không gian sinh tồn (espace vital), cũng có người như G. Comdominas gọi là không gian xã hội (espace social), của làng. Một làng cần có đủ các loại rừng kể trên thì mới có thể sinh tồn như một không gian xã hội, làm nên tế bào cơ bản của xã hội Tây Nguyên.

Quyền sở hữu tập thể của cộng đồng làng đối với đất và rừng chính là nền tảng kinh tế, vật chất của thực thể cộng đồng làng. Toàn bộ đời sống vật chất, kinh tế, văn hóa, tinh thần, tâm linh, đạo đức của làng, của con người Tây Nguyên tồn tại trên nền tảng này. Sẽ rối loạn, đổ vỡ tất cả khi nền tảng này bị tổn thương và mất đi.

Ở Tây Nguyên, rừng là cội nguồn của đời sống tâm linh, tức phần sâu xa nhất trong con người và cộng đồng người, mất rừng thì con người và cộng đồng người mất đi cái nền rộng lớn, bền chặt, sâu thẳm nhất của mình, trở nên bơ vơ, “tha hoá”, mất gốc, mất cội nguồn.

Rừng cũng là cội nguồn của văn hoá. Văn hoá Tây Nguyên là văn hoá rừng, toàn bộ đời sống văn hoá ở đây đều là biểu hiện mối quan hệ khăng khít, máu thịt của con người, cộng đồng người với rừng. Khi không còn rừng thì tất yếu văn hoá sẽ chết. Còn lại chỉ là những cái xác của văn hoá, văn hoá dỏm, giả...

Ấy vậy mà,, những dự án đầy tham vọng như khai thác bô-xít Tây Nguyên, đặc biệt tại Đắk Nông, lại đang đặt việc tàn phá rừng, chiếm hữu đất thành nguy cơ nhãn tiền. Trong khi đời hoàn thổ, làng đã bị tàn phá, thậm chí có thể biến mất. Số phận văn hóa Tây Nguyên và người dân Tây Nguyên sẽ ra sao?

Theo con số do chính cơ quan lãnh đạo tỉnh Đắk Nông đưa ra, tỷ lệ người bản địa trên địa bàn toàn tỉnh nay chỉ còn 3,5%. Liệu có đến một lúc có thể không còn xa lắm cái thiểu số quá nhỏ nhoi này sẽ bị xóa sổ luôn trong công cuộc tiến tới ồ ạt, bằng bất cứ giá nào của chúng ta?

Những nhà rông, nhà dài, cồng chiêng, các loại nhạc cụ độc đáo, các lễ hội..., những thứ được nhắc đến như biểu tượng của văn hóa Tây Nguyên thực ra chỉ là biểu hiện bề mặt của văn hoá Tây Nguyên. Nếu tách những cái đó ra khỏi làng và rừng, mất rừng và mất làng, thì tất cả chỉ còn là những cái xác của văn hoá, những cái xác không có hồn. Mà ai cũng biết, văn hoá là hồn chứ không phải xác. Nên chú ý khi công nhận

di sản văn hoá thế giới ở Tây Nguyên, UNESCO đã rất tinh, không phải công nhận cồng chiêng, cũng không phải âm nhạc cồng chiêng, mà là “không gian văn hoá cồng chiêng”, không gian ấy tức là rừng và làng.

Với những dự án bô-xít, rừng, làng mất đi, văn hóa Tây Nguyên đặc sắc cũng mất hết, còn gì nữa?!

Viễn cảnh bất ổn xã hội

Từ trước tới nay, ta đã nói về Tây Nguyên khá hời hợt, chung chung. Liệu bao nhiêu người biết trên đất Tây Nguyên có bao nhiêu dân tộc sinh sống? Tầm quan trọng của mỗi dân tộc ra sao? Đặc điểm riêng của mỗi dân tộc là gì?

Về các dân tộc quan trọng ở Tây Nguyên, có thể kể đến dân tộc Bana, tập trung ở phía Đông tỉnh Gia Lai, hay dân tộc Xê đăng nổi tiếng vì truyền thống thượng võ, dân tộc Êđê khá phát triển, 3 dân tộc này hầu hết đều sống trọn vẹn trên đất Việt Nam.

Riêng dân tộc Gia Rai và dân tộc Mơ Nông, ngoài phần ở Việt Nam, còn bộ phận khá lớn sống ở Campuchia. Vậy nên khi khai thác bô-xít ở Đắk Nông, là vùng đất lâu đời của người Mơ Nông, không chỉ có vấn đề môi trường, mà cả vấn đề dân tộc và chính trị cũng sẽ có tính chất xuyên biên giới. Đây là một khía cạnh quan trọng không thể không chú ý trong mọi toan tính của ta trên vùng đất này.

Thực tế, từ kinh nghiệm của các chương trình công nghiệp khắp Việt Nam, việc di dân là rất khó khăn và phức tạp, đặc biệt đối với vùng dân tộc thiểu số. Những khu tái định cư xây theo lối hiện đại đều bị người dân bỏ đi, và họ lủi vào rừng sâu, ngày càng khốn đốn. Hoặc có ở lại thì cũng sẽ đi

làm thuê cho người nơi khác đến ngày càng giàu lên. Sự phân hóa này là rất nguy hiểm, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định lâu dài, mất an toàn cho cả chính các nhà máy mà chúng ta đang xây lên rất hùng vĩ.

Ở Tây Nguyên, suốt hơn 30 năm qua, các dự án khu công nghiệp hiện đại, cả lớn và nhỏ, chưa từng có nơi nào thành công trong việc đưa người dân tộc thành công nhân công nghiệp. Con số người dân tộc trở thành công nhân trong các khu công nghiệp chỉ là zêrô.

Như vậy, liệu khi chúng ta làm trên diện rộng, làm ồ ạt với những dự án khai thác bô-xít khổng lồ, chúng ta sẽ đưa người dân đi đâu? Không rừng, không đất, đồng bào Mơ Nông sẽ sống bằng gì?

Dù là con đường nào, thì về mặt xã hội, đây đều là những vấn đề cực kỳ nguy hiểm. Chúng ta đã có quá nhiều những bài học sâu sắc và đau đớn ở Tây Nguyên trong hơn 30 năm qua.

Có một điều rất đáng chú ý: trong tình chung thời gian qua ở Tây Nguyên, Kontum là tỉnh tương đối ổn định, yên tĩnh hơn cả. Vì sao? Theo tôi, có thể có hai lý, một là, đó là nơi người Kinh đến ít nhất, nơi người bản địa còn chiếm tỷ lệ khá lớn trong dân số, khoảng 40-45%, trong khi ở các tỉnh khác chỉ còn vài %. Hai là, Kon Tum là nơi rừng còn tốt nhất. Nghĩa là, nơi nào rừng còn tốt, người bản địa còn nhiều, thì nơi đó tương đối yên ổn, dù có thể còn những vấn đề khác.

Nhiều nhà khoa học đã cảnh báo, với những dự án bô-xít đang được triển khai, chúng ta sẽ sa mạc hóa Đắk Nông. Tôi xin được nói thêm: với Tây Nguyên, vấn đề môi trường cũng là vấn đề văn hóa - xã hội.

Kinh nghiệm của Tây Nguyên cho thấy, chừng nào môi trường còn thì văn hóa - xã hội còn, môi trường bị phá thì, văn hóa - xã hội cũng tan tành.

Đó là chưa tính đến yếu tố nước ngoài tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường ở Tây Nguyên một khi họ đã vào sâu trên một vùng đất rất nhạy cảm như Tây Nguyên. Cũng không thể không tính đến khả năng tác động của nhân tố này đến vấn đề dân tộc vốn đã khá phức tạp.

Cả nước phải lo cho Đắk Nông

Trong hội thảo vừa qua ở Gia Nghĩa, đại diện lãnh đạo Đắk Nông trút lời gan ruột: *Đắk Nông nghèo, đất xấu hơn hai tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, không cạnh tranh được trong trồng cây công nghiệp. Tỉnh chỉ có hai lợi thế: thủy điện và bô-xít. Nếu không làm, Đảng bộ và chính quyền tỉnh còn có thể làm gì cho dân?*

Song cũng có thể đặt câu hỏi một cách khác: *liệu làm bô-xít với nhiều nguy cơ đến thế, thì có giải quyết được đời sống cho người dân tại chỗ sẽ phải hứng chịu tác động nhiều và nặng nhất không? Chúng ta sẽ có thể có một tỉnh công nghiệp hiện đại, nhưng là để cho ai?*

Đúng là cũng cần hiểu cái khó của lãnh đạo tỉnh Đắk Nông, nhưng những dự án bô-xít Đắk Nông không phải là câu chuyện của riêng địa phương, giải quyết ở tầm địa phương, mà phải là vấn đề giải quyết ở tầm quốc gia. Không thể để cho Đắk Nông tự giải quyết khó khăn một mình. Giữ môi trường Đắk Nông là giữ cho cả một vùng rộng lớn, cho cả nước, vậy cả nước phải lo cho Đắk Nông.

Về cơ bản, cần quyết định tạm dừng các dự án bô-xít ở Đắk

Nông lại. Trước mắt, có thể làm thử một mỏ nhỏ, có thể là mỏ "1 tháng 5", hoặc mỏ Gia Nghĩa, có tính cách trình diễn, để theo dõi, quan sát khả năng giải quyết các vấn nạn rất khó: vấn đề đất cho dân, di dời dân, giải quyết bùn đỏ... tới đâu, rồi tính tiếp.

Không thể lấy lý do dự án Nhân Cơ đã chuẩn bị 3 năm nên phải tiếp tục, thay vì phải mất 3 năm

“
■ ■ ■

Về cơ bản, cần quyết định tạm dừng các dự án bô-xít ở Đắk Nông lại. Trước mắt, có thể làm thử một mỏ nhỏ, có thể là mỏ "1 tháng 5", hoặc mỏ Gia Nghĩa, có tính cách trình diễn, để theo dõi, quan sát khả năng giải quyết các vấn nạn rất khó: vấn đề đất cho dân, di dời dân, giải quyết bùn đỏ... tới đâu, rồi tính tiếp.

”
... .

cho việc chuẩn bị một dự án khác. Thà mất thêm 3 năm còn hơn chúng ta sẽ phải trả giá mấy trăm năm sau.

Về cái nghèo của Đắk Nông, trung ương và cả nước phải lo cho tỉnh này nói riêng và Tây Nguyên nói chung. Bởi đổi lại việc dừng các dự án đó, Đắk Nông đã giữ an toàn cho cả khu vực và vùng còn lại, vậy các vùng khác phải có trách nhiệm trả cái giá đó cho địa phương này. Điều này cũng giống như việc buôn bán khối lượng khí

CO2 được thải của các nước, hay quy định bán những tầng ảo của các tòa nhà trong khu vực phải bảo tồn...

Đặt vấn đề về các dự án bô-xít ở Đắk Nông là đặt câu hỏi làm hay không làm, chứ không phải là "tìm kiếm giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực do khai thác, chế biến quặng bô-xít, sản xuất nhôm và luyện nhôm tới kinh tế - văn hóa - xã hội và môi trường ở khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ" như tên gọi của Hội thảo hai ngày 22-23/10 vừa qua.

Từ những dự án bô-xít, nhìn rộng ra, chúng ta buộc phải đặt lại vấn đề: với Tây Nguyên, bảo tồn là chính hay khai phá là chính. Ngay khả năng phát triển cây cafe, cao su ở Tây Nguyên cũng không phải là vô hạn, đến một mức độ nào đó sẽ phá rừng và nhất là làm mất nguồn nước ngầm, dẫn đến tình trạng đất đai bị đá ong hóa. Cho đến năm 1997, do nhu cầu tưới cà phê, tầng nước ngầm ở Tây Nguyên đã giảm mất 20m.

Không dừng sớm, chúng ta sẽ để lại cho thế hệ tương lai một cao nguyên đá ong. Phát triển cafe, cao su do đó cũng phải lấy chất lượng làm chính chứ không phải số lượng.

Cũng giống như trong một cuộc chiến, quyết định nổ súng đã khó khăn, nhưng quyết định dừng lại, rút lui, khi đã thấy xuất hiện các dấu hiệu bất lợi, lại càng khó khăn gấp bội, đòi hỏi sự dũng cảm và quyết đoán cao, tinh táo, tinh thần trách nhiệm của người chỉ huy. Tôi cho rằng, với các dự án bô-xít hiện nay, chúng ta đang ở trong giai đoạn cần quyết định mang tính bước ngoặt, thử thách bản lĩnh người lãnh đạo như vậy.

• **Nguyễn Ngọc**

10 lý do

đề nghị tạm dừng dự án bô xít Tây Nguyên

13/01/2009 09:59 (GMT + 7)

<http://tuanvietnam.net/vn/thongtindachieu/5543/index.aspx>

(TuanVietNam)- Cũng như dự án thép ở Vân Phong, chúng ta xin hãy tiếp tục nói “không” với các dự án bô-xít trên Tây Nguyên mang tính hủy diệt môi trường và không hiệu quả về mọi mặt. - Kiến nghị của các nhà khoa học Việt Nam.

>> Triển vọng bô-xít Tây Nguyên - tìm hiểu tại chỗ

Để đảm bảo tính thông tin đa chiều, Tuần Việt Nam giới thiệu thư của một nhóm các nhà khoa học gửi lãnh đạo Đảng, Nhà nước kiến nghị tạm dừng triển khai các dự án bô xít Tây Nguyên như một tư liệu tham khảo.

Tháng 12/2007 và tháng 10/2008, UBND tỉnh Đắk Nông, Tập đoàn Công nghiệp than-khoáng sản Việt Nam (TKV) cùng Viện Tư vấn phát triển đã tổ chức hai cuộc hội thảo đánh giá về những dự án bô-xít của Tập đoàn TKV đang triển khai trên Tây Nguyên với sự tham gia của: đại diện tỉnh Đắk Nông, chủ đầu tư-TKV, các nhà quản lý, các nhà khoa học thuộc những vực có liên quan (kinh tế, công nghệ, kỹ thuật, địa chất, môi trường, xã hội v.v.).

Trong hoàn cảnh đang có nguy cơ rất hiện hữu về thiếu điện cho các ngành sản xuất khác, việc sản xuất nhôm kim loại là một định hướng sai lầm của VN

Ảnh: Những rừng thông và đồi chè trước đây đang bị san bằng để xây dựng nhà máy tuyển quặng bô - xít (VietNamNet)

Qua hai cuộc hội thảo, có thể tóm tắt hai ý kiến nhận xét đánh giá chủ yếu về khai thác bô-xít trên Tây Nguyên được rút ra như sau:

(1) Trên quan điểm vĩ mô và về mặt chiến lược, tuyệt đại đa số các nhà khoa học đã thống nhất đánh giá các dự án bô - xít đang được triển khai là: không có hiệu quả về mặt kinh tế-tài chính; rất không hiệu quả về mặt kinh tế-xã hội; với trình độ tiếp cận lạc hậu của chủ đầu tư cũng như của các đối tác Trung Quốc về các giải pháp công nghệ kỹ thuật, các dự án bô-xít đang được tích cực triển khai sẽ phá hủy môi trường tại chỗ (của Tây Nguyên), sẽ gây ra những thảm họa về sinh thái trên diện rộng (cho các tỉnh Nam Trung Bộ của VN và các tỉnh của Campuchia); đang tạo ra thêm các yếu tố bất ổn định về an ninh trật tự xã hội trên Tây Nguyên.

(2) Ở tầm vi mô và mang tính chất cục bộ, ý kiến của TKV- chủ đầu tư đã tự đánh giá về các dự án bô - xít đang được triển khai là: kinh tế Tây Nguyên kém phát triển, vì vậy cần tận dụng khai thác nguồn tài nguyên bô - xít có hạn để tranh thủ xuất khẩu cho Trung Quốc nhằm bổ sung nguồn thu ngân sách cho địa phương và cho chủ đầu tư.

Ngoài ra, qua hai lần hội thảo, đã là sáng tỏ một số vấn đề:

- Mặc dù trong các văn bản của TKV thường dùng khái niệm “alumin”, hay “công nghiệp bô xít-nhôm”

(ngay cả nhà nghỉ của TKV cũng mang tên “Alumin”) nhưng trên thực tế, chỉ có các dự án khai thác bô - xít, và chế biến bô - xít thành nguyên liệu thô (có tên gọi bằng tiếng Anh là alimina, hoặc bằng tiếng Pháp là alimine) để xuất khẩu cho Trung Quốc. Hoàn toàn không có dự án nhôm (aluminium) nào đang được triển khai. Việc lạm dụng từ “alumin” không tồn tại trên thực tế của TKV trong điều kiện hạn chế về trình độ văn hóa cũng như ngoại ngữ của đồng bào dân tộc ít người dễ dẫn đến hiểu nhầm là “nhôm”.

- Theo báo cáo của Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Đắk Nông: “Trong vùng quy hoạch khai thác bô - xít diện tích đất nông nghiệp, nhất là diện tích trồng cây hàng năm và cây lâu năm chiếm một tỷ lệ tương đối lớn. Hầu hết nhân dân sống trong vùng quy hoạch mở có nguồn thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp. Việc khai thác quặng bô - xít sẽ làm ảnh hưởng lớn đến cuộc sống và sinh hoạt của toàn bộ các hộ dân trong vùng quy hoạch”.

TIN LIÊN QUAN

Cái giá văn hoá-xã hội-chính trị của các đại dự án bô-xít

Đại kế hoạch bô-xít: Lợi ích trước mắt, nguy cơ lâu dài

Lãnh đạo Đắk Nông: "Không làm thì bô - xít vẫn là đất thôi!"

Mất và được trong việc khai thác bô - xít Tây Nguyên

Cuộc chơi của các "đại gia" bô - xít trên thế giới

Đại dự án bô - xít Tây Nguyên: người trong cuộc đề xuất gì?

- Theo báo cáo của TKV tại Hội thảo phân tích về thế mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT) mang tính chiến lược của các dự án bô - xít là: “Sử dụng nhiều đất đai; tiêu thụ năng lượng điện lớn; tác động lớn về môi trường và xã hội; cơ sở hạ tầng không đảm bảo; Rủi ro chính trị xã hội cao; Thay đổi mối quan hệ tài nguyên với phát triển kinh tế và phong tục địa phương; Chi phí bảo vệ môi trường cao; v.v.”

Thực tế là qua hai lần hội thảo, chúng ta đã có thể rút ra từ các nhận xét đánh giá trên là: Chủ đầu tư - TKV là một tập đoàn của Nhà nước, có am hiểu về công nghệ kỹ thuật, có ý thức chính trị xã hội, luôn đặt quyền lợi quốc gia lên trên lợi nhuận của doanh

nh nghiệp nên chấm dứt vô điều kiện càng sớm càng tốt việc triển khai các dự án bô - xít trên Tây Nguyên.

Để làm sáng tỏ hơn về những đánh giá và kết luận trên, chúng tôi xin được bổ sung và làm rõ 10 lý do không nên triển khai các dự án bô - xít như sau:

1/ *Triển khai các dự án bô - xít là không cần thiết*

Ba câu hỏi về chức năng cơ bản của nền kinh tế vĩ mô: sản xuất ra hàng hóa gì? sản xuất ra như thế nào? và để phục vụ cho các đối tượng nào trong xã hội? Nhiệm vụ chủ yếu mà bất kỳ nền kinh tế nào cũng cần giải quyết là giảm đến mức tối thiểu sự lãng phí trong việc sản xuất ra những sản phẩm không cần thiết và tăng cường đến mức tối đa việc sản xuất ra những sản phẩm cần thiết.

Trước hết, nhu cầu về nhôm kim loại của VN không lớn, theo số liệu của Bộ Công Thương, hiện nay và trong tương lai hàng năm VN chỉ nhập khẩu khoảng 100-150 nghìn tấn (tương đương với 2 chuyến tàu). Trên thị trường thế giới, nhôm kim loại luôn là mặt hàng thường xuyên có sẵn, chưa bao giờ xảy ra khan hiếm. Về mặt kỹ thuật, nhôm chỉ được coi là “kim loại cơ bản”, không thuộc nhóm “kim loại quý hiếm” vì có thể được thay thế bằng các sản phẩm khác như sắt, gỗ, nhựa, giấy. Ngành công nghiệp nhôm chỉ tồn tại ở một số ít nước trên thế giới, chủ yếu là ở những nước có dư thừa điện năng giá rẻ.

Vì vậy, trong hoàn cảnh đang có nguy cơ rất hiện hữu về thiếu điện cho các ngành sản xuất khác, việc sản xuất nhôm kim loại là một định hướng sai lầm của VN. Alumina là nguyên liệu thô để luyện thành nhôm kim loại, và bô - xít là quặng đầu vào để tuyển thành alumina. Việc khai thác bô - xít, tuyển thành nguyên liệu thô alumina chỉ phục vụ cho mục đích xuất khẩu lại càng là một định hướng sai lầm.

Thứ hai, phát triển một ngành sản xuất tiêu tốn nhiều nước ngay trên một địa bàn còn đang khát nước là một lựa chọn không thông minh. Theo báo cáo của chủ đầu tư, chương trình bô - xít trên Tây Nguyên chủ yếu tập trung vào khai thác quặng bô - xít để chế biến thành nguyên liệu thô là alumina để xuất khẩu trong điều kiện phải sử dụng nguồn nước ngọt, vốn còn đang rất khan hiếm, đang ngày càng cạn kiệt, nhưng rất cần cho việc phát triển các cây công nghiệp khác có giá trị xuất khẩu rất cao (như cà phê, chè, cao

su). Công nghiệp khai thác, tuyển-luyện bô - xít thành alumina có 3 ảnh hưởng rất tiêu cực đến nguồn nước: vừa tiêu hao rất nhiều nước (cần khoảng 60 mét khối nước cho 1 tấn), vừa làm ô nhiễm nguồn nước và vừa làm cạn kiệt nguồn nước tự nhiên.

Tất cả các dự án bô - xít đều nằm trong khu vực thượng nguồn lưu vực của sông Đồng Nai và Sêrêpôc. Việc khai thác bô - xít sẽ dẫn đến hậu quả không tránh khỏi là làm cạn kiệt nguồn nước của các con sông này. Trong đó, sông Đồng Nai đang đóng vai trò rất quan trọng trong việc ổn định kinh tế xã hội của các khu dân cư lớn đồng thời cũng là các khu công nghiệp lớn như TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Bình Dương.

Nước ngọt là nguồn lực phát triển các cây công nghiệp quan trọng, còn đang thiếu đối với Tây Nguyên. Sử dụng nguồn tài nguyên nước ngọt có hạn đó để phát triển cao su, cà phê hay chè, chúng ta có thể dần dần lấy lại màu xanh cho Tây Nguyên.

Tài nguyên nước ở Tây Nguyên là vô cùng quý giá và đặc biệt, tài nguyên nước trong mùa khô là sự sống còn của nền kinh tế Tây Nguyên. Trong mùa khô (từ tháng 12 đến tháng 2) tổng lượng mưa ở Đắk Nông bình quân chỉ đạt 35mm, trong khi mực nước ngầm ngày càng hạ thấp đang là một thách thức rất lớn đối với phát triển kinh tế nói chung và đối với cây công nghiệp nói riêng (đặc biệt là cây cà phê).

Hồ chứa nước tiêu sẽ bị biến thành hồ chứa bùn đỏ.
Ảnh: VietNamNet

2/ Triển khai các dự án bô - xít không làm tăng ngân sách địa phương

Vì mục tiêu của TKV hiện nay là khai thác và chế biến bô - xít thành nguyên liệu thô để xuất khẩu, nên các dự án bô - xít không dẫn đến việc lan toả phát triển các dự án đầu tư có hiệu quả khác. Việc tăng thu ngân sách địa phương trên Tây Nguyên sẽ rất khiêm tốn. Các khoản nộp cho địa phương là thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, hay kể cả cái gọi là “thương quyền” của dự án khai thác bô - xít là không đáng kể, và không đủ bù số tiền ngân sách các tỉnh sẽ phải chi ra để khắc phục suy thoái môi trường do khai thác bô - xít.

Gần đây, ông Đặng Đức Yên- Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông khẳng định (trên mục Kinh tế-Xã hội một số báo gần đây) rằng “nếu dự án alumin này vào, tính từ các khoản thuế, phí bảo vệ môi trường... sẽ đóng góp cho tỉnh khoảng 1.600 tỷ đồng và đến năm 2011 thì có thể đạt hơn 2.000 tỷ đồng”. Chúng tôi cho rằng, nhận định như vậy là thiếu trách nhiệm và quá lạc quan vì con số nêu trên là không đúng sự thật. Cả ngành công nghiệp than của VN sau 120 năm phát triển, xuất khẩu trên 20 triệu tấn than/năm, hiện nay cũng chỉ có lợi nhuận trước thuế khoảng 3000 tỷ đ/năm, mức nộp cho ngân sách nhà nước còn ít hơn nhiều so với con số dự tính nộp cho Đắk Nông nêu trên của các dự án bô - xít!

Bản thân dự án Nhân Cơ (theo tính toán ban đầu của chủ đầu tư), với số vốn đầu tư 2938,8 tỷ đồng, mức thuế nộp ngân sách chỉ khoảng 30,2 tỷ đồng. Số liệu này đến nay cũng không đáng tin cậy, vì 3 lý do:

(i) đến nay con số này sẽ còn giảm vì tổng mức đầu tư chỉ sau 1 năm đã tăng lên trên 3200 tỷ (tổng mức đầu tư thực tế sau này chắc chắn sẽ tăng cao hơn nữa);

(ii) giá thành sản phẩm của dự án chưa được xác định (bản thân Giám đốc Công ty Nhân Cơ cũng đã không thể trả lời được câu hỏi giá thành sản xuất và giá xuất khẩu nguyên liệu thô alumina là bao nhiêu?);

(iii) hiện nay giá bán nguyên liệu thô alumina trên thế giới đang giảm mạnh. Ngay cả Trung Quốc cũng đã phải đóng cửa các dự án alumina ở tỉnh Sơn Đông vì không có hiệu quả.

3/ Triển khai các dự án bô - xít không có hiệu quả

Như trên đã phân tích, hầu như toàn bộ nguyên liệu thô alumina chỉ để xuất khẩu với quy mô lớn sẽ dẫn đến sự phụ thuộc vào thị trường thế giới. Khách hàng mua nguyên liệu alumina của VN chỉ duy nhất là Trung Quốc. Nguồn cung cấp alumina trên thế giới rất phong phú (kể cả alumina được chế biến từ các loại quặng không phải bô - xít). Quy mô phát triển bô - xít của VN càng lớn, thì giá bán càng giảm, hiệu quả kinh tế càng thấp và sự phụ thuộc vào Trung Quốc càng cao.

Thực tế, việc xuất khẩu nguyên liệu thô là alumina không có giá trị và không có hiệu quả kinh tế cao.

Giá trị của alumina chỉ chiếm 10-12% so với giá trị của nhôm kim loại và chỉ bằng <5% so với giá trị của các sản phẩm từ nhôm kim loại (giấy nhôm, hộp nhôm, diura,...).

Kinh nghiệm từ chính TKV cho thấy trên thị trường khoáng sản, các doanh nghiệp VN không có khả năng cạnh tranh cao so với ngay các đối thủ trong khu vực. Ví dụ, việc xuất khẩu than của TKV hiện nay là một điển hình. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) trong một Hội thảo ngay tại Hà Nội về chính sách phát triển kinh tế của VN, giá xuất khẩu than của VN (được qui về cùng giá trị chất lượng theo nhiệt năng) vào cùng một thị trường là Nhật Bản chỉ bằng 2/3 giá than xuất khẩu của Australia.

Tương lai đối với nguyên liệu thô alumina của TKV sẽ cũng không thể cạnh tranh được với Indonesia, và càng không thể cạnh tranh được với Australia, là những nước đã và đang xuất khẩu với qui mô lớn, có nhiều lợi thế về vận tải biển hơn hẳn VN.

Ngoài ra, yếu tố công nghệ lạc hậu và thị trường tiêu thụ bị phụ thuộc nước ngoài cũng sẽ không cho phép TKV thu được hiệu quả kinh tế trong việc xuất khẩu nguyên liệu thô alumina. Trường hợp điển hình hiện nay là dự án đồng Sinh Quyền của TKV. Việc xuất khẩu tinh quặng đồng hiện nay của dự án Sinh Quyền hoàn toàn phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc.

Nếu đưa tinh quặng đồng từ Sinh Quyền về nhà máy Tầng Lông để luyện thành đồng kim loại có thể bán cho nhiều hộ tiêu dùng (trong nước và/hoặc xuất khẩu), nhưng vì nhập khẩu công nghệ luyện đồng lạc hậu (chỉ luyện ra được kim loại đồng “ba con chín” có độ tinh khiết chỉ đạt 99,95÷99,97%, trong khi tiêu chuẩn của thị trường thế giới cao hơn “bốn con chín” 99,995) giá bán đồng kim loại thấp, tỷ suất lợi nhuận của việc luyện đồng lại thấp hơn nhiều so với xuất khẩu quặng tinh.

Đối với TKV, tương lai của ngành công nghiệp nhôm cũng không thể khá hơn hiện tại của các ngành công nghiệp đồng và than.

4/ Để xuất khẩu alumina phải đầu tư một hệ thống đường sắt không hiệu quả

Theo kế hoạch của TKV, để xuất khẩu alumina cần xây dựng 270km đường sắt từ Bình Thuận lên Tây

Nguyên với chi phí ước khoảng 20.800 tỷ đồng (tương đương với 1,3 tỷ đô la) và một cảng biển Bình Thuận với chi phí 9.100 tỷ đồng (khoảng 535 triệu đô la). Cả hai dự án này thuộc lĩnh vực hạ tầng chỉ để phục vụ cho xuất khẩu alumina và vận chuyển than từ cảng lên Tây Nguyên.

Theo báo cáo về “định hướng công nghệ” của TKV tại Hội thảo, tuyến đường sắt còn được dùng để chở nước biển từ Bình Thuận lên Tây Nguyên để xử lý bùn đỏ?. Mặc dù các dự án bê - xít đang triển khai rầm rộ, nhưng hạng mục hạ tầng này đang còn “treo” và chưa rõ. Cả hai hạng mục này cần phải được đầu tư bằng nguồn vốn của chủ đầu tư và hạch toán vào alumina.

Như vậy, chắc chắn các dự án bê - xít và alumina trên Tây Nguyên lại càng không hiệu quả. Còn nếu, để hai hạng mục này được xây dựng bằng tiền đóng thuế của người lao động trong cả nước thì cần phải được Quốc hội xem xét.

Trong khi chờ đợi đường sắt (không biết bao giờ làm), chủ đầu tư dự tính sẽ sử dụng đường ô tô để chở than và các hóa chất độc hại khác từ biển lên Tây Nguyên và chở alumina từ Tây Nguyên ra biển. Rất tiếc, cả ba mặt hàng “than” hóa chất và “alumina” lại không thể sử dụng cùng một loại xe tải để tận dụng hai chiều hàng đi-hàng về. Than có thể chở bằng xe thùng, xe ben, còn alumina và hóa chất phải chở bằng xe bồn chuyên dùng hiện đại.

Như vậy, theo “định hướng công nghệ” của chủ đầu tư, phương tiện vận tải ô tô sẽ được sử dụng để chở hàng triệu tấn hàng một năm trên cung độ hơn 270km (về mặt kỹ thuật, cung độ tối ưu của vận tải ô tô loại 15-25T chỉ khoảng 10-15km). Vì vậy, giá thành alumina sẽ tăng cao hơn nhiều (chỉ tính riêng chi phí vận tải ra biển để xuất khẩu đã tăng thêm khoảng 1 triệu đ/tấn), việc xuất khẩu alumina không thể có lãi.

5/ Triển khai các dự án bê - xít là không an toàn về môi trường sinh thái

Một là: Môi trường đất bị chiếm dụng và môi trường sinh vật bị hủy hoại

Phần lớn, tới 95% bê - xít trên thế giới khai thác lộ thiên. Trong ngành mỏ, đây là phương thức khai thác đòi hỏi chiếm dụng nhiều đất, có tác hại hủy diệt hệ

thực vật và động vật, làm sỏi mòn trôi lấp đất. Mức độ chiếm dụng đất của các dự án bê - xít trên Tây Nguyên rất lớn. Diện tích rừng và thảm thực vật bị phá hủy trong khâu khai thác bình quân 30-50ha/tr.tấn bê - xít; diện tích mặt bằng bị chiếm dụng để xây dựng nhà máy tuyển bê - xít bình quân 150 ha/tr.tấn công suất, và để tuyển alumina 450 ha/tr.tấn công suất.

Hai là: chất thải bùn đỏ sẽ phải tồn trữ vĩnh viễn trên cao nguyên để có nguy cơ bị trôi lấp, gây thảm họa về môi trường cho các tỉnh phía dưới.

Bùn đỏ gồm các thành phần không thể hoà tan, trơ, không biến chất và tồn tại mãi mãi như Hematit, Natrisilico-aluminate, Canxi-titanat, Mono-hydrate nhôm, Tri-hydrate nhôm v.v. Bùn đỏ là chất thải không thể tránh được của khâu chế biến bê - xít. Trên thế giới, chưa có nước công nghiệp phát triển nào (kể cả Mỹ) có thể xử lý được vấn đề bùn đỏ một cách hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của xã hội (chỉ đáp ứng được khả năng của nhà đầu tư).

Australia là nước có lợi thế về địa hình (bằng phẳng, có lớp đá gốc), khí hậu (rất ít mưa) và dân cư (rất thưa) thuận lợi cho việc chế biến bê - xít và chôn cất bùn đỏ tại chỗ. Ở Việt Nam, nếu chế biến bê - xít thành alumina trên Tây Nguyên sẽ bắt buộc phải tạo ra các hồ chứa bùn đỏ thường xuyên đe dọa tình hình an ninh chính trị trên địa bàn (bạn không bỏ có thể lợi dụng biến các hồ bùn thành bom bẩn). Lượng “bom bẩn” tạo ra trên Tây Nguyên sẽ lớn gấp 3 lần lượng alumina thu được từ Tây Nguyên để xuất khẩu cho Trung Quốc. Ngoài ra, còn phải thường xuyên tồn chứa một lượng lớn hoá chất độc hại (để chế biến bê - xít thành alumina) trong các kho hóa chất trên Tây Nguyên.

Chỉ riêng dự án của công ty cổ phần Nhân Cơ, theo báo cáo ĐTM, phần đuôi quặng nước thải và bùn thải có khối lượng tới hơn 11 tr.m3/năm. Dung tích hồ thải bùn đỏ sau 15 năm lên tới hơn 8,7 triệu m3. Với qui mô như vậy, thiệt hại do vỡ đập: không thể kiểm soát được, nguy cơ vỡ đập không thể lường trước được.

Tương tự, dự án Tân Rai có lượng bùn đỏ thải ra môi trường khoảng 0,8 tr.m3/năm, lượng nước bẩn thải ra môi trường 4,6 tr.m3/năm. Khối lượng quặng bê - xít khai thác của dự án này lên tới 2,32 tr.m3/năm, dẫn

đến nguy cơ tổng lượng bùn đỏ phải tích trên cao nguyên cả đời dự án Tân Rai 80-90 tr.m3. Nhưng tổng dung tích của hồ chứa của dự án chỉ có: 20,25 tr.m3, số còn lại không biết chứa ở đâu?, ai là người chịu trách nhiệm? chủ đầu tư? dân địa phương?.

Ba là: các dự án bê - xít sẽ làm mất nguồn nước ngọt không có gì thay thế để phát triển các cây công nghiệp trên Tây Nguyên và mất nguồn nước cung cấp cho các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh

Cả hai khâu tuyển bê - xít và tuyển alumina trên Tây Nguyên đều đòi hỏi rất nhiều nước. Dự án Nhân Cơ có tổng mức tiêu dùng nước tới gần 15 triệu m3/năm. Dự án Tân Rai, có dự kiến xây đập chắn nước để đáp ứng nhu cầu của dự án khoảng 18 triệu.m3/năm. Như vậy, nguồn nước cho café, cao su và các nhu cầu khác bị mất đi hơn 33 tr.m3/năm. Lượng nước ngọt này chủ yếu dùng để tuyển quặng bê - xít, vì vậy không thể tuần hoàn, hay lọc để tái sử dụng cho các mục đích khác.

Bốn là: các dự án bê - xít trên Tây Nguyên sẽ làm thay đổi môi trường và sinh thái của cả khu vực

Vấn đề môi trường chủ yếu liên quan đến các chất thải. Các chất thải không thể tránh được trong các dự án bê - xít gồm:

(i) trong khai thác bê - xít, khối lượng chất thải rắn rất lớn, bình quân lượng đất đá phủ phải bốc lên và đổ thải 1m3/tấn bê - xít;

(ii) trong khâu tuyển quặng bê - xít, lượng chất thải bình quân 1tấn/tấn quặng nguyên khai;

(iii) trong khâu tuyển alumina lượng chất thải (gồm bùn đỏ, bùn oxalate, và nước thải) bình quân >2m3/tấn; và cuối cùng,

(iv) trong khâu luyện nhôm, lượng chất thải độc hại bình quân 1kg/tấn.

Ngoài các nguy cơ phá hủy môi trường tại chỗ, các dự án bê - xít alumina còn có những ảnh hưởng tiêu cực không thể tránh được đến hệ sinh thái trên qui mô rộng lớn.

Trong khâu khai thác bô - xít, nguy cơ hiện hữu là thảm thực vật và động vật của Tây nguyên sẽ bị thay đổi. Trong khâu tuyển alumina nguy cơ hiện hữu là tiêu dùng nhiều nước, phải xây đập chắn, sẽ ảnh hưởng đến chế độ thủy văn của các dòng chảy. Các biến đổi dị thường về thời tiết và khí hậu khu vực miền trung có nguy cơ sẽ xảy ra ngay gần hơn, hạn hán sẽ kéo dài hơn, lũ quét sẽ xảy ra thường xuyên hơn (thiệt hại do các biến đổi dị thường về thời tiết hiện nay đã tới 4000-5000 tỷ đ/năm). Các chuyên gia của Comecon (Hội đồng tương trợ kinh tế) ngày xưa đã so sánh: để lấy được 1 tấn bô - xít trên Tây Nguyên, cái giá Việt Nam phải trả là sẽ mất đi 1 tấn lúa ở miền nam trung bộ.

Tương lai đối với nguyên liệu thô alumina của TKV sẽ cũng không thể cạnh tranh được với Indonesia, và càng không thể cạnh tranh được với Australia. Ảnh: Khai thác Bô - xít ở miền Tây Australia. Nguồn: britannica.com

6/ Triển khai các dự án bô - xít là không phù hợp với năng lực của TKV

Trong tất cả các khâu của việc phát triển ngành “bô - xít-nhôm”, TKV chỉ có thể mạnh duy nhất ở khâu đơn giản nhất là bốc xúc đất bazan để khai thác quặng bô - xít. Các khâu chủ yếu quan trọng còn lại đều phụ thuộc vào các đối tác nước ngoài.

Với chức năng là một tập đoàn kinh tế của Nhà nước, có trách nhiệm phát triển ổn định ngành than để cung cấp đủ than cho nền kinh tế, TKV hiện còn đang đứng trước những thách thức không thể vượt qua, đó là cung cấp đủ than cho các nhà máy nhiệt điện.

Kể từ khi được thành lập đến nay, trong suốt hơn 13 năm qua, trong ngành than hầu như TKV chưa có đầu tư tái sản xuất mở rộng, chưa xây dựng được thêm một mỏ than mới nào, toàn bộ sản lượng than hiện có đều được khai thác theo kiểu “thâm canh” đến tối đa tại các mỏ than được xây dựng từ thời bao cấp theo Tổng sơ đồ do Liên Xô (cũ) lập trước đây.

Việt Nam có bể than đồng bằng Sông Hồng với tiềm năng (trữ lượng) gấp 20 lần bể than Quảng Ninh. Mặc dù điều kiện khai thác có khó khăn hơn so với bể than Quảng Ninh, nhưng than đồng bằng sông Hồng lại có chất lượng cao hơn, rất phù hợp cho các nhà máy nhiệt điện, xi măng, phân bón, hoá chất,

luyện kim v.v. Những nguồn lực có hạn của TKV nên chẳng phải được ưu tiên để phát triển bể than đồng bằng sông Hồng để làm ra sản phẩm mà nền kinh tế VN đang rất cần, nhưng không thể nhập khẩu được trong tương lai gần.

Ngoài việc không thể tăng được sản lượng than do không có đầu tư đúng mức như trên, hiện nay, tại bể than Quảng Ninh, TKV còn phải đối mặt với hai vấn đề cũng chưa có khả năng giải quyết. Đó là: (i) vấn đề môi trường vùng than Quảng Ninh đang bị xuống cấp nghiêm trọng và (ii) vấn đề vi phạm kỹ thuật cơ bản (cũng rất nghiêm trọng) của các mỏ than đã và đang làm tăng số vụ tai nạn lao động chết người cao gấp 3 lần mức bình quân của thế giới.

Yêu cầu về vốn đầu tư của riêng ngành than hiện nay cũng rất lớn, bình quân khoảng 1 tỷ đô la/năm.

Ngoài ra, định hướng “kinh doanh đa ngành” của TKV đến nay đã bộc lộ nhiều bất cập (phần lớn các dự án “đa ngành” không hiệu quả, đều phải được “bao cấp” từ hòn than, đặc biệt là các dự án điện Na Dương, công ty Tài Chính, khách sạn, du lịch, lắp ráp ô tô v.v.). Gần đây, TKV còn được Chính Phủ giao bổ sung nhiệm vụ xây dựng thêm các nhà máy nhiệt điện chạy than. Tất cả những nhiệm vụ hệ trọng trên đang đè nặng lên đôi vai gầy và quá mỏng manh của người thợ mỏ. Có thể nói, giao cho TKV những dự án ngoài than cũng chẳng khác nào giao “ốc mang cọc cho rêu”.

7/ Triển khai các dự án bô - xít là không đảm bảo sinh kế cộng đồng của các đồng bào dân tộc thiểu số trên Tây Nguyên

Đồng bào các dân tộc thiểu số trên Tây Nguyên chủ yếu sống bằng nghề nông. Đất rừng Tây Nguyên gắn với cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với bà con dân tộc ít người, đất rừng không chỉ là không gian sinh tồn, mà còn gắn liền với đời sống văn hóa. Suy giảm về tài nguyên rừng kéo theo suy giảm về văn hóa. Không một buôn làng nào không gắn với rừng như gắn với thần linh riêng của mình.

Số liệu điều tra cụ thể của các nhà khoa học thuộc trường Đại học Tây Nguyên đã khẳng định: Khác với ý kiến lâu nay (của chủ đầu tư) cho rằng đất có hàm lượng bô - xít cao không thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp, ở xã Nhân Cơ (trên địa bàn triển khai

dự án bê - xít Nhân Cơ) diện tích đất nông nghiệp chiếm tới 83,03%, đất lâm nghiệp 0,08% và chỉ có 2,1% đất chưa sử dụng. Tổng diện tích đất tự nhiên của xã Nhân Cơ có 4.573 ha, trong đó có 3039,5 ha trồng cây công nghiệp là cà phê (2264 ha), cây điều (515 ha), cây tiêu (136 ha), và cau su (124,5 ha).

Trong khi đó, diện tích chiếm đất của dự án Nhân Cơ trên 4000ha, tương đương với 87% diện tích đất tự nhiên của xã. Cũng theo báo cáo của nhóm nghiên cứu thuộc Đại học Tây Nguyên, đối với đồng bào M'ông, chưa có dự án bê - xít Nhân Cơ đồng bào đã thiếu đất sản xuất rồi.

Chiếm dụng phần lớn đất nông nghiệp nhưng các dự án bê - xít không mang lại chỗ làm việc cho đồng bào dân tộc thiểu số. Ví dụ, dự án Tân Rai có diện tích chiếm đất tới 4200ha, nhưng chỉ tạo ra chỗ làm việc cho tổng số 1668 lao động. Như vậy, bình quân dự án bê - xít cần 2,5ha đất để tạo ra 1 việc làm cho người phải có đào tạo. Trong khi đó, 1 ha đất dùng để phát triển cây công nghiệp sẽ tạo ra 5 chỗ làm việc cho bà con dân tộc ít người không cần phải đào tạo.

Cũng theo số liệu điều tra, khảo sát của Trường Đại học Tây Nguyên, trong 12 buôn làng của huyện Đăk Rláp, số người học hết lớp 9 để có đủ điều kiện tuyển dụng vào dự án cũng “chỉ đếm trên đầu ngón tay”. Dự án bê - xít Nhân Cơ mới chỉ tuyển chọn được 2 (hai) con em đồng bào dân tộc tại chỗ đi đào tạo công nhân. Hiện dự án bê - xít Nhân Cơ đang gửi người đi đào tạo tại Trung Quốc, nhưng chủ yếu là con em của cán bộ trong công ty- từ các tỉnh khác đến.

Theo số liệu của Công ty Alumin Nhân Cơ, để triển khai dự án, số lượng lao động sẽ tập chung vào Tây Nguyên khoảng 3000 người, bao gồm kỹ sư, công nhân kỹ thuật (chủ yếu là người Trung Quốc) và một số ít còn lại là lao động từ ngoài Bắc vào. Đối với dự án Tân Rai (đang triển khai ở Lâm Đồng), tình trạng cũng tương tự, và nguy cơ còn hiện hữu hơn vì nhà thầu Trung Quốc đã thắng thầu.

Khoảng cách giàu-nghèo giữa người có việc làm (từ nơi khác đến, có thu nhập) và người không có việc làm (người dân tộc, không được đào tạo, không còn đất canh tác) sẽ gia tăng. Việc người dân tộc trên Tây Nguyên sẽ bị đẩy ra ngoài cuộc sống xã hội ngay trên quê hương của mình, thay vào đó là làn sóng di cư mới của những lực lượng lao động có đủ trình độ từ

Trung Quốc và các tỉnh ngoài Tây Nguyên đã trở thành hiện thực.

(Ví dụ điển hình là dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả của TKV ở Quảng Ninh hiện nay, sau khi trúng thầu, nhà thầu Trung Quốc đã đưa công nhân và lao động phổ thông từ Trung Quốc sang thực hiện 100% công việc).

Ngoài ra, dự án bê - xít Nhân Cơ còn chiếm dụng, san lấp cả hồ nước ngọt (hồ Cá Trê của người M'ông bon Bù Záp) là nguồn cung cấp nước sinh hoạt và địa điểm hoạt động văn hóa của đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn.

8/ Triển khai các dự án bê - xít là không phát triển bền vững Tây Nguyên

Để phát triển bền vững, chúng ta cần có đánh giá, phân tích nghiêm túc các thế mạnh, các điểm yếu, các cơ hội, và các thách thức trong phát triển kinh tế của Tây Nguyên (các học giả Harvard thường gọi là “phân tích chiến lược”).

Trước hết: Thế mạnh của Tây Nguyên là đất đỏ bazan. Đây là nguồn tài nguyên rất quý, là nơi duy nhất có khả năng trồng cau su, cà phê, tiêu, điều, chè. Trong đó, tại các khu vực có mỏ bê - xít các cây trồng chủ lực là cà phê, điều, tiêu và cau su có năng suất bình quân tương đối cao và trình độ thâm canh và canh tác của người dân cũng rất chuyên nghiệp. Đây không chỉ đơn giản là “thế mạnh”, theo khái niệm của kinh tế thị trường, đất đỏ bazan của Tây Nguyên là “thế mạnh cạnh tranh cốt lõi”.

Thứ hai: Điểm yếu của Tây Nguyên là hạ tầng cơ sở kém phát triển (đặc biệt là đường giao thông, nước ngọt và nguồn cung cấp điện) và trình độ đào tạo của người lao động có hạn.

Thứ ba: Cơ hội phát triển kinh tế của Tây Nguyên là nhu cầu tăng kim ngạch xuất khẩu cà phê, chè, điều, tiêu, cau su v.v. trong cân bằng ngân sách của Nhà nước đang ngày càng tăng. Trong hoàn cảnh VN đã ra nhập WTO, thị trường cho các sản phẩm cà phê, điều, cau su ngày càng được đảm bảo. Theo đánh giá của các chuyên gia, sản phẩm các cây công nghiệp trên vùng đất đỏ bazan có thể dần thay thế kim ngạch xuất khẩu của dầu thô (với trữ lượng có hạn và với sản lượng đang ngày càng giảm) của VN.

Thứ tư: Thách thức lớn nhất của Tây Nguyên là do vị trí địa lý của Tây Nguyên với chức năng là “mái nhà của Đông Dương” việc phát triển kinh tế trên Tây Nguyên có ảnh hưởng đến vấn đề môi trường và vấn đề sinh thái không chỉ của Tây Nguyên mà còn của các tỉnh bên dưới (nam trung bộ của VN và các tỉnh của Lào và Campuchia).

Qua phân tích như trên, ta thấy, các dự án bô - xít-alumina hoàn toàn không phát huy được thế mạnh (thậm chí còn triệt tiêu các thế mạnh), nhưng lại khơi sâu điểm yếu (làm căng thẳng hơn những mặt cân đối về giao thông, nước ngọt và điện năng), không tận dụng được cơ hội (thậm chí còn làm giảm cơ hội xuất khẩu), nhưng lại làm hiện thực hơn các thách thức (môi trường và sinh thái).

Lựa chọn của Tây Nguyên: bô - xít-alumina hay cây công nghiệp?

Trước hết, về mặt định hướng: phát triển cây công nghiệp là định hướng đã được Chính Phủ VN lựa chọn từ trước đến nay, có đầy đủ căn cứ khoa học, và kinh tế xã

hội, đã và đang được thực tế của Tây Nguyên chứng minh là hoàn toàn đúng đắn. Còn phát triển bô - xít là một định hướng hoàn toàn mới, nhưng rất nguy hiểm xét về mặt khoa học và kinh tế xã hội, tuy chưa được thực tế của VN chứng minh, nhưng trên thế giới, đã có rất nhiều ví dụ điển hình.

Thứ hai, về nguyên tắc phát triển bền vững (hoặc phát triển sạch): phát triển cây công nghiệp là “phát triển xanh” và sạch. Cây công nghiệp không chỉ có tác dụng lấy lại màu xanh cho Tây Nguyên, còn có tác dụng giữ độ ẩm, hạn chế các thảm họa thiên tai như lũ quét, lũ ống, chống khả năng khô cằn, điều hòa nguồn cung cấp nước cho các tỉnh hạ lưu. Ngược lại, phát triển bô - xít là phát triển hủy diệt màu xanh, xâm hại đến thảm thực vật và thảm sinh vật và làm ô nhiễm không chỉ Tây Nguyên mà cả các tỉnh dưới hạ lưu.

Chỉ tiêu so sánh	đ/vị	bô - xít	Cao su	Cà phê
1. Tổng vốn đầu tư, tỷ.đồng	tỷ VNĐ	2.938,8	2.938,8	2.938,8
2. Diện tích cây xanh bị phá hủy	ha	4.000	0	0
3. Diện tích cây xanh được trồng mới	ha	0	34.754	58.777
4. Tổng Doanh thu hàng năm	tỷ đ.	1.450	2.242	5.878
5. Tổng thuế nộp ngân sách hàng năm	tỷ đ	30	701	2.175
6. Lợi nhuận sau thuế hàng năm	tỷ đ	301	1.061	3.703
7. Khả năng thanh toán nợ của dự án	B/C	1,9	9,0	9,0
8. Thời gian thu hồi vốn	năm	<5	>3	>1
9. Sử dụng lao động	người	5000	173.000	588.000

Thứ ba, về hiệu quả kinh tế: Các tính toán cho thấy, hiệu quả kinh tế của các dự án bô - xít thấp hơn nhiều so với cau su và cà phê. Cùng với một số tiền bỏ ra (tạm lấy tổng mức đầu tư theo tính toán ban đầu của dự án bô - xít Nhân Cơ là 2938,8 tỷ đồng), nếu phát triển bô - xít, chủ đầu tư sẽ làm mất đi 4000 ha cây công nghiệp, nếu phát triển cây công nghiệp chủ đầu tư sẽ trồng mới được 34.754 ha cau su, hay 58.777 ha cà phê.

Tổng doanh thu hàng năm của bô - xít chỉ đạt 1.450 tỷ đồng, còn của cau su là 2.242 tỷ đồng, của cà phê là 5.878 tỷ đồng. Khả năng thanh toán nợ của các dự án cau su và cà phê cao hơn của bô - xít khoảng 5 lần; Khả năng đóng góp

cho ngân sách địa phương của cau su cao hơn 23 lần, của cà phê cao hơn 72 lần. Tổng lao động sử dụng của bô - xít chỉ có tối đa 5000 người (chủ yếu di dân từ nơi khác đến), nhưng của cau su là 173.000 người, của cà phê là 588.000 người (chủ yếu là lao động tại chỗ) v.v. (chi tiết xem bảng trên).

Ghi chú: số liệu so sánh trên đây đến nay sẽ còn thay đổi theo hướng có lợi hơn cho cao su và cà phê, vì tổng mức đầu tư của dự án bô - xít Nhân Cơ sau một năm đã tăng lên hơn 3200 tỷ VNĐ. Con số thực sau này chắc chắn sẽ còn cao hơn nữa.

9/ Triển khai các dự án bô - xít là không minh bạch

Kết quả của các lần hội thảo cho thấy, còn rất nhiều vấn đề quan trọng (như nêu trên) cần phải được làm rõ trước khi triển khai các dự án bô - xít. Hiện nay, mặc dù chủ đầu tư chưa làm rõ được bất cứ vấn đề gì nhưng vẫn tích cực triển khai. Cách làm như vậy là không minh bạch, không cầu thị và chưa hết trách nhiệm.

Điều đáng quan ngại hơn, là càng triển khai, càng nảy sinh nhiều các câu hỏi chưa có câu trả lời, hoặc được chủ đầu tư đưa ra các câu trả lời cũng không minh bạch. Ví dụ: (i) Như trên đã nêu, để xử lý bùn đỏ, chủ đầu tư dự tính sẽ vận chuyển nước biển bằng tàu hoả từ Bình Thuận lên Tây Nguyên?. (ii) Trong quá trình đấu thầu dự án Tân Rai, qui mô công suất đã được chủ đầu tư điều chỉnh tăng lên gấp 2 lần chỉ căn cứ theo “ý kiến” của các nhà thầu nước ngoài. (iii) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, các vấn đề hiệu quả và vấn đề môi trường của dự án Tân Rai đã được giảm xuống đến mức nhà thầu không có công nghệ nguồn, đang phải đóng cửa các dự án của chính mình ở mẫu quốc cũng đã thắng thầu các dự án ở Tây Nguyên?

Việt Nam đang rất cần triển khai các dự án nhiệt điện chạy than. Mặc dù các dự án điện là các dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng, rất thiết yếu đối với nền kinh tế, Chính phủ vẫn yêu cầu chủ đầu tư phải làm rõ “đầu vào” và “đầu ra” (hợp đồng mua than và hợp đồng bán điện). Các dự án bô - xít là những dự án bán rẻ tài nguyên của đất nước, không những cả “đầu vào” “đầu ra” đều chưa rõ, mà bản thân công nghệ kỹ thuật (“hộp đen”) của dự án cũng còn tồn tại nhiều vấn đề không minh bạch. Những người đưa ra các quyết định, các lựa chọn rất quan trọng về công nghệ kỹ thuật bô - xít-alumina lại không có kinh nghiệm gì về alumina-bô - xít Tây Nguyên (giám đốc Công ty bô - xít Nhân Cơ không trả lời chính xác được câu hỏi “bể bùn đỏ có tổng mức đầu tư là bao nhiêu?”, chỉ đưa ra con số “khoảng 200 tỷ đồng”, tức khoảng 12 triệu US\$, thấp hơn 10-15 lần mức bình quân của thế giới, nhưng trên hội thảo cứ khẳng định bể chứa bùn đỏ

không lớn rộng hơn 200ha “do nước ngoài thiết kế” là “rất an toàn”).

10/ Triển khai các dự án bô - xít là không tuân thủ luật

Thứ nhất, theo Điều 14, Mục 1, Chương III của Luật Bảo vệ môi trường 2005, thì các chương trình như bô - xít ở Tây Nguyên, phải có Đánh giá môi trường chiến lược (ĐCM) trước khi phê duyệt.

Mặc dù vậy, trên thực tế, các dự án bô - xít đã được triển khai, thậm chí có dự án đã đấu thầu, nhưng vẫn chưa có ĐCM được phê duyệt. Đây là một kẽ hở đang bị chủ đầu tư TKV cùng các nhà thầu Trung Quốc lợi dụng bỏ qua các nguy cơ về phá hủy môi trường và các thảm họa về sinh thái cho toàn bộ khu vực Nam Trung bộ của VN để chấp nhận và đưa những công nghệ lạc hậu vào Tây Nguyên.

Thứ hai, Luật khoáng sản quy định: (tại khoản 1, điều 5) “Nhà nước khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản; ưu tiên các dự án có áp dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến, làm ra sản phẩm có giá trị và hiệu quả kinh tế - xã hội cao”; (tại khoản 4 điều 5) “Chính phủ hạn chế việc xuất khẩu khoáng sản dưới dạng nguyên liệu thô” và (tại khoản 1 điều 48) đã nêu rõ: nhà nước có chính sách ưu đãi và khuyến khích đầu tư đối với các dự án chế biến khoáng sản thành nguyên liệu tinh và sản phẩm.

Trong khi đó, chương trình phát triển của TKV chỉ tập trung cho việc xuất khẩu alumina là một dạng nguyên liệu thô, không phải là sản phẩm nhôm. Các dự án alumina của TKV đang tích cực triển khai với công nghệ thải bùn đỏ (dạng lỏng) rất lạc hậu của Trung Quốc. Trong ngành công nghiệp nhôm của Thế giới, Trung Quốc không nằm trong số những nước có công nghệ nguồn. Chính các công nghệ thải bùn đỏ mà TKV đang nhập khẩu từ Trung Quốc vào Tây Nguyên hiện đang bị xã hội tẩy chay ở tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc. Các nước trên thế giới, kể cả các nước đang phát triển hoặc chậm phát triển, đã từ lâu chuyển sang công nghệ thải bùn đỏ thân thiện hơn với môi trường (dạng khô).

Thứ ba, theo “Chương trình nghị sự 21 của VN” về phát triển bền vững đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại QĐ số 153/2004/TTg-QĐ ngày

17/8/2004, trong đó về các lĩnh vực tài nguyên môi trường đã quy định cần ưu tiên bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản; về định hướng phát triển bền vững đã nêu rõ quan điểm: phát triển ngành khai khoáng cân đối với phát triển chung của các ngành kinh tế khác.

Trong khi đó, các dự án khai thác bô - xít và chế biến nguyên liệu thô alumina đều dự kiến xâm hại trên quy mô lớn đến môi trường nước ngọt, môi trường đất của Tây Nguyên. Theo báo cáo của TS. Tuyết Nhung Buôn Krông (Đại học Tây Nguyên), dự án bô - xít Nhân Cơ đã xâm hại đến sinh kế của cộng các bà con dân tộc thiểu số trên địa bàn (chiếm đất canh tác, lấp cả hồ nước ngọt).

Tóm lại, về nhiều khía cạnh tuân thủ luật, việc triển khai các dự án bô - xít trên Tây Nguyên hiện nay của chủ đầu tư cần phải được dừng lại kịp thời để xem xét đánh giá trước khi chưa quá muộn.

Nhận xét và kiến nghị

Mặc dù các dự án bô - xít đang trong thời kỳ triển khai, nhưng cần nhắc giữa “Mất và được trong việc khai thác bô - xít Tây Nguyên” chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng:

- (i) Mọi sai lầm đều có thể sửa chữa được;
- (ii) Những chi phí chủ đầu tư đã từng chi ra cho bô - xít không thể so sánh được với những thiệt hại vô cùng nặng nề mà nền kinh tế của đất nước sẽ phải gánh chịu từ việc khai thác bô - xít;
- (iii) Cũng như dự án thép ở Vân Phong, chúng ta hãy tiếp tục nói “không” với các dự án bô - xít trên Tây Nguyên mang tính hủy diệt môi trường và không hiệu quả về mọi mặt.

Ngày 5/11/2008, 17 nhà khoa học, quản lý, nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực có liên quan đến phát triển bền vững kinh tế-xã hội Tây Nguyên đã có Thư kính gửi tới lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc Hội, Chính Phủ và các tỉnh đề nghị tạm dừng khai thác bô - xít trên Tây Nguyên.

Với các lý do trình bày trên, chúng tôi kính đề nghị Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam

xem xét không cho phép triển khai các dự án bô - xít trên Tây Nguyên.

*

TS. Nguyễn Đông Hải - Nhà văn Nguyễn Ngọc - TS. Nguyễn Thành Sơn

ĐÓNG GÓP CỦA BẠN ĐỌC CHO CHUYÊN MỤC
(Hãy gửi cho chúng tôi bản đánh máy có dấu để bài viết của bạn sớm được đăng!)

Họ và tên: Phạm Viet Cuong
Địa chỉ: Hoang Hoa Tham HN
Email: vietcuong10f@yahoo.fr

Nên dừng dự án bô xít ở Tây nguyên

Tôi thấy những lý do để dừng dự án là hoàn toàn xác đáng, lợi ích của đất nước, lợi ích của nhân dân Tây Nguyên ở đây không được đảm bảo. Hiện nay đất nước ta còn nghèo, đầu tư vào ngành gì, vào lĩnh vực nào đều phải cân nhắc hết sức kỹ lưỡng, bởi nguồn lực đầu tư ở nước ta có hạn. Hiện nay nước ta đã phải trả giá cho sự ô nhiễm môi trường ở nhiều nơi, ta phải khắc phục và chấp nhận thực tế đã cho phép những đơn vị sản xuất gây ra ô nhiễm hoạt động. Bài học về ô nhiễm môi trường đã quá đủ, ta không vội vàng cho phép triển khai tiếp những dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường lớn (trong đó có dự án bô xít Tây Nguyên). Mỏ bô xít là tài nguyên nằm trong lòng đất, ta ko khai thác bây giờ vì còn nhiều quan ngại thì để lại cho con cháu chúng ta làm khi đã hội đủ yêu cầu. Chính phủ hãy chỉ đạo để dừng ngay dự án cho khỏi tốn kém thêm tiền bạc và cần tập trung vào những dự án có hiệu quả tốt hơn. Đầu tư nguồn lực của đất nước yêu cầu trên hết phải có hiệu quả cao, ở nước ta không thiếu những dự án đầu tư đúng hướng nhưng đang thiếu tài chính nên công trình bị dang dở, chậm đưa vào khai thác làm ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế chung của đất nước. Kính mong Chính phủ và Bộ Công Thương quyết định dừng ngay dự án bô xít Tây Nguyên.

Họ và tên: Nguyễn Anh Sơn
Địa chỉ:
Email: sonnguyen503@gmail.com

Dự án khai thác quặng nhôm thuộc tỉnh Đắk nông và một phần của Lâm đồng. Nếu ai đã từng đến đà lạt, và nhìn tận mắt thấy đồi thông đẹp như thế nào thì có

lẽ cũng đồng ý cần thiết phải dừng ngay dự án phá hoại môi trường này. Chúng ta sẽ mất rất nhiều một vùng diện tích lớn toàn đất đỏ và bụi, người dân sẽ sinh sông ra sao sau khi đã quốc hết ruộng vườn để đãi lấy quặng nhôm và sau khi hết quặng một vùng đất chết không cây cối khô cằn...Chúng tôi đang thực hiện một dự án xây dựng hệ thống giao thông qua khu vực này nếu các bạn đi trên đó thấy thật là đẹp bởi những đồi thông nhưng hãy tưởng tượng sau khi đã phá và khai thác quặng. Hay dừng ngay dự án trên để bảo vệ môi trường sống lâu dài cho vùng đất này.

Họ và tên: kyha

Địa chỉ:

Email: kyha@ymail.com

Bài phân tích quá sắc sảo, đầy trách nhiệm đối với cộng đồng. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ nên làm theo cách như đã làm đối với dự án thép Vân phong: Quyết định dừng triển khai các dự án khai thác quặng bô xít trên phạm vi cả nước, đồng thời xem xét trách nhiệm của Thủ tướng các cơ quan nhà nước cấp phép đầu tư khai thác bô xít một cách tùy tiện trong thời gian qua.

Họ và tên: Chí Kiên

Địa chỉ: Chợ Gia Nghĩa, Đắk Nông

Email: chikien@yahoo.com

Đắk Nông thật sự phát triển từ sau khi được tái thành lập năm 2004. Chúng tôi rất mong được Nhà nước đầu tư, nhưng phải đảm bảo cho cuộc sống của đồng bào Tây Nguyên. Các dự án Bô xít đang làm chúng tôi điêu đứng vì mất đất, thiếu nước canh tác cây công nghiệp. Chúng tôi đồng tình với ý kiến các nhà khoa học. Chính phủ hãy ngừng ngay dự án bô xít tại Tây Nguyên.

Họ và tên: Hoàng Tùng

Địa chỉ: Hạ Long QN

Email: tungtv@yahoo.com

Tôi thấy bài viết quá hay, rất đầy đủ lý lẽ, thuyết phục. Tôi muốn TKV hãy sớm có ý kiến phản hồi về bài viết này, chắc không khó với TKV vì những mặt lợi của dự án chắc đã được nêu lên trong Dự án. Đồng thời, cấp nào ủng hộ, phê duyệt cho đại dự án này thì cũng phải có ý kiến để đại quần chúng nhân dân cùng biết.

Tôi rất tâm đắc với hai ý kiến của bài viết này, đó là: nhìn vào khả năng của TKV thì cứ nhìn vào than thì biết, huỷ hoại môi trường nghiêm trọng; lợi nhuận không thể bù đắp được, ko thể đủ để khắc phục môi trường; ai chưa biết, xin mời đến Cẩm Phả, Mông Dương (Quảng Ninh) sẽ thấy; Ý kiến thứ hai là, dự án Bô-xít này của TKV không khác gì "Ốc cấm cộc cho Rêu"

Không có ý kiến của cấp có thẩm quyền phê duyệt đại dự án Bô-xít về bài viết của các nhà khoa học này thì thật là lạ!

Họ và tên: mai ngọc thành

Địa chỉ: số nhà 112 tổ 3 khối 2 Ea Tam - TPBMT

Email:

Tôi thấy bài viết 10 điều góp ý dự án khai thác Bô xít là rất khả thi vì nó rất ảnh hưởng đến tài nguyên môi trường ở Tây Nguyên, ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên nước ngọt vì Tây Nguyên hiện đang rất khan hiếm nguồn tài nguyên nước ngọt. Như các nhà khoa học đã phân tích rất chính xác những cái được và cái không được cho dự án khai thác quặng Bô xít ở tỉnh Đắk Nông. Là một công dân Tôi rất mong Thủ tướng chính phủ xem xét không cho phát triển dự án khai thác quặng Bô xít - Đắk Nông.

Họ và tên: Trần Long

Địa chỉ: HÀ NỘI

Email: giaphatpc@yahoo.com

Bài phân tích của nhóm tác giả là đúng đắn với hoàn cảnh Việt Nam. Ý kiến cá nhân tôi chính phủ phải ra tay sớm để dự án chấm dứt ngay để không làm thiệt hại thêm của chủ đầu tư và thiệt hại thêm cho đất nước, hãy để tây nguyên phát triển một cách bền vững và thân thiện với môi trường, để cuộc sống nhân dân Tây Nguyên ổn định và trật tự.

Họ và tên: Nam Anh

Địa chỉ: Tuy Hoà, Phú Yên

Email: ngvu3421@yahoo.com

Cảm ơn các nhà khoa học. Bài viết phân tích hết sức rõ ràng và đầy tinh thần xây dựng. Rất mong các cấp lãnh đạo của nhà nước Việt Nam xem xét và dừng hẳn dự án khai thác Bô xít Tây Nguyên. Chúng ta cần nhìn nhận sai lầm đã mắc phải và đoàn kết để xây dựng đất nước Việt Nam phát triển bền vững.

Họ và tên: Quân
Địa chỉ: Bình Thạnh, TPHCM
Email: sealllove8119@yahoo.com

Bài viết thật là sâu sắc thể hiện cái tâm đối với xã hội. Tôi rất đồng ý với ý kiến của bạn Hoàng Tùng là những tổ chức lập dự án, những cơ quan phê duyệt dự án Bô-xít cần phải có những phản hồi, sử dụng những kiến thức, những số liệu, những nghiên cứu (chắc chắn phải có trước khi đề xuất dự án) để phản biện lại lý lẽ của 17 nhà Khoa học, nhà quản lý, nghiên cứu. Nếu như không làm được thì nên dừng ngay việc triển khai dự án này.

Họ và tên: Phạm Thanh Diện
Địa chỉ: Hà Nội
Email: boyvcuesc83na@yahoo.com

bài viết rất hay và thực tế. Hiện nay Trung Quốc đã nhận ra sai lầm vì đã khai thác Bôxít, họ đang chọn Việt Nam như là một phần của thị trường đầu vào để cung cấp bôxít cho họ. Sai lầm của họ đã rõ ràng thế mà mình vẫn lặp lại hay sao?

Họ và tên: Trần Thu

Địa chỉ: Đại học Tây Nguyên
Email: girl_hankebactinh0405@yahoo.com
Tôi nghĩ rằng lí do nên dừng việc khai thác quặng Bôxít ở Đắk Nông là cần thiết. Bởi những lí do thuyết phục mà tác giả bài viết trên đã nêu ra. Để phát triển kinh tế thì việc đầu tư khai thác tiềm năng của vùng là điều cần thiết, tuy nhiên việc khai thác làm ảnh hưởng không nhỏ tới vấn đề kinh tế, chính trị của vùng mà quan trọng hơn là môi trường sinh thái thì TKV nên có kế hoạch hợp lí hơn trong thời gian tới.

Họ và tên: Hoàng Thảo
Địa chỉ: Lai Châu
Email: hmthao_lc@yahoo.com

Bài viết của nhóm tác giả đã phân tích sâu sắc, có lý, có tình và rất trách nhiệm với đất nước, với cộng đồng. Đề nghị các ngành chức năng nghiên cứu, xem xét để tham mưu cho Chính phủ có được quyết định đúng đắn nhất. Vẫn chưa muộn để sửa sai.

Địa chỉ email gửi : tuanvietnam@vietnamnet.vn
Bạn có ý kiến gì về bài báo này?

Cuộc tranh luận giữa tôi và mục sư Quốc doanh Lê Duy Bắc

Lê Thanh Tùng

Sau khi tôi từ nhà tù Hoả Lò về được một tuần thì sáng chủ nhật ngày 23/11/2008, có hai người ở độ tuổi trung niên đến gõ cửa nhà tôi. Tôi hỏi thì được hai người ấy cho biết là mục sư Ngô Anh Tuấn và mục sư Lê Duy Bắc được biết tôi qua sự giới thiệu của mục sư Thân Văn Trường đến đây để giúp

tôi nâng cao kiến thức về Tin Lành học.

Tôi mời hai mục sư vào nhà và ba chúng tôi cầu nguyện. Sau buổi cầu nguyện thì mục sư Lê Duy Bắc có khuyên tôi là từ nay hãy từ bỏ con đường chính trị đi để chuyên tâm lo hầu việc Chúa và đã bị tôi bác bỏ kịch liệt.

Tôi khẳng định quan điểm của tôi, tôi chỉ là một tín đồ bình thường của đấng Jesu. Tôi không được ơn về việc chấn dất chiên cho nên tôi không thể hầu việc chúa được, hơn nữa đất nước này chưa có tự do dân chủ, tự do tôn giáo ..v.v.. Cho nên tôi phải ưu

tiên việc đấu tranh dân chủ lên hàng đầu.

Sáng chủ nhật ngày 08/02/2009 tôi đang viết bức thư ngỏ gửi Trần Thanh thì mục sư Lê Duy Bắc tới . Tôi ra mở cửa và chào mục sư nhưng Duy Bắc còn đang mãi nói chuyện với bố vợ của tôi ở ngoài sân, thì tôi vào trong nhà viết tiếp bức thư ngỏ .

Một hồi lâu mục sư mới vào nhà, tôi mời mục sư ngồi còn tôi cố viết nốt mấy dòng cho xong bức thư .

Mục sư ngồi cầu nguyện một hồi rồi hỏi : “Anh coi việc này quan trọng hơn cả công việc của Chúa hay sao?”.

Tôi không phải là mục sư, cũng chẳng còn là thầy truyền đạo như bao tín đồ khác mà thôi - Tôi trả lời .

Tại sao anh lại tiếp tục để bát nhang lên bàn thờ? – Mục sư Lê Duy Bắc hỏi.

Tôi bỏ di nhưng vợ tôi không nghe, chiều 30 tết bà ấy lại mua về để thờ tôi nói nhiều nhưng bà ấy không nghe thì biết làm sao? – Tôi hỏi lại.

Anh là chồng, làm chủ trong gia đình thì anh phải quyết định chứ còn làm sao nữa. – Duy Bắc nói.

Tôi là một người lớn tiếng đòi dân chủ, đòi bình đẳng . Anh lại bảo tôi phải làm ngưỡng việc đạo đức trị như cs thì tôi còn đấu tranh dân chủ nữa để làm gì? – Tôi trả lời và hỏi lại Duy Bắc.

Những việc làm của các anh cũng chẳng hơn gì CSVN làm . Cộng sản nó đã làm hết rồi, CS nó cũng áp dụng từ kinh thánh này mà ra .

Sau hai tháng rưỡi tôi đến giúp anh nhưng rất tiếc anh không thay đổi cho nên hôm nay tôi đến đây là để xin lại mấy cuốn kinh thánh và cây đàn ghita .

- Lê Duy Bắc nói.

OK, anh cần thì tôi trả lại cho anh thôi . Tôi đã nói với các anh ngay từ bữa ban đầu rồi . tôi chỉ giúp các anh mở hội thánh ở khu vực này thôi và tôi cho các anh

mượn địa điểm mà nhóm họp thôi . Còn tôi không thể làm công việc của Chúa được . Tôi phải ưu tiên công việc đấu tranh dân chủ lên hàng đầu khi nào đất nước được tự do thật sự thì lúc ấy tôi sẽ tính sau. – Tôi nói.

Mấy cái thứ đó là công việc của đời thường thì chỉ là hư không mà thôi. Cho dù có yêu nước bằng thằng Phan Bội Châu hay thằng Hồ Chí Minh thì bây giờ có ai cảm ơn mấy thằng ấy đâu . Công việc của Chúa mới là cao cả, là vĩnh cửu . – Lê Duy Bắc nói.

Anh nhầm to rồi, anh không tôn thờ Hồ Chí Minh nhưng có đầy đủ người dân VN họ tôn thờ . Anh có biết không? Có nhiều người không có thờ ông bà cha mẹ mà lại thờ HCM kia kia . Nếu toàn bộ người dân VN mà không một ai tôn thờ HCM thì cái chế độ này bị chôn vùi vĩnh viễn từ lâu rồi . – Tôi nói.

Trước kia chỉ có vài người tin lành . Mới chỉ có mấy năm nay mà tin lành của VN đã phát triển lên đến 3 triệu người rồi thì mấy chốc nữa cả nước này sẽ trở thành đất nước theo đạo tin lành . Mà khi người dân cả nước tin Chúa thì sẽ không cần phải đấu tranh nữa, mà cái chế độ này nó vẫn đổ như thành Ba-bylon mà thôi .

Anh cứ ham danh vọng làm gì ? khi anh chết thì anh đi về đâu hay là xuống hoả ngục đời đời ? Tôi hỏi anh liệu cs nó giao quyền cho anh thì anh sẽ làm gì cho dân đây? Anh hãy giải thích tôi xem? Nếu anh xác định anh là siêu đẳng để lãnh đạo đất nước thì anh hãy hoạt động chính trị . - Duy Bắc phân tích và hỏi.

Tôi cũng mong cho có nhiều triệu người VN tin Chúa . Nhưng tôi cũng cho rằng : “ Đi đạo thì nhiều nhưng đắc đạo thì không được bao nhiêu”. Tôi nghĩ lên thiên đàng hay xuống hoả ngục cũng giống nhau . Bởi vì nếu anh có nhiều phần thưởng ở thiên đàng thì anh nên nhớ rằng : Linh hồn không ăn được những thứ ấy

. Cái chuyện cuộc sống hiện tại đầy dẫy bất công, khó khăn đói kém...v.v... Anh còn chẳng lo vậy mà anh cứ lo xa cho cái chuyện đời sau .

Còn về đấu tranh thì tôi cũng trả lời lần cuối để anh nghe cho thủng cái lỗ tai. Tôi cũng như phần lớn các anh chị em dân chủ hiện nay đấu tranh để đòi lấy quyền làm người, quyền tự do dân chủ, xã hội được công bằng chứ tôi không hề có tư tưởng làm tổng thống hay làm chủ tịch một chính đảng nào đó, cho nên tôi không phải lo việc giải trình cho nhân dân .

Sau khi đất nước được tự do dân chủ thì nhân dân sẽ bầu người có đức có tài lên lãnh đạo đất nước . Lúc đó ai là người ra tranh cử tổng thống thì người đó sẽ phải giải trình với nhân dân . Còn tôi không bao giờ dám nghĩ tới việc ra tranh cử chức tổng thống . Tôi khẳng định chắc chắn như vậy . – Tôi trả lời .

Anh chưa dạy được vợ con anh, anh cứ để cho con cái anh nghịch đất cát thế kia (lúc đấy con tôi đang chơi ở ngoài sân) hơn nữa nhà anh nghèo thế này thì anh dạy ai, anh đấu tranh cái gì?

Đồng bào ở hải ngoại người ta không biết chứ người ta mà biết thì họ cười cho thối mũi ra . Vợ con anh, anh còn chưa dạy được thì anh còn đòi dạy ai ?

– Lê Duy Bắc phân tích và hỏi tôi.

Thế anh phải bắt ép vợ tôi tin Chúa và phải nhốt các con tôi trong tủ kính hay sao?

Còn vấn đề nhà tôi nghèo thì có ai mà chẳng biết . Tôi chưa bao giờ nói là nhà tôi giàu có . anh cũng đừng quên lời Chúa Jesu phán rằng : “Quả thật, ta nói cùng các ngươi, người giàu vào nước thiên đàng khó lắm . Ta lại nói cùng các ngươi, lạy đấng chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người vào nước Đức Chúa Trời (Ma – Thi - ơ đoạn 19 – câu 23 – 24).

Cuộc đấu tranh này cũng vậy đó, không có nhà tỷ phú nào mà

lai đi tiên phong trong việc đương đầu với cs như trứng chọi với đá đầu . Chỉ khi nào người ta làm cổ xong rồi thì họ mới thi nhau nhào vô ăn mà thôi . – Tôi trả lời.

Tôi chỉ tiếc cho anh một thời anh đã được phong là thầy truyền đạo . Anh đã biết nhiều về Chúa mà anh lại không làm theo lời chúa để được cứu rỗi .

- Duy Bắc nói .

Người Công Giáo có được cứu rỗi không ? – Tôi hỏi

Người Công Giáo không được cứu rỗi – Duy Bắc khẳng định .

Hơn 6 triệu người Công Giáo họ còn giỏi kinh thánh hơn tôi, biết về chúa nhiều hơn tôi . Vậy sao anh không đi giảng cho họ để họ được cứu rỗi? Tôi đổ anh thuyết phục được người Công Giáo đi theo Tin Lành đấy .- Tôi nói .

Chúng tôi đã làm chứng được cho nhiều người Công Giáo theo Tin Lành rồi đó . – Duy Bắc nói .

Thì các anh cứ đi làm chứng cho người Công Giáo họ theo các anh hết đi rồi hãy đến thuyết phục tôi . Tôi nói cho anh biết : kiểm được một người đi tu hành làm chính trị là vô cùng khó khăn . Nhưng những nhà chính trị chuyển sang làm công tác Tôn Giáo thì thật đơn giản . – Tôi nói .

Duy Bắc nổi nóng nói hết công suất : anh là một thằng hèn nhất đối với chúa . Anh không dám đi rao giảng Tin Lành như tôi . Tôi thách anh dám đi giảng tin lành như tôi đấy . Anh mà đi giảng tin lành cho dân chúng như tôi thì công an nó bắt ngay . – Duy Bắc.

Tôi tưởng anh so sánh tôi với ai chứ tôi làm sao lại so sánh với chúa được. Tôi không hiểu được tại sao anh lại so sánh tôi với chúa???

Tôi cũng thách anh dám tham gia đấu tranh dân chủ nhân quyền như tôi đấy . Tôi tin rằng nếu anh mà tham gia đấu tranh, cs nó chỉ nhốt anh 3 ngày là anh đầu hàng ngay . Còn tôi chưa muốn đi

truyền giáo, chứ tôi mà làm thì đến bố công an tôi cũng còn chẳng sợ chứ nói gì đến công an .

Qua hai tháng rưỡi tôi thấy các anh toàn vận động tôi bỏ đấu tranh chính trị để theo các anh làm việc Chúa . Mà theo phương pháp truyền giáo của các anh là tôi không thể chấp nhận được . Đến hôm nay tôi dám khẳng định các anh là mục sư Quốc Doanh . Bởi vì tôi nghĩ mục sư của chúa chính hiệu thì cho dù tôi có tát vào má phải của anh thì anh cũng không nổi nóng, ngược lại anh sẽ đưa nót má trái cho tôi tát thì mới là mục sư chính hiệu . Chúa Jesu còn khiêm tốn đến mức rửa chân cho Phi – E – rơ kia mà . Thế anh đã học và làm theo được những gì ở Chúa???

Chúa dạy là phải vâng phục những kẻ cầm quyền . Nhưng anh cũng phải hiểu rằng chúng ta chỉ vâng phục những kẻ cầm quyền biết nghe và làm theo lời Chúa chứ chúng ta không thể vâng phục những kẻ chửi Chúa được . – Tôi nói.

Tôi chỉ nhỏ nhẹ nhã nhặn với những người làm theo lời Chúa thôi, còn đối với anh tôi không thể nói nhẹ nhàng được . Tôi cũng nói cho anh biết, cuộc đấu tranh của các anh chỉ dẫn đến thất bại thảm hại mà thôi . – Duy Bắc nói .

Anh căn cứ vào đâu mà anh khẳng định quả quyết như vậy? – Tôi hỏi .

Tôi căn cứ vào việc các anh không tin Chúa mà các anh trông cậy vào xác thịt . Duy Bắc nói .

Thế anh thấy cộng sản nó có tin vào Chúa không, tại sao nó vẫn thành công?

- Tôi hỏi .

Hồ Chí Minh nó có những câu nói nổi tiếng, nó thắng là nó biết dựa vào kinh thánh . Lúc nào Hồ Chí Minh nó cũng có mục sư Tin Lành đứng bên cạnh cho nên nó thành công . – Duy Bắc nói .

Nhưng khi nó thành công rồi nó lại chính là người phản Chúa . Nó phá đình chùa, đập nhà thờ thì tại sao Chúa không đánh đổ CSVN ? – Tôi hỏi .

Thì nó cũng sắp chết tới nơi rồi còn gì nữa . Duy Bắc nói .

Tôi cũng mong lời nói của anh sớm thành hiện thực . Và khi CS nó đổ thì chế độ nào lên thay? – Tôi hỏi .

Nhưng các anh cũng không tồn tại vĩnh viễn, rồi các anh cũng sẽ bị bại hoại, trái đất này cũng sẽ bị huỷ diệt . - Duy Bắc nói .

Hahaha... Tôi cũng chỉ cần nhìn thấy cái cây mà chúng tôi trồng nó ra trái là tội nguyên rồi . còn chuyện chế độ do chúng tôi dựng nên nó tồn tại được lâu hay không thì tôi không quan tâm . Tôi không có lo xa việc sau này tôi chết tôi sẽ đi về đâu và ăn gì uống gì ??? Tôi chỉ quan tâm tới cuộc sống của những con người đang ngày đêm khắc khoải nằm ở đầu đường xó chợ, không nhà, không cơm, không áo quần kia kìa . Còn anh lo xa về cuộc đời sau này thì anh hãy đi nói cho những người không cửa không nhà vẫn lang thang đầu đường xó chợ biết về Chúa để được Chúa ban ơn cho họ bớt khổ đi là tôi cảm ơn anh nhiều rồi . – Tôi nói .

Thôi được! Anh cho tôi xin cái túi bóng và mấy cuốn kinh thánh để tôi về . Tôi không muốn tranh luận với anh nữa . – Duy Bắc nói .

Tôi lấy mấy cuốn kinh thánh và cây đàn ghita trả lại cho Lê Duy Bắc và ông mục sư Quốc Doanh này chào vợ chồng tôi ra về với giọng nói bực bội .

Hà Nội ngày 20 tháng 02 năm.2009

ĐT: 0422.189.645

[Email:aiquocle@gmail.com](mailto:aiquocle@gmail.com)

Lê Thanh Tùng

Đất

• PSN - 28.02.2009 | Thái Hữu Tình

Nghìn năm văn vật
Không bằng lô đất mặt tiền.
Cướp đất của dân, rồi dâng đất tổ
tiên
Ta cướp ta, rồi Tàu cũng cướp.
Tổ quốc
đang thành xơ mướp
Nhanh tay nào
Mau cướp chúng bay ơi
Phất cờ Đảng lên
Nhiệm kỳ tao sắp hết đến nơi rồi !
Lũ dân nghèo ra chỗ khác chơi
Lấy chỗ xây nên Chủ nghĩa !
Thăng long bé
Thăng long to
Có gì quan trọng
Miễn núi tiền vào túi chúng ông

Sơn la thấp Sơn la cao
Bom nguyên tử treo trên đầu dân
tộc
Bùn bốt-xít Tây nguyên
Đỏ ngẫu trên nóc
Sẽ đổ về “Hòn ngọc Viễn đông”
Liệt xác Việt nam dưới Mặt Trời
Hong.
Mảnh đất ông cha
là mỏ Đô la
Kho của kho tiền
cung điện sa hoa...
Trời Cộng sản
phải sinh ra từ...Đất!

Ta mới hiểu
Khi đặt chân về chữ É-t-xi
Bác chẳng nói gì
Chỉ lặng lẽ hôn vào hòn Đất !
Ôi Người
vạn đại Tiên tri.
Khá thật!

THÁI HỮU TÌNH
Tháng 2-2009

Khai thác bô xít là hủy diệt Tây Nguyên!

Thiện Giao, phóng viên đài RFA

2009-02-14

Những thông tin cho đến thời điểm này cho thấy Chính Phủ Việt Nam cương quyết cho khai thác bauxite tại nhiều nơi ở Việt Nam, đặc biệt là Tây Nguyên.

Nhiều ý kiến lo ngại việc tiến hành dự án khai thác bô-xít có thể hủy hoại môi trường sống của vùng Tây Nguyên.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, gần đây nói rằng “khai thác bauxite tại Tây Nguyên là chủ trương lớn của Đảng và Nhà Nước.” Đã và đang có rất nhiều ý kiến phản đối từ giới khoa học. Xin trình bày một phản biện khác, nhìn từ khía cạnh văn hóa. Nhà văn Nguyễn Ngọc, người có một thời gian dài gắn bó với Tây Nguyên, nói rằng “Tây Nguyên là một bảo tàng sống độc đáo và đặc sắc.” Xin theo dõi cuộc phỏng vấn của Thiện Giao với nhà văn Nguyễn Ngọc.

Thiện Giao: Chắc rằng ông đã và đang nghe về các dự án khai thác bauxite tại Tây Nguyên?

chiêng. Cái mà họ công nhận là “không gian văn hóa công chiêng.”

Nhà văn Nguyễn Ngọc: Dự án bauxite Tây Nguyên đang gây rất nhiều dư luận trong xã hội. Nói chung là lo lắng nhiều mặt, về kinh tế sẽ thua lỗ, về môi trường thì tác hại không thể khắc phục. Còn nhiều mặt khác, như xã hội, an ninh quốc phòng, vân vân. Tôi thì tôi quan tâm đến mặt văn hóa xã hội của Tây Nguyên.

Thiện Giao: Ông có nói rõ hơn về “không gian văn hóa công chiêng.”

Thiện Giao: Là một người có nhiều năm sống và gắn bó với Tây Nguyên, ông có thể trình bày sơ lược những nét đặc trưng của văn hóa Tây Nguyên?

Nguyễn Ngọc: Tây Nguyên trước hết là rừng. Toàn bộ văn hóa Tây Nguyên là tinh hoa của sự gắn bó của con người với tự nhiên. Tự nhiên ở Tây Nguyên chính là rừng. Điều thứ hai nữa, rừng đây là “rừng của làng.” Làng là đơn vị xã hội cơ bản của Tây Nguyên; và làng ở Tây Nguyên thì gọi là “làng rừng.” Ở Tây Nguyên, đất và rừng gắn chặt với nhau làm một, và đây là nền tảng, là gốc, của văn hóa. Đàn T’Rung, nhà rông, công chiêng ... chính là những bông hoa mọc trên gốc văn hóa ấy.

Nguyễn Ngọc: Lâu nay, nói đến văn hóa Tây Nguyên, chúng ta thừa nhận đây là vùng văn hóa đặc sắc và độc đáo. Nói đến Tây Nguyên, người ta nói đến công chiêng, đàn T’rưng, nhà rông, vân vân. Tôi nghĩ rằng đây là những biểu hiện ra bên ngoài, là kết quả của một nền tảng văn hóa rất sâu. Tôi cho rằng UNESCO rất giỏi khi họ công nhận công chiêng là di sản văn hóa thế giới. Khi công nhận như vậy, họ không chỉ công nhận công chiêng hay âm nhạc công

Hủy diệt văn hóa, xã hội, thổ nhưỡng

Thiện Giao: Có thể tạm hiểu ý ông, rằng các dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên, nếu được tiến hành, sẽ phá vỡ “không gian văn hóa” mà ông vừa đề cập, và từ đó sinh ra các ảnh hưởng về mặt xã hội?

Nguyễn Ngọc: Khi Tây Nguyên mất nền tảng của mình, văn hóa của họ sẽ tan. Một khi văn hóa tan đi, đặc biệt đối với dân tộc thiểu số là nơi văn hóa đối với họ vô cùng sâu sắc, xã hội sẽ không thể ổn định, thậm chí các dân tộc không thể tồn tại một cách bền vững.

Thiện Giao: Ông đã từng nói rằng, Tây Nguyên là một “bảo tàng sống?”

Nguyễn Ngọc: Ở Tây Nguyên có điều này rất đáng chú ý về văn hóa. Trên bán đảo Đông Dương của chúng ta, trong mấy ngàn năm, phía Bắc chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa, phía Nam thì Champa và Cambodia chịu ảnh hưởng Ấn Độ. Riêng Tây Nguyên, do điều kiện lịch sử và địa lý riêng, các lớp phủ văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ gần như không có. Cho nên, ở Tây Nguyên hiện còn tồn tại dấu vết những nền văn hóa cổ xưa nhất của những dân tộc đã từng sống trên mảnh đất mà nay ta gọi là mảnh đất Đông Dương. Có thể nói, đây là một bảo tàng sống của văn hóa cổ của Việt Nam.

Thiện Giao: Về mặt thổ nhưỡng thì sao, thưa ông? Thổ nhưỡng Tây Nguyên sẽ ra sao nếu người ta khai thác bauxite?

Nguyễn Ngọc: Lấy Đắk Nông làm ví dụ. Bauxite có tầng quặng mỏng, độ phân tán vì vậy rất rộng, chiếm 2 phần 3 diện tích. Và như vậy sẽ có 2 phần 3 diện tích rừng sẽ bị “bóc” đi. Người ta nói rằng, người ta sẽ hoàn thổ, trồng rừng trở lại. Một người không cần am hiểu về khoa học cũng thấy rằng, vấn đề ở đây không phải là đất lấy ra rồi đổ vào lại, mà là thổ nhưỡng. Tôi từng đến một nơi mà người ta “hoàn thổ” được vài hecta ở vùng chè nổi tiếng Bảo Lộc. Bây giờ chỉ có cây keo tai tượng mọc thôi, còn chè thì người ta nói ít nhất 100 năm nữa mới trồng trở lại được. Tức là thổ nhưỡng tạo nên tầng đất trồng chè, cà phê, đã mất.

Thiện Giao: Như vậy, có thể nói tổng quát rằng các dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên có thể dẫn đến nhiều hệ quả, mà tất cả các hệ quả này đều xoay quanh yếu tố văn hóa của các sắc tộc sống tại đó?

Nguyễn Ngọc: Vấn đề Tây Nguyên như thế này: người ta đã từng nói đến chuyện môi trường, công nghệ, vân vân. Tất cả vấn đề này, ở Tây Nguyên, đều trở thành vấn đề xã hội và văn hóa. Do đó, không thể tách rời vấn đề môi trường và công nghệ ra khỏi không gian văn hóa rất độc đáo và đặc sắc của Tây Nguyên.

Nguyễn Tấn Dũng và kế hoạch khai thác quặng nhôm bauxite

Lâm Phong

Tâm Thức Việt Nam

February 10, 2009

<http://www.tamthucviet.com/articleview.aspx?artId=%C5%93C%1DQ>

Trong cuộc họp báo đầu năm ngày 4 tháng 2/2009, thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố rằng việc khai thác bauxite tại Tây Nguyên là “chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước”, cho dù dự án này gặp phản đối từ nhiều phía. Người ta được biết rằng kế hoạch khai thác quặng nhôm bauxite đã

được thực hiện theo quyết định số 167 ký ngày 1/11/2007 của thủ tướng chính phủ Hà nội. Theo đó thì việc phân vùng, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng quặng bauxite dự trù là trong giai đoạn từ 2007 đến 2015. Trong năm 2008, theo bản tin BBC thì có hai dự án khai thác bauxite và sản xuất nhôm công suất tổng cộng 1.2 triệu tấn/năm được tiến hành tại Tân Rai (Lâm Đồng) và Nhân Cơ (Đắc Nông).

Nguyễn Tấn Dũng đã nói như vậy là để trả lời cho những ý kiến phản bác kế hoạch khai thác bauxite, của một số nhân vật trong nước, như Võ Nguyên Giáp, như Nguyễn Trung cửu đại sứ CSVN tại Thái Lan và vài người trí thức khác. Những lý do chính đưa ra chống đối việc khai thác nhôm này thuộc hai loại. Một là sự huỷ hoại môi trường sinh thái trầm trọng. Hai là vấn đề lợi tức mà việc khai thác đưa lại là không đáng kể, do điều kiện thực tế kỹ thuật và hạ tầng cơ sở cũng như nhân sự Việt nam, chưa nói đến sự lỗ lã vì tình hình cạnh tranh gay gắt trên thế giới về loại sản phẩm này mà Việt Nam khó có thể đương đầu. Tất cả đều được dẫn chứng bởi những con số và hình ảnh rõ ràng thu gom từ các nguồn tài liệu trên thế giới. Vì thế, trong buổi họp báo, Nguyễn Tấn Dũng đã hứa hẹn rằng là chính phủ sẽ tổ chức một cuộc hội thảo về các phương án khai thác "nguồn tài nguyên to lớn này một cách bền vững, hiệu quả, đảm bảo môi trường sinh thái và an ninh quốc gia".

Nghe thì hay lắm, chính phủ quan tâm lắng nghe mọi ý kiến đóng góp lắm. Nhưng chỉ suy nghĩ một chút thì thấy ngay đây là một trò diễn xuất khoả lấp.

Bởi vì kế hoạch đã tiến hành rồi. Tiền của đã bỏ ra rồi, không lý sẽ ngừng tất cả lại vì những ý kiến sẽ đưa ra trong một cuộc hội thảo, sẽ tổ chức? Ngoài ra trong cuộc họp báo đầu năm khi NTD tuyên bố rằng là việc khai thác quặng mỏ bauxite tại Tây nguyên là "chủ trương lớn của đảng và nhà nước" thì điều này có nghĩa rằng là chuyện đã quyết định, không thể đảo ngược. Thực vậy, người ta biết rằng trong tháng 12/2008 "đã có hàng trăm công nhân Trung Quốc đầu tiên có mặt trên công trường (dự kiến cao điểm sẽ lên tới vài nghìn tại một dự án)". Đó là theo như bài viết phản đối kế hoạch của Võ Nguyên Giáp.

Nhân vụ khai thác quặng nhôm này, có thể nảy ra một số câu hỏi.

Thứ nhất là tại sao những giới chức lãnh đạo đảng và nhà nước lại có thể cho tiến hành một kế hoạch đầu tư mà chỉ thấy sự thiệt hại cho môi trường và tiền bạc Việt Nam? Có người sẽ bảo rằng là tại vì lãnh đạo CSVN dốt. Đó chỉ là câu trả lời miệt thị cho sưng miệng, vui lòng, vì thù ghét CS. Ở vị trí lãnh đạo quốc gia, những người Cộng sản phương tiện không thiếu để có thể thuê mướn chuyên viên các loại từ khắp nơi nghiên cứu mà tìm ra lời giải để quyết định. Việc ký kết khai thác quặng nhôm này cũng như các giao kèo khai thác và mua hàng khác thất lợi cho đất nước, chỉ là vì một ưu tiên quan trọng hàng đầu là sự ủng hộ chính trị giúp củng cố quyền lực và đem lại tiền bạc cho lãnh đạo. Xây

sòng bài và nơi giải trí, làm sân golf, mua máy bay mà không sử dụng hiệu quả, vân vân... cái lợi tối thiểu đầu tiên là tiền hoa hồng chạy vào túi, chưa nói đến các quyền lợi cổ phần chia chác ngầm bên trong.

Thứ hai là tại sao khai thác quặng nhôm mà phải nhờ đến công nhân Trung quốc, trong khi Việt nam người thất nghiệp không thiếu? Không thể nêu lý do Việt nam không có công nhân đủ khả năng. Cho dù như vậy, thì việc đào tạo công nhân khai thác quặng mỏ không đòi hỏi các huấn luyện lâu ngày dài tháng một cách quá đáng. Người ta chỉ có thể cắt nghĩa rằng cái giao kèo cho công nhân Trung quốc vào quặng nhôm lại cũng là một nguồn đem lại tiền bỏ túi cho giới chức trách nhiệm kế hoạch.

Kết luận là gì? Là những giới chức đương quyền tại Việt nam đã và đang bán rừng bán biển, bán đất, và để mặc cho tài nguyên nhân lực Việt nam bị khai thác hay phế bỏ tùy thích bởi các thế lực tài phiệt mọi nơi, dưới chiêu bài đầu tư phát triển, chỉ vì một mục tiêu duy nhất là đóng tròn vai trò đối tác. Hai chữ đối tác này chẳng qua là danh từ mới để chỉ những tay sai ở các nước tiểu nhược trong thế giới toàn cầu thương mại hiện nay. Bản chất không có gì khác so với vai trò thi hành nghĩa vụ quốc tế vô sản trong thế giới lưỡng cực đối đầu thời chiến tranh lạnh, giữa chủ nghĩa bành trướng thế giới đại đồng Cộng sản và thế giới tư bản.

Lâm Phong
(ngày 9 tháng 2/2009)

MỘT NGƯỜI ĐI TU CHẲNG SỢ ĐI TÙ

Cuộc đời của mỗi con người dù là được kéo dài tới mức "Thượng thượng thọ" hay là "Sống lâu trăm tuổi", thì cũng chỉ là một chút thoáng qua của thời gian nổi dài vô tận trong vũ trụ này. Chính vì vậy, thời gian rất là đáng quý ! Mỗi giây, mỗi phút của cuộc đời người thật đáng giá ngàn vàng ... Chính vì cuộc sống của mỗi đời người quý giá như vậy . Nên những bộ óc thông minh và những trái tim nhân hậu của xã hội văn minh loài người ngày nay, đã coi vấn đề quyền sống của con người là cần được chăm sóc và bảo vệ, cũng như phải đặc biệt tôn trọng . Chính vì nhu cầu cần được bảo vệ của quyền sống con người, ngày nay có hàng loạt các tổ chức quan sát về nhân quyền của quốc tế đã có mặt trên khắp thế giới, nhằm giải quyết nhu cầu cục bộ của mỗi quốc gia, là chống lại những thế lực xấu xa đã dùng vũ lực để áp đặt quyền sống, quyền tự do, quyền làm chủ của con người trên mỗi đất nước và dân tộc của họ. Nhiều nhà tranh đấu đòi tự do, nhân quyền trên thế giới đã đứng cảm đứng lên đấu tranh, giành quyền tự do cho chính mình và dân tộc của mình . Và bởi tư tưởng của họ là chính nghĩa nên hầu hết những Nhà Dân Chủ đi đầu dám đứng lên đấu tranh với cường bạo, đều đã chiến thắng . Mặc dù những chiến công đó của họ cũng có thể phải trả giá bằng xương máu hoặc bằng những sự bắt bớ, khảo tra đọa đầy trong chốn lao tù . Trên thế giới có thể kể đến một vài những Nhà Dân Chủ lỗi lạc như : Gandi , Martin Luther King, Nenson Mandela vv...

Ở Việt Nam của chúng ta, từ ngày 03/02/1930 khi tư tưởng cs của QTCS chính thức được "nhập lậu" vào nước ta . Nhằm biến Việt Nam thành một "tiền đồn của phe XHCN" . Đã làm cho nước VNDCCH trước đây và ngày nay là CHXHCNVN đã thực sự trở thành một "tiền đồn ... nhà lao" của chủ nghĩa cs . Phần nộ và uất hận trước áp bức bất công, hàng loạt những nhà tranh đấu đã đứng lên cất tiếng nói vạch trần bản chất xấu xa của CNCS, đòi quyền tự do dân

chủ cho người dân và cho Đất Nước, trong số đó có cả các đảng viên lâu năm của cs, và nhất là tiếng nói của các Nhà Lãnh Đạo Tinh Thần của các tôn giáo trong nước . Nói đến các Nhà Lãnh Đạo Tinh Thần đã dám đứng lên đấu tranh cho tôn giáo và Dân Tộc của mình ở Việt Nam nói chung, và Đạo Phật nói riêng . Thì bên cạnh những tên tuổi lớn, đối với Giáo hội Việt Nam Thống Nhất (GHVNTN) không thể không nhắc đến một tấm gương bất khuất kiên cường đó là Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ - Một nhà Dân Chủ tranh đấu vì sự công bằng, bình đẳng và quyền sống của các Phật Tử cũng như cho người dân Việt Nam trong chế độ chính trị cs bạo tàn .

Và để tôn trọng sự riêng tư của mỗi tôn giáo về các vấn đề Giáo Lý, Giáo Luật và nhiều khía cạnh khác của các tôn giáo . Người viết bài báo này là một tín đồ Thiên Chúa Giáo Tin Lành, nên không đủ năng lực và quyền hạn để nói đến một Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ - Đức Tăng Thống của GHVNTN hiện nay . Tôi muốn nói đến một Thích Quảng Độ khác - Công dân Đặng Phúc Tuệ (tên thật của Ông) - Một Nhà Dân Chủ xứng đáng đứng hàng đầu, trong Phong Trào Đấu Tranh Dân Chủ chống độc tài cs ở Việt Nam hiện nay .

Tôn chỉ của mọi tôn giáo chính thống trên toàn thế giới đều coi việc không tham gia vào hoạt động chính trị là phương châm . Nhưng như thế không có nghĩa là cứ cúi đầu khi bị cường quyền áp đặt quyền sống, quyền tự do tôn giáo ... Người ta có quyền lên tiếng đòi Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền và đó đơn thuần chỉ là những quyền căn bản của con người mà không thể ở bất cứ đâu, vì bất cứ lý do gì, lại bị tước đoạt . Ông Thích Quảng Độ, còn hơn thế nữa, chỉ là một Nhà Dân Chủ Độc Lập . Ông không hề tham gia một đảng phái chính trị nào, kể cả trước kia và cho đến hôm nay ...

Thừa thiếu thời Ông sinh ra và lớn lên tại quê nhà là xã Vũ Đoài Huyện Vũ Thư Tỉnh Thái bình (Ông

sinh ngày 27/11/1928) Từ rất sớm Ông đã có ước mơ trở thành người tu hành để tu thân và cứu đời . Bước đầu Ông đã có những thành công xuất sắc trên con đường tu hành . Năm 1954 Hiệp Định Genève được ký kết, Ông là một trong số hàng chục vạn người dân sau 9 năm sống trong sự tù túng của xã hội "chủ nghĩa ..." đã sớm chán chường chế độ cs bỏ chạy theo con đường di cư vào Miền Nam . Ông đã được đi du học tu nghiệp tại nhiều quốc gia trên thế giới, Năm 1965 Ông được bầu làm Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo GHVNTN . Con đường toàn tâm toàn ý cho Đạo Pháp của Ông lẽ ra cứ như vậy và "Xuôi chèo mát mái" nếu không có việc sau năm 1975 nhà cầm quyền cs Việt Nam đã bắt tay vào việc kiểm soát, khống chế các tôn giáo và mọi hoạt động tâm linh riêng tư của họ trong đó GHPGVNTN không là một ngoại lệ . Ông Thích Quảng Độ đã kêu gọi các tín đồ Phật Tử biểu tình đòi tự do tôn giáo và yêu cầu nhà cầm quyền cs chấm dứt sự can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của Giáo Hội, bãi bỏ việc giám sát Giáo Hội vv... Ngay lập tức Ông đã bị cs bắt giam từ năm 1977 đến năm 1982 . Liên tiếp sau này Ông đã bị giam cầm quản chế nhiều lần tổng cộng lên tới trên 25 năm - Một quãng thời gian dài khủng khiếp của cuộc đời một con người . Vì những cống hiến và hy sinh cho sự nghiệp tranh đấu đòi Dân Chủ và Nhân Quyền của Ông tại Việt Nam . Tháng 9 năm 2006 Ông đã được trao giải thưởng Thorolf rafto tại Na Uy, vì "đã dũng cảm, kiên trì ôn hòa đấu tranh chống chế độ cs tại Việt Nam" . Những năm tháng trong tù ngục của cs Ông cũng giống như nhiều nhà chí sĩ yêu nước tiền bối khác, vốn chào đời trên một đất nước là một trong những cái nôi của nền văn minh lúa nước, họ đều lấy thơ, ca, hò, vè làm công cụ tinh thần . Vừa đấu tranh với lũ tham tàn, vừa tự động viên, mài dũa ý chí đấu tranh cho chính bản thân mình . Ông Thích Quảng Độ là một nhà trí thức không những có tư tưởng lớn, mà còn có một tâm hồn thi sĩ rộng mở . Ông đã viết nhiều bài thơ nổi tiếng trong tù mà nhiều người gọi tắt là "thơ tù" nói lên những tâm tư, khao khát cuộc sống tự do cho mình và cho Dân Tộc mình . Những vần thơ "ngời ánh thép" đó, đã giúp Ông vững vàng kiên định đấu tranh dù là mình còn chưa thoát khỏi ngục tù của cs :

*"Thân ta trong chốn lao tù
Tâm ta vắng vạc trăng thu mặt hồ"...*

Hoặc:

"Trăng tròn khuyết, biển đầy vơi

Mây bay gió thoảng cuộc đời sợ chi"

(trích trong bài thơ: Tự Thuật)

Một Thích Quảng độ cứng rắn như vậy nhưng lại rất hồn nhiên, yêu đời, yêu cây lá cỏ hoa :

... "Và đầy vườn hoa nở chim ca

Gió thổi vi vu khúc nhạc hòa

Qua những hàng cây xum xuê trải dài bóng mát

*Thoang thoảng không gian một mùi thơm
ngát của hương trời lá thắm, cỏ non "...*

(trích trong bài thơ : Mơ Ước Ngày Về)

Và Ông cũng thật nặng lòng khi nghe tiếng Em Bé khóc trong tù . Vì sao Em bị cầm tù ? Chính là nhà cầm quyền cs Việt Nam đã "hình sự hóa" và tước đoạt quyền vượt biên tị nạn chính trị của Mẹ Em Bé (Tuyên Ngôn Nhân Quyền Quốc Tế gọi điều này là : Quyền được giải thoát khỏi sự sợ hãi và quyền được tự rời khỏi quốc gia của mình) . Mẹ của Em Bé đã mang thai em trước khi bị bắt và em đã được chào đời trong... ngục tối .. Bài thơ viết về tiếng khóc của Em Bé có đoạn :

"Tôi đang âm thầm đứng bên khung cửa

Lắng nghe Em Bé khóc trong mưa

Và tự hỏi lòng mình

tại sao Bé khóc

Nơi đây Bé đang nằm trong nhà tù của Việt

Nam anh hùng

Quang vinh độc lập"...

Một góc nhìn khác, có thể nói là một "vũ khí thơ" khác của Ông Thích Quảng Độ là tiếng cười . Trong lịch sử Nước Nam, chúng ta đã được chứng kiến nụ cười khảng khái của Trần Bình Trọng : "Ta thà làm Quỳ Nước Nam còn hơn làm Vương Đất Bắc"... Và cả những điệu cười "cười ngả cười nghiêng" của các Ông Trạng Quỳnh, Trạng Lợn, khiến những tên tham quan nhưng ngu dốt phải "ngậm bồ hòn làm ngọt" mà chịu nhục trước mặt chúng dân ... Cũng phải phát những nét như vậy "Thơ Cười" của ông (xin tạm đặt tên như vậy)cũng mang một sức mạnh công phá rất là... Quyến rũ :

... "Chặc lưỡi Thạch Sùng khen : Cả tiếng

Vo ve đàn muỗi bảo : Dài hơi

Mùi phồng căng kên bằng trái ổi

Nghĩ mình sung sướng quá đi thôi "...

(Trích bài thơ : Liên Ngâm Đại Khôn)

Hoặc là :

*"Ở tù sướng lắm Trời ơi !
Mời Ngài thử xuống ngồi chơi ít tuần
Ăn nằm sang trọng tuyệt trần "...
(Trích bài : Ở tù sướng lắm)*

Và trong bài thơ : Quốc Khánh, ta lại thấy một cách dí dỏm khác, nhưng không kém phần sâu sắc cay đắng :

*Quốc Khánh năm nay nó ăn to
mở một bê con với mẹ bò
Đầu đuôi, chân cẳng nó nấu xúp
Gan ruột, phổi phèo nó Bò Kho
Tù ba ngàn đũa trong toàn trại
phúc bảy mươi đời được bữa no
Ăn rồi giật gân nó ca hát
mừng ngày độc NÁP và tự RO*

Tuy bị tù đầy nhiều năm đến như vậy .. Nhưng ngày nay dù tuổi cao sức yếu, ông Thích Quảng Độ vẫn tích cực tham gia đấu tranh chống chế độ độc tài cs Việt Nam . Ông vẫn sát cánh cùng bà con Dân Oan khiếu kiện, giúp đỡ họ về vật chất lúc khó khăn, ủng hộ họ về pháp lý để kiên quyết từng bước đòi lại quyền lợi về vật chất cũng như quyền lợi về tinh thần cho bà con . Ông vẫn tích cực viết bài kêu gọi Quốc Tế can thiệp, giúp đỡ Nhân Dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền cho người dân Đất Việt . Ông cũng nhiều lần kêu gọi nhà

cầm quyền cs Việt Nam trả lại tự do cho tôn giáo, xóa bỏ những nghịch lý bất công trong xã hội hiện nay . Vì vậy, Ông vẫn bị nhà cầm quyền cs coi là "Phần tử phản động đặc biệt nguy hiểm" . Ông vẫn thường xuyên bị ca theo dõi sách nhiễu thăm vấn và canh gác chặt chẽ, nhưng Ông vẫn kiên quyết không chấp nhận sự áp đặt này ...

Hiện nay Ông cũng đang gặp nhiều vấn đề về sức khỏe, hậu quả của những năm tháng bị đầy đọa kéo dài trong lao tù . Tuy nhiên, thời gian dài trong sự nghiệp tranh đấu của Ông, đã chắc chắn để chúng ta tin rằng Ông sẽ còn tiếp tục đấu tranh cho đến cuối cùng !

Xin kính tặng Ông mấy câu thơ như sau :

THÍCH đi tu, chẳng sợ đi tù
QUẢNG bá tự do, tám mốt thu
ĐỘ lượng, khoan dung lòng bác ái
CÔNG danh chỉ nhận một chữ Tu
DÂN giàu, nước mạnh là mơ ước
ĐÁNG để Người Nam nở nụ cười
PHÚC, lộc xin dành cho Non Nước
TUỆ, Minh, Tài, Dũng, Đức rạng ngời

Lê Nguyên Hồng

Thành viên Khối 8406 Việt Nam

Email : huyenkhai@rocketmail.com

THƯ' BAN BIÊN TẬP(Tiếp theo trang 01)

Để được Trung quốc hậu thuẫn cho việc xâm lăng miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến kéo dài hơn hai mươi năm trước đây (1954-1975), trước việc Bắc Kinh đưa ra thông cáo cho biết Trường Sa là của Trung Quốc ngày 31 tháng 5 năm 1956 thì 2 tuần sau, vào ngày 15 tháng 6 năm 1956, trong buổi tiếp kiến đại sứ lâm thời của Trung Cộng là Li Shimin, Ung Văn Khiêm, thứ trưởng Bộ Ngoại Giao của CS Bắc Việt lúc bấy giờ đã tuyên bố : " theo những tài liệu mà Việt Nam hiện có, những quần đảo Tây Sa (Xisha) và Nam Sa (Nansha), trên quan điểm sử học, thì thuộc về Trung Hoa". Cũng trong buổi tiếp kiến này, Lê Lộc, phụ trách Châu Á Sự Vụ cũng đã nói rõ : "trên quan điểm lịch sử, các quần đảo Tây Sa và Nam Sa đã thuộc về Trung Hoa từ thời nhà Tống".

Hơn hai năm sau đó, sự kiện lại được lập lại với công hàm ngày 14 tháng 9 năm 1958 của Phạm Văn Đồng, nhân danh thủ tướng chính phủ VNDCCH đã viết : "ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung-Hoa, quyết định về hải phận của Trung-Quốc" trong đó gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa !

(Xem tiếp trang 61)

Việt Nam đang lâm nguy !

• Vũ Hoài Nam

http://www.vietvungvinh.com/Portal.asp?goto=VietNam/2009/20090209_02.htm

*Như nước Việt ta ngày trước
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu
Núi sông bờ cõi đã chia
Phong tục Bắc Nam cũng khác
Trải các đời Đinh, Lê, Lý, Trần bao đời gây nên độc lập
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương
Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau
Song hào kiệt đời nào cũng có.*

Chúng tôi xin khấn đầu kêu gọi hồn thiêng Sông Núi ! Hỡi các bạn quân nhân trong QĐNDVN. Cùng các bạn thanh niên nam nữ, các bạn sinh viên và toàn thể người Việt Nam có lòng với Đất Nước, Dân Tộc hãy nhất tề đứng lên đập tan ách ngoại xâm, thực dân mới Trung quốc. Lật đổ bọn người bán nước hại dân, độc quyền cai trị đất nước đang vơ vét tài sản của dân; sa đọa hưởng lạc trên thân xác của dân chúng bất hạnh lầm than. Bọn chúng đã thỏa hiệp, cấu kết với ngoại bang hòng nhận được sự bao che để tiếp tục phản bội Dân Tộc hòng mưu đồ lợi ích cá nhân, bẻ phái, dâng non sông gấm vóc cho kẻ thù truyền kiếp”.

Vũ-Hoài-Nam.

Mới đây, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng họp báo nói việc khai thác bauxite tại Tây Nguyên là “chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước”, phải tiến hành tới cùng, **cho dù dự án này gặp phản đối từ nhiều phía.**

Bauxite là gì ?

Bauxite là khoáng thạch quan trọng dùng để làm thành nhôm (aluminium) bao gồm 3 khoáng chất: $\text{Al}(\text{OH})_3$, boehmite $\gamma\text{-AlO}(\text{OH})$, and diaspor $\alpha\text{-AlO}(\text{OH})$, gộp chung với chất sắt và một phần nhỏ anatase TiO_2 . Nhôm đầu tiên do công khám phá của nhà địa chất học người Pháp là ông Pierre Berthier năm 1821 tại một ngôi làng nhỏ có tên là Les Baux-de-Provence thuộc miền Nam nước Pháp.

Trung quốc qua mặt VNCS với lý do là cần nhiều nhôm để làm máy bay và phi thuyền không gian.

Vì muốn xâm nhập và đề thi hành kế hoạch cho dễ dàng nên Trung quốc giả vờ lấy tên những hãng dân sự khai thác nhôm xin với thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chấp thuận cho vào cao nguyên Trung bộ Việt Nam để khai thác Bauxite.

Thực dân mới Trung quốc đang giành quyền làm chủ vùng Cao nguyên Trung bộ Việt Nam.

Chúng tôi còn nhớ rõ trước đây, đại tướng Pháp Delattre de Tassigni khi được chính phủ Pháp phái sang Đông Dương, ông ta đã đi quan sát nhiều nơi ở Bắc Việt, Trung Việt Và Nam Việt cùng Cao Miên và Lào. Ông cũng đọc rất nhiều báo cáo về tình hình hoạt động của Việt Minh lúc bấy giờ. Sau 2 tháng nhận chức Toàn quyền ở Đông Dương, ông đã trả lời câu hỏi của một nhà báo Pháp về quyền làm chủ Đông-Dương: “Bên nào giành quyền làm chủ được giải Cao Nguyên Trung phần và Hạ

Lào thì người đó làm chủ chiến trường Đông Dương”; (Cao nguyên Trung phần Việt Nam gồm: Pleiku, Kontum và Bàn Mê Thuột); cao nguyên Hạ Lào là Boloven (gồm hai tỉnh Attopeu và Saravane). Hai giải cao nguyên này nối tiếp với nhau làm thành một hành lang thiên tạo và một căn cứ địa vững chắc ít nơi nào bằng.

Trong một số đặc san của Bộ Tham Mưu QĐNDVN phát hành năm 1949, tôi cũng được đọc một bài viết mà lâu ngày tôi quên mất tên tác giả. Bài viết có nhắc đến điểm chiến lược quân sự tối quan trọng là vùng Cao nguyên Trung bộ. Tác giả bài viết còn nhấn mạnh: **“Nếu một mai đất nước thống nhất, độc lập thì thủ đô tương lai của Việt Nam sẽ phải là Cam-Ranh vì ở đây có địa hình và địa vật phải kể vào hàng độc nhất trên thế giới”**.

Chúng tôi biết chắc rằng cố tổng thống Nguyễn Văn Thiệu khi còn trẻ ông rất ít khi đọc sách và cũng không được theo học lớp tham mưu cao cấp nào nên ông không biết cao nguyên Trung bộ là vùng chiến lược rất quan trọng của Việt Nam. Vì thế cho nên, đầu tháng 2 năm 1975, ông đã ra lệnh cho lực lượng quân sự (Quân Đoàn 2) bỏ ngõ và rút lui khỏi Cao Nguyên. Khi đó, các nhà nghiên cứu quốc tế về Đông Dương tiên đoán thể nào miền Nam cũng rơi vào tay CS. Và quả nhiên như thế thật. Và vì thế, cho nên chúng ta mới phải bỏ nước ra đi.

Theo chúng tôi được biết, gần đây chính phủ CSVN đã ký giấy, cho phép một hãng Trung Quốc; điển hình là hãng Xina Pu Diên, hãng này bề ngoài là một hãng khai thác quặng đá “Bauxite” để nấu thành nhôm của Trung quốc. Nhưng kỳ thật, bên trong gồm có bộ phận đầu não là những sĩ quan Tham Mưu cao cấp, Tình Báo, Nghiên Cứu Tác Chiến, Trinh Sát, Đội Vẽ Bản Đồ....

Theo nguồn tin riêng từ Hoa Lục cho biết là hiện tại, chung quanh vùng khai thác quặng đá Bauxite để nấu thành “nhôm” (aluminium) có chu vi 25km vuông tại vùng Tây nguyên đã có một đại đội đặc nhiệm của Quân Đội Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa với đầy đủ vũ khí, máy truyền tin tối tân cùng những xe Jeep quân sự dựng tạm lều bạt dùng làm nơi đóng quân. Bề ngoài là lực lượng bảo vệ công trường. Nhưng bên trong không phải vậy. Đại đội “đặc nhiệm” này gồm có một thiếu tướng và bốn đại tá cùng nhiều sĩ quan cấp úy chuyên ngành như: Tình báo, Trinh sát, Tác chiến, Dân Vận, Bản Đồ, Công binh Để giữ bí mật, bọn họ không đeo phù hiệu và cấp bậc. Chúng đã cấm băng cấm không cho một ai lai vãng đến gần căn cứ của chúng, kể cả nhân viên chính quyền Việt Nam. Hiện nay chúng tạm dựng lều để ở, nghe nói chúng đang cho chở gạch cát và xi-măng để xây căn cứ vững chắc.

Ngoài số Bộ Đội, Trung Cộng mang cả non một vạn dân người gốc Hán đến vùng Tây Nguyên lập nghiệp và làm cơ sở ngoại vi. Nhân dân ta phản đối việc chính quyền VNCS đồng ý cho Trung quốc khai thác mỏ Bauxite tại Tây nguyên

Người đầu tiên phản đối lại là cựu đại tướng Võ Nguyên Giáp, ông đã vì quyền lợi của đất nước mà hạ mình viết thư đề, kính gửi thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Nhưng vì đã nhận được chỉ thị của Bắc Kinh nên thủ tướng Dũng phải quyết tâm thi hành theo lệnh của những người ở Bắc-Kinh.

Bức thư của Tướng Giáp, đăng trên báo điện tử VietnamNet, nêu lý do là vì quan ngại về "nguy cơ nghiêm trọng đối với môi trường tự nhiên và xã hội" của các dự án này.

Được biết, bức thư đề ngày 5/1 nhưng tới 14/1 mới được đăng trên duy nhất một tờ báo mạng của Việt Nam.

Thư đề kính gửi “đồng chí Nguyễn Tấn Dũng” viết cho dù đầu tháng 11/2008 một số nhà khoa học và quản lý có tên tuổi đã gửi kiến nghị đề nghị nghiên cứu, xem xét một cách toàn diện, "nhưng các dự án này vẫn đang được triển khai".

Gây tranh cãi

Thư của đại tướng Võ Nguyên Giáp nhắc lại thời kỳ đầu những năm 1980 khi Chính phủ VN đưa chương trình khảo sát khai thác bauxite Tây Nguyên vào chương trình hợp tác đa biên với khối COMECON của các nước xã hội chủ nghĩa lúc đó.

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2009/01/090116_gengiap_bauxite.shtml

Bản thân Tướng Giáp được phân công trực tiếp theo dõi chỉ đạo chương trình này.

Khối COMECON đã khuyến nghị Việt Nam không nên khai thác bauxite vì nguy cơ sinh thái.

"Chính phủ khi đó đã quyết định không khai thác bauxite mà gìn giữ thảm rừng và phát triển cây công nghiệp (cao su, cà phê, chè...) trên Tây Nguyên.

Bức thư nhấn mạnh: "Về quy mô, quy hoạch khai thác bauxite Tây Nguyên từ nay đến 2025 là một kế hoạch lớn, giá trị ước tới gần 20 tỷ đôla Mỹ, sẽ tác động sâu sắc nhiều mặt còn hơn cả các công trình kinh tế lớn đã có ở nước ta".

Tướng Giáp cho rằng việc nghiên cứu thẩm định cần được tiến hành và báo cáo Bộ Chính trị và Quốc hội chứ "không thể chỉ đưa vào đề xuất của các Bộ hay tập đoàn kinh tế".

"Tôi đề nghị Thủ tướng cho dừng triển khai các dự án khai thác bauxite ở Tây Nguyên và báo cáo Bộ chính trị chỉ đạo tiến hành các nghiên cứu vĩ mô cần thiết làm căn cứ cho mọi quyết định."

Hà Nội, ngày 5 tháng 1 năm 2009

Kính gửi : Đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng Chính phủ,

Thời gian vừa qua báo chí đăng nhiều bài và ý kiến của các nhà khoa học và hoạt động xã hội cảnh báo nguy cơ nghiêm trọng đối với môi trường tự nhiên và xã hội của các dự án khai thác bô-xít trên Tây Nguyên. Đầu tháng 11-2008 một số nhà khoa học và quản lý có tên tuổi đã gửi kiến nghị đến lãnh đạo Đảng và Nhà nước đề nghị cho dừng các dự án này để nghiên cứu, xem xét lại, cân nhắc lợi hại một cách toàn diện. Tuy nhiên các dự án này vẫn đang được tiếp tục triển khai, trong tháng 12-2008 đã có hàng trăm công nhân Trung Quốc đầu tiên có mặt trên công trường (dự kiến cao điểm sẽ lên tới vài nghìn tại một dự án).

Cần nhắc lại rằng, đầu những năm 1980 Chính phủ đã đưa chương trình khảo sát khai thác bô – xít trên Tây nguyên vào chương trình hợp tác đa biên với khối COMECON. Tôi được phân công trực tiếp theo dõi chỉ đạo chương trình này. Sau khảo sát đánh giá hiệu quả tổng hợp của các chuyên gia Liên xô, khối COMECON đã khuyến nghị Chính phủ ta không nên khai thác bô-xít trên Tây Nguyên do những nguy cơ gây tác hại sinh thái lâu dài rất nghiêm trọng không thể khắc phục được đối với dân cư chẳng những tại chỗ mà còn cả dân cư và vùng lúa đồng bằng Nam Trung Bộ. Chính phủ khi đó đã quyết định không khai thác bô – xít mà gìn giữ thảm rừng và phát triển cây công nghiệp (cao su, cà phê, chè...) trên Tây nguyên.

Ý kiến phản biện của các nhà khoa học nước ta vừa qua phân tích trên nhiều phương diện, trong các điều kiện kinh tế kỹ thuật hiện nay cũng đi tới kết luận như các nhà khoa học Liên xô cách đây 20 năm. Với những cảnh báo nghiêm trọng như vậy, chúng ta cần xem xét các dự án này một cách khách quan – cần đánh giá lại Quy hoạch khai thác bô – xít trên Tây nguyên đến 2025.

Về quy mô, Quy hoạch khai thác bô-xít Tây Nguyên từ nay đến năm 2025 là một kế hoạch lớn, giá trị ước tới gần 20 tỷ đô-la Mỹ, sẽ tác động sâu sắc nhiều mặt còn hơn cả các công trình kinh tế lớn đã có ở nước ta. Vì vậy nên mời thêm các tư vấn chuyên ngành quốc tế có nhiều kinh nghiệm phối hợp với các nhà khoa học và nhà quản lý của nước ta cùng thẩm định cho khách quan, sau đó báo cáo Bộ Chính trị và Quốc hội xem xét, cân nhắc kỹ càng, không thể chỉ dựa vào đề xuất của các Bộ hay tập đoàn kinh tế.

Vừa qua đồng chí Thủ tướng đã quyết định bác dự án nhà máy thép lớn của Hàn Quốc tại vịnh Vân Phong, khẳng định quyết tâm của Chính phủ phát triển kinh tế bền vững, được đồng ý nhân dân và các nhà khoa học đồng tình, ủng hộ.

Việc xác định một chiến lược phát triển Tây Nguyên bền vững là vấn đề rất hệ trọng đối với cả nước về kinh tế, văn hóa và an ninh quốc phòng. Tôi đề nghị Thủ tướng cho dừng triển khai các dự án khai thác bô-xít ở Tây Nguyên và báo cáo Bộ Chính trị chỉ đạo tiến hành các nghiên cứu vĩ mô cần thiết để làm căn cứ cho mọi quyết định.

Chúc đồng chí mạnh khỏe,

Võ Nguyên Giáp

Bản tính không từ tế của phần đông đảng viên, cán bộ CSVN.

Phần đông, những đảng viên CSVN, nhất là những cán bộ cao cấp thiếu nhân cách và không biết đạo đức là gì nên có bản tính xấu, hay tráo trở, lật lọng, vô thủy, vô chung.... Họ thường tự đề cao mình là giai cấp vô sản chuyên chính, là giai cấp công nông; tiền phong của giai cấp vô sản. Nhưng sự thật không phải vậy, một danh từ sau đây thích đáng với bản tính xấu xa của họ. Đó chính họ là: “vô sản lưu manh”.

Diễn hình họ đã lừa thầy, phản bạn, như ông Lê Duẩn đã phản bội cả chủ tịch yêu quý Hồ Chí Minh. Ra lệnh giết cả gia đình Lưu Quang Vũ bằng thủ đoạn ném đá giấu tay; cho xe tông chết Lưu Quang Vũ lúc đó đang đèo vợ con trên xe gắn máy cũng chỉ vì TW Đảng muốn thần thánh hóa ông Hồ. (Các bạn có thể tìm đọc “Đỉnh Cao Chối Lợi” của nhà văn nữ Dương Thu Hương thì biết lúc cuối đời ông Hồ bị bọn đàn em bỏ rơi và có đời sống ra sao?).

Nhiều người có nhận xét rằng cựu đại tướng Võ Nguyên Giáp đã vì son hà xã tắc mà dẹp tự ái, bỏ công viết thư can ngăn Nguyễn Tấn Dũng về việc khai thác Bauxite ở Tây Nguyên của Trung Cộng. Đáng lý ra, ông Giáp không nên viết thư cho Nguyễn Tấn Dũng mà chỉ nên viết một bài gửi cho nhà báo phản đối về việc chính phủ đã cho khai thác Bauxite có hại cho môi sinh và nói thẳng là không nên cho người Trung Hoa đặt chân vào vùng đất chiến lược Tây Nguyên.

Vả chăng, Nguyễn Tấn Dũng là người bất tài, thuộc vào hàng con cháu. Nếu Nguyễn Tấn Dũng đi lính thì phúc đức lắm chỉ lên đến cấp bậc thiếu tá là tốt cùng. Không xứng để một cựu đại tướng phải đề chữ “Kính gửi” trong thư. Và sự thật cho chúng ta thấy, thủ tướng Dũng không đếm xỉa gì đến thư đó. Hơn nữa, Nguyễn Tấn Dũng có biết “Kính lão đắc thọ” là gì đâu? Thật ra, Dũng bây giờ cũng xem thường đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng như Lê Duẩn ngày nào?

Kết luận.

Thực ra, không phải hoàn toàn vì nhu cầu nhôm để sản xuất máy bay và phi thuyền mà Trung Cộng đến khai thác Bauxite tại Tây Nguyên. Mục đích chính của Trung Cộng là rồi ra sẽ xâm chiếm Việt Nam. Biển Việt Nam thành một tỉnh của TC nên bây giờ phải tìm cách nắm giữ yết hầu Việt Nam là vùng “Chiến lược Tây Nguyên” nên Trung Cộng phải chuẩn bị và dự liệu cái gì phải làm trước.

1- Hiểu tường tận và nắm rõ địa hình, địa vật vùng chiến lược Tây Nguyên bằng cách cho sĩ quan đến quan sát trực tiếp tại chỗ.

2- Vẽ bản đồ Tây Nguyên theo ý muốn.

3- Tổ chức cơ sở tình báo.

4- Tổ chức cơ sở nhân dân nhắm vào đồng bào người thiểu số địa phương.

5- Rồi đây, Trung Cộng sẽ đề nghị làm đường giúp Việt Nam để có đường sẵn để dùng cho chiến tranh sau này như bọn chúng đã dùng trong chiến tranh xâm lược Việt Nam năm 1979 ở các tỉnh biên giới Trung-Việt.

Hiện nay Trung Cộng đang âm mưu biến những vùng đất màu mỡ ở Tây Nguyên thành những “Tô giới Trung Hoa”. Vì những vùng đất mà Trung Cộng lập thành căn cứ địa đã trở thành “bất khả xâm phạm”. Chúng cấm bằng cấm cả nhà cầm quyền VNCS và dân chúng Việt Nam không ai được lại gần. Như vậy thử hỏi còn gì là chủ quyền Việt Nam?

Đó chỉ là bước đầu của âm mưu xâm lăng Việt Nam trong kế hoạch “tầm ăn dâu” hay “vết dầu loang” của bá quyền, thực dân mới Trung Quốc.

Trung Quốc đang muốn làm suy yếu Việt Nam trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, làm bất ổn xã hội, kích thích sự đấu tranh ly khai của các dân tộc thuộc khu vực Tây Nguyên Trung Phần Việt Nam, làm suy yếu Việt Nam, chia cắt Việt Nam để cường chiếm khu vực Biển Đông của Việt Nam.

Để chuẩn bị cho việc xâm lăng Việt Nam sau này, Bắc Kinh đã đề ra chiến lược hai nước Trung hoa và Việt Nam sẽ trở thành “đối tác chiến lược toàn diện” nên năm vừa qua hết Nông Đức Mạnh, Tổng Bí Thư Đảng rồi đến Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch Quốc hội và sau cùng là Nguyễn Tấn Dũng

thủ tướng chính phủ qua gặp giới lãnh đạo Bắc Kinh để nhận chỉ thị cũng như ký kết các văn kiện để hợp thức hóa âm mưu thôn tính Việt Nam của Bắc Kinh.

Rút cuộc, những văn kiện mà VNCS đã ký kết với TC là một hình thức công khai và là bằng chứng công nhận chủ quyền về đất đai trước kia của Việt Nam, nay thuộc về Trung Hoa như Ải Nam Quan, Thác Bản Giốc, Hoàng Sa, Trường Sa ... Vẫn chưa hết, Trung Cộng còn buộc CSVN phải ký nhượng Biển Đông để Trung Cộng công khai khai thác dầu hỏa.

Cũng vì đã có những văn kiện về chủ quyền đất và biển trong tay nên Bắc Kinh đã hứa hẹn bảo đảm việc ủng hộ chế độ hiện hữu của CSVN. Cũng vì muốn giữ địa vị để dễ bề áp bức, bóc lột dân nghèo, làm giàu bất chính nên TW Đảng CSVN đã nhắm mắt tuân hành theo những áp đặt của Bắc Kinh. Cũng vì vậy mà chính quyền VNCS đã ra sức ngăn cản thanh niên, sinh viên Việt Nam biểu tình chống Trung Cộng. Bịt miệng báo chí không cho đá động gì đến việc làm của Bắc Kinh. Và cúi đầu chấp nhận để cho Trung Cộng được tự do vào Tây Nguyên với danh nghĩa là vào để khai thác Bauxite. Nhưng sự thật khác hẳn.

Điều đặc biệt chúng ta phải lưu ý đến vấn đề an ninh quốc gia như nhiều nhà quân sự và người dân đã bày tỏ quan ngại. Nguyên nhân 1000 năm Bắc thuộc trong lịch sử Việt Nam là do ông cha ta cả tin, vô tình rước giặc vào nhà mà mất nước vào tay ngoại bang. Hàng nghìn người Trung Quốc (công nhân hay quân nhân mặc thường phục??) theo dự án này vào làm việc và sinh sống lâu dài tại Tây

Nguyên Việt Nam, một trong những vị trí chiến lược trọng yếu của quốc gia, sẽ là một hiểm họa khôn lường. Chính quyền VNCS không thể nào che đậy được dã tâm phản bội Dân Tộc. Nhờ núp bóng bá quyền Trung quốc để sống vinh thân phì da. Dù cho thực dân mới Trung Hoa có lớn mạnh đến đâu thì với tinh thần tranh đấu anh dũng của người Việt Nam, không nhụt chí can cường trước sự đàn áp của bộ máy Công An CSVN. Chúng tôi tin rằng rồi đây, đồng bào trong nước sẽ đứng lên ngăn chặn âm mưu xâm lược của bá quyền Trung quốc. Những trang sử oai hùng đã viết lên chiến thắng vẻ vang chói lọi của Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống Đa trong chiến tranh giữ nước, toát lên một tư tưởng hùng mạnh, một ý chí sắt đá như Nguyễn Trãi đã viết :

Đem đại nghĩa thắng hung tàn,
Lấy chí nhân để thay cường bạo
Đất nước ta và nhân dân ta có thể liên tục hiên ngang giữ vững độc lập mãi mãi không ? Cái đó tùy thuộc vào ý chí của nhân dân có lòng yêu nước như lịch sử đã viết: “Một dân tộc tuy không lớn, đất không rộng, người không đông, trình độ phát triển xã hội không cao, không đồng đều vẫn có thể đánh bại những đế quốc lớn nhất”. Tội hậu của việc đánh thắng là nhờ vào yếu tố dân Việt Nam có ý chí dũng cảm tột bậc; toàn dân đoàn kết, biết hy sinh tranh đấu, biết tự lực tự cường; và nhờ vào người lãnh đạo giỏi, mưu trí hơn người, biết lấy dân làm gốc. Việt Nam tất thắng, quyết đánh tan âm mưu thôn tính Việt Nam của bá quyền Trung quốc, kẻ thù xâm lược. Kính chào đoàn kết,

California, ngày 06 tháng 02 năm 2009.

Vũ Hoài Nam.

THƯ' BAN BIÊN TẬP(Tiếp theo trang 56)

Tuyên bố của thứ trưởng Ung Văn Khiêm và của thủ tướng CS Bắc Việt - Phạm Văn Đồng không phải chỉ là thái độ và nhận định của bộ Ngoại Giao, hay của văn phòng Thủ Tướng, mà chính là quyết định của đảng CSVN, của chính ông Hồ Chí Minh. Quyết định này là một vết chàm ô nhục mãi mãi không sao rửa xóa sạch, vì nó đã đặt trên căn bản quyền lợi trước mặt của đảng CSVN muốn thôn tính miền Nam bằng mọi giá, kể cả việc dâng hiến một phần lãnh thổ, lãnh hải cho ngoại bang.

Những diễn biến vừa qua một lần nữa cho thấy đảng CSVN lại chỉ nhắm đến việc củng cố quyền lực, quyết tâm bảo vệ ngôi vị độc tôn của đảng, bất chấp quyền lợi lâu dài của đất nước và của cả dân tộc. Để lấy lòng đàn anh phương Bắc, chổ dựa lưng an toàn của đảng CSVN, vì thế nên tập đoàn lãnh đạo đảng hiện nay đã chấp thuận cho Trung Quốc khai thác quặng mỏ Bô-Xít ở Tây Nguyên, bất chấp những hiểm nguy về môi trường và nhất là những nguy cơ đe dọa về mặt chiến lược, an ninh quốc gia, đời sống văn hóa của các sắc tộc đã sống lâu đời trên vùng đất này.

Tập San Tự Do Dân Chủ số này xin trân trọng trình toàn bộ hồ sơ về việc khai thác Bô-Xít ở Tây Nguyên do chúng tôi thu thập được gửi để quý độc giả. Việc này là để thay thế tiếng kêu thất thanh của một đất nước đang bị Trung Quốc tiến công, và của một dân tộc sắp phải chịu Bắc thuộc một lần nữa và cũng có thể đây là lần cuối cùng vì không còn khả năng giải thoát !

**Ban Biên Tập Tập San Tự Do Dân Chủ
Hà Nội ngày 12 tháng 3 năm 2009**